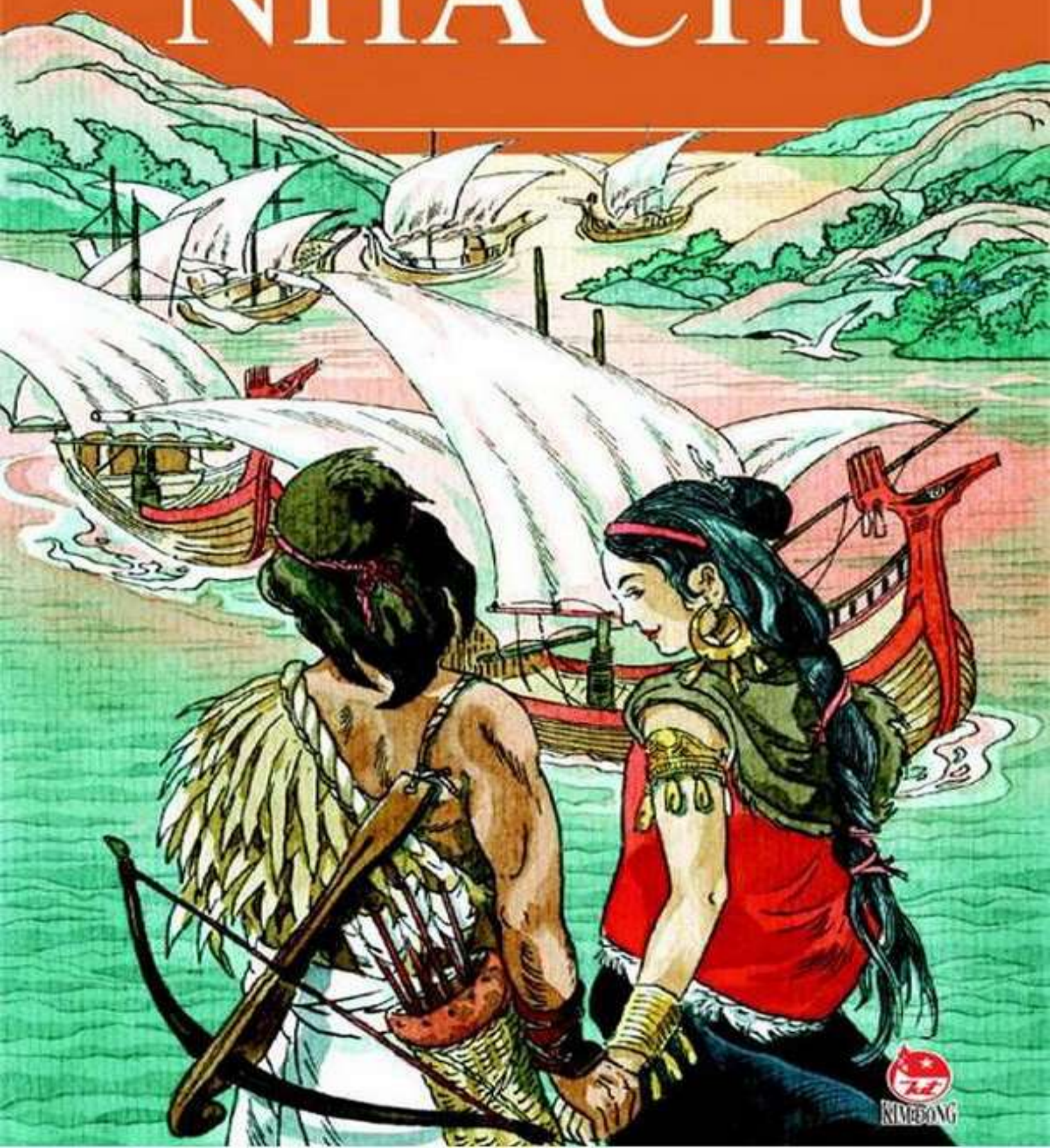


Tô Hoài

NHÀ CHỦ

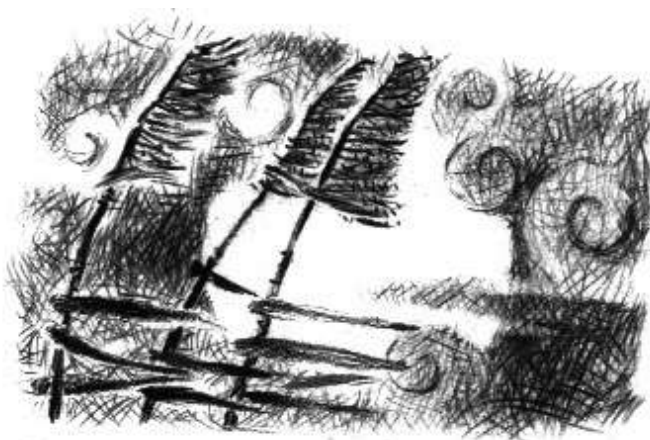


Nhà Chử

Tô Hoài

vietmessenger.com

1



Chiếc độc mộc cứ trùi trũi truôi xuôi. Nhập nhạng tối, về đến một quãng sông êm ả. Chử nằm ngủ, ghéch đầu lên mạn thuyền. Suốt đêm ấy đầy giấc.

Đã qua những vùng lủa tủa đá lẫn với sóng. Không cần phải thấp thỏm đâm vào đá thác.

Bỗng nhiên, đương hây hây gió may, chuyển ra gió giật. Giữa ban ngày, nổi bão cạn. Trời tạnh mây mà ù ù như sấm rền. Hai bên sông, gió hung hăng bốc bay từng mảng rừng. Dòng nước đương miên man, chợt nổi từng con sóng úp, sóng ngửa cao bằng đầu, rồi xoáy sâu xuống sâu tròn lông lốc. Thuyền quay veo veo như chiếc lá tre được gió.

Chử nhóm dậy. Lật đật, chân chèo, chân lái, chân đốc, chân mũi. Không lại. Cái độc mộc như cây gỗ lăn xoay chong chóng. Chử đành nằm bám sạp thuyền, mà vẫn lúc lắc, điên đảo. Bụng xoắn lại, nảy đom đóm mắt.

Bão cạn ba hôm liền.

Rồi lại chui vào một vùng trời nước phẳng lặng như không. Ngày ngày rờng rã, ngẩng mặt lên, chỉ thấy xa xa một khoảng đất lở cách quãng viền cây xanh mờ. Chử đoán đất dễ thường là bến. Chử tạt độc mộc vào. Cái bến vắng chơ vơ không có cả đến một đàn le le hay lặn hụp bắt cá măng quanh thuyền quanh lưới ở những quãng thường có người lội.

Mấy nhà chài đương co ro đẩy mảng vào trong đồng xa. Chử gọi lại hỏi mới biết từ dạo vỡ nước, cả bến đã chạy vào chân núi.

Nhưng cũng hỏi thăm được.

- Đã đến bến Tự Nhiên chưa, chử ông ơi?

- Ở đây cũng chỉ mang máng nghe có người nói cứ xuôi đến hôm nào gặp vòng trăng tròn, hẵng hỏi thăm nữa. Còn xa.

Chử lại lặn lội trên dòng sông quần quai đỏ xuộm. Có hôm thuyền va phải xoáy trôi vào vùng nước quẩn. Sóng mùa lên bốn phía, đánh thuyền lật mai. Chử tuôi xuống nước, ngoi theo thuyền. Rồi tay chân quặp bụng thuyền, như ôm cây gỗ. Mặc cho sóng chìm xuống, nhồi lên. Người và con thuyền chìm nổi quanh những làn sóng bầm đỏ, dài dằng dặc. Chẳng còn thấy bờ phía nào.

Không đập ra khỏi được lớp sóng quẩn. Không nhìn đâu ra có cái ăn. Chợt thấy lao xao, bành bạc như cá đàn lượn qua. Rồi sóng lại oà đi. Đây là những cánh sóng chen nhau, không phải cá. Chử buộc chèo ngang lưng rồi lặn xuống. Hoạ may đáy sông tĩnh mịch, có con ốc nhồi, ốc tai voi... Nhưng cũng chỉ thấy bóng nước vàng mờ trong mắt. Cánh bãi ngập nước, những dây rợ cây hẹ nước, đám ngổ cạn, búi cói hoa mới chìm xuống, cá không vào đến đây. Mà giả thử có lạc loài bọn cá nào đến tìm ăn, thì những con lênh đênh to bằng chiếc thúng úp trắng bạch trên mặt nước, đôi mỏ dài như cặp đũa cả chăm chăm chúc xuống rình khua khoảng, không một nhách cá thoát nổi.

Chử lại phải ngoi lên, lật mai, bò vào lòng thuyền, ngời thờ hồng hộc. Một lúc sau mới thuần mắt, nhìn ra. Nước lên đã ngập tận chân núi trước kia. Khác hẳn trên ngược, dòng chảy rúc vào gờ đá, mất hút vào đá, ở đây chỉ thấy menh mang. Những con nước đuổi nhau, đè lên nhau, như những đàn ngựa, đàn voi đỏ thẫm chồm dựng đứng.

Chử định thần nhìn kỹ bờ núi. Nhưng bơi vào, xa quá. Biết đâu chẳng lạc sang dòng khác. Những con nước đã tràn khắp nơi, nhòa hết các ngả sông,

cửa sông rồi. Có chắc được phía nước còn kia là triền sông Cái? Mà phải ra sông Cái, phải bám được sông Cái mới khỏi lạc. Cho đến hôm nào thấy được trăng lên.

Chử định thần nhìn kỹ bờ núi. Nhưng bơi vào, xa quá. Biết đâu chẳng lạc sang dòng khác. Những con nước đã tràn khắp nơi, nhòa hết các ngả sông, cửa sông rồi. Có chắc được phía nước còn kia là triền sông Cái? Mà phải ra sông Cái, phải bám được sông Cái mới khỏi lạc. Cho đến hôm nào thấy được trăng lên.

Cái thuyền chỉ còn là cây gỗ trôi sông, thỉnh thoảng Chử thò tay ra đẩy tránh ngọn sóng. Đôi khi, chợt thoáng thấy một con vờ, một con cá lành canh, Chử quơ nắm lấy, đưa lên miệng nhai cho đỡ đói lòng. Chẳng còn biết kén chọn cá mú thế nào. Có lúc vớ nhầm, nuốt vội cả đám bọt rêu rễ cây sam nước.

Thình lình, một ngọn sóng ập xuống. Chiếc độc mộc ngược lên ngang lưng sông rồi đổ xuống. Nhưng Chử đã biết quẩn chảo quanh bụng người, bụng thuyền từ hôm xuống đợt thác đầu tiên. Độc mộc lại úp mai xuống. Sóng phá dữ quá, không lật lên được. Chử đành lại ngâm mình trong nước, toài hai chân ếch, nhào ra. Cả người và chiếc độc mộc hũm xuống, lọt thỏm vào xoáy lũ mới.

Có đến mấy ngày đêm mới trở ra được dòng cả. Sóng không lôi độc mộc trôi quanh nữa, mà người và thuyền vừa chạm vào mép sóng, đã bị nước xiết cuốn vun vút.

Nước vẫn đương lên ào ạt, chẳng trông thấy bờ bến nào hai bên. Suốt đêm, Chử bơi bám thuyền, mắt mở căng. Giữa dòng bao la, có mỗi một con người và một cây gỗ. Nếu như nước thong dong bình thường, Chử chỉ việc làm như mọi khi. Lật cái độc mộc lại, chum tay tát nước ra, lòng thuyền đã khô ráo cho người ngồi. Nhưng con nước đương hung hăng. Chử và cái độc mộc đành úp sấp, lăn lộn trong dòng nước lớn. Người bám vào cây gỗ rỗng, như con nhái bén, lao lên lao xuống.

Trông ra trước mặt, cả sau lưng, cả hai bên hông mênh. Nhưng, như thế, Chử lại vẫn yên tâm. Dòng chảy xiết, cá sấu không thể đuổi theo. Giả thử có đánh hơi được mùi người cũng không làm gì nổi. Nhưng còn con giải, con thường luồng - những giống trăn nước ấy không sợ sóng, toài nhanh hơn sóng. Không thể trắm mình dưới nước mãi, để làm mồi cho giải, cho thường luồng. Ngồi trong độc mộc, Chử có thể rút dao lưng ra đâm thủng đầu cả thường luồng, cả giải. Lợi trong nước thế này, vương vịu như chân tay phải trói, không đối phó được. Nhưng mà cơn nước đương triều miên lên, cũng không biết ra sao.

Chử trông quanh quất, rồi lôi độc mộc rẽ sóng tạt về một bên. Đến chỗ nước phẳng, sóng lớn chưa xô tới, Chử đội độc mộc lên rồi lật ngược, với tay té ù nước ra, nhảy vào thuyền. Mặt trời lên đóng giữa đỉnh đầu, trông thấy một vệt xanh xanh bên mép nước trước mặt. Chử khoả hai tay, cầm cúi bơi dấn về phía ấy. Nhược lắm rồi. Cứ lên bờ ần, đợi cho cơn nước nguôi rồi mới lại tính chuyện đi nữa được.

Mà phải kiếm ra cái ăn. Vào nơi ẩm thấp cũng dễ kiếm. Ở bùn, có ếch, có chạch, có ốc hương, có trai. Trong bụi cây niễng có rắn hổ mang, hổ lục, hổ bành - những thứ ấy đều ăn ngon. Chỉ ngại nơi đầm lầy cá sấu thường ra núp rình mồi dưới bùn, khó nhìn ra. Nhưng Chử đã có con dao vẫn giắt trên vành dây khố.

Phải, nghỉ cái đã. Hôm nào nước lặng, hẵng đi, đi cho đến hôm nào gặp trăng lên. Ồ mà quên hôm trước không hỏi kỹ người bến trên. Một vòng trăng hay mấy vòng trăng.

o o o

Bến Tự Nhiên! Bến Tự Nhiên! Bến Tự Nhiên ở đâu?

Những ngày còn lên năm, lên bảy, bố mẹ thường kể chuyện về bến quê. Chử mơ màng tưởng cái bến Tự Nhiên ở trên khoảng trời cao xanh, chỗ bóng gốc cây đa giữa mặt trăng. Đến năm mười ba, mười lăm, trong câu chuyện về bến Tự Nhiên của bố mẹ, Chử nhìn thấy một vùng sông bãi, phía nào cũng đông đúc đêm ngày thuyền bè vào bến ra bến, trên bờ đọt đọt nhấp nhô

những mô cát vàng lẫn phù sa trắng hồng. Xa nữa, xanh rờn bãi ngô, bãi khoai lang, củ từ, những bãi lúa và những bụi chuối ken khít thành rừng. Vào mùa chuối chín, chim các nơi bay về liền cánh, rợp cả trời bến. Những đàn gấu, đàn voi trong rừng sâu lữ lượt kéo ra bẻ chuối.

Rồi Chử lại nghe lời bố mẹ tha thiết:

- Con ạ, ông con vẫn ở bến Tự Nhiên dưới kia.

Chử hỏi:

- Ông ở bên quê với ai?

- Ông ở một mình.

Chử chưa bao giờ được gặp ông, lại tưởng tượng ra như đã nhìn thấy ông. Tóc ông Chử bạc xoá, lơ thơ trên hai vai lực lưỡng. Mặt ông Chử đỏ bồ quân. Ông Chử vác cỗ lưới đay. Ông Chử xách chiếc bê chèo, bước xuống thuyền. Con thuyền đánh cá rời bến, thả ra giữa trời nước lồng lộng. Gió bay, râu tóc ông Chử càng trắng phơ.

Bố Chử nói:

- Ngày trước, cả nhà ta đều ở bến dưới ấy. Đồi con người trên sông nước, mặt trời mọc ở một nơi, đến lúc mặt trời lặn đã lại đổi bến khác, lại khi sớm tối chống sào đẩy thuyền đi thì sao đã đổi ánh. Nhọc nhằn thế chỉ vì cả đời đuổi theo con cá, con mú, không lúc nào ở yên, mà vẫn chưa biết đến chỗ nào cùng. Nhưng ông nói: có khó nhọc mới biết bay nhảy, thế mới là đời người, các con ạ.

Bố trò chuyện với mẹ: mới sinh ra đã đi đường nước rồi, song vẫn chưa tường dòng chảy này có bao nhiêu ngọn nguồn đổ vào nhau thành sông Cái, con sông Cái từ đâu đến đây. Ở nhỉ, phải rồi, dẫu cho trong thế gian có nơi nước dữ nước hiền khác nhau, nhưng nơi nào cũng có cá, có tôm, chúng mình hãy đi dò xem cho biết tận gốc con nước này.

Mẹ tần ngần nhìn ra cửa bến, rồi nói: vợ chồng ta hãy đi hỏi ông.

Phải đấy, bố mới nhớ ra, cả đời ông đã đứng đốc sào, tất ông biết.

Ông nói rằng các con hãy đi đi. Những người quê sông nước, chưa hề ở yên một chỗ, việc sinh sống là thế. Nhưng không phải cái chí ấy ai cũng biết thế, ai cũng làm được. Có người gặp sóng dữ, chỉ còn mấu đuôi thừng buộc con do ¹ vào tay kéo chiếc thuyền bị bão đứt néo, thế là ketch, từ đấy chịu tho ², đành chỉ ần núp quanh quần một bến. Đời tao, nhát chèo cắt nước hồ như chẳng thiếu đâu, thế mà vẫn chưa tới được hết các ngọn sông. Mới biết, đem đo ra thì đời người ngắn hơn con sông nhiều. Các con ạ, sông Cái đây toả nan quạt khắp các cõi đất nước, sông Cái với ta như thân thích ruột thịt, ta phải thuộc mọi đường nước gần xa của con sông Cái. Các con cứ ngược sông. Làm sao cho đến một khi nào, ở trên ấy, có tin về rằng ở tận nơi khe đất đẻ ra nước ấy đã thành một bến như bến quê này. Khi ấy, tao sẽ lên chơi. Các con đi đi...

Bố mẹ Chử và vô số trai gái làng đã ra đi.

Bao nhiêu ngày tháng, bao nhiêu cái vực cái thác, thác Ông, thác Bà, thác Hùm, thác Giời ơi, thác Rắn, thác Thuồng luồng, không thể đếm xiết.

Rồi lại trôi nổi qua vô vàn cơn lũ. Những con lũ nhập lại, quần quại, đặc sệt bùn từ dòng phân thuỷ trên đỉnh núi quyện bùn đá sỏi, đá dăm, đá tảng âm âm lặn xuống lấp hết các cánh rừng, thế mà khi đã vào dòng chảy lại hiền hoà vào những nhánh sông êm đềm dưới kia.

Những ngọn thác, những con lũ, bao nhiêu cản trở đột ngột ngang trời, tưởng không thể vượt qua. Nhưng rồi cũng trèo được sang bên này đỉnh lũ, bỏ lại đằng sau tiếng thác gầm gào giữa rừng đã lủa tủa rãng cá sấu. Không hiểu làm thế nào qua được nơi hiểm ác đến thế. Trong lòng lại náo nức dồn dập lên thác, ngọn lũ đã sừng sững trước mặt.

Không may may nao núng.

Một ngày kia, bố mẹ Chử đã tới được nơi nước chảy quanh đá, nước đọng thành vực. Mùa kiệt, chân không bước chuyền bờ qua từng mặt đá tảng.

Rồi, có người đi trước, tất cả người theo, càng đông. Chẳng bao lâu, vùng trời nước khuất nẻo ngọn nguồn ấy đã hoá một xóm bến nhà sàn chi chít.

Thuyền lưới, thuyền câu đậu kín mặt nước. Người vượt thác, xuống thác qua lại, từ đây được nơi ghé chân mà thôi đống rấm đỏ lửa sưởi.

Ngày tháng như nước chảy. Chử đã lớn. Bố Chử gọi Chử, bảo:

- Nay con đã nên người, con hãy về bến quê thăm ông rồi thưa với ông: Ông ơi! Bố con cháu đã theo được chí ông. Rồi con kể chuyện ở trên này ông nghe.

Cha mẹ sinh ra Chử trên sông nước. Sóng gầm con bú. Sóng hú mẹ ăn. Chử lặn ngòi ngoi nước từ lọt lòng. Chử chưa biết bến Tự Nhiên ở phương nào, nhưng từ thuở bé, câu chuyện về nơi quê bến xa xôi kia đã ghi tạc như một khắc khoải, một nhắc nhở vào lòng Chử.

Có phải càng đi xa càng nhớ quê? Chử không biết quê, nhưng nghĩ thế. Chử thầm ơn bố mẹ đã cho Chử về nơi bố mẹ Chử đã từng ở, nơi bố mẹ đã nghe lời ông, bây giờ Chử được bố mẹ bảo về lạy ông, thưa ông, chuyện với ông.

Thoắt thôi, đêm ngày lênh đêngh ghềnh thác. Mỗi lần qua một ngọn đá lửa tủa, rợn như cái bẫy chết người, Chử kêu lên:

- Ôi, bố mẹ ta ngày trước đã từng vượt trên đỉnh thác này.

Nhớ những cái thác sau cùng. Chiếc độc mộc vừa bập vào chân đá, đã trôi băng. Chẳng mấy chốc, những dãy núi, đỉnh núi đen thẫm đã âm u lùi lại. Nhưng những rặng núi, những ngọn núi khác lại nhô ra. Có lúc núi lừng lững xui ngang mặt, tưởng không còn lối qua. Nhưng, ô hay, thuyền lao tới đâu, đường nước lại mở toẽ ra dưới chân. Ngoảnh lại, núi đã khép kín sau lưng từ lúc nào.

Từ lúc nào, chiếc thuyền độc mộc trôi trên làn nước phẳng lì. Chử đứng mũi, khua lên khoảng trời quang trên đầu chiếc sào hóp. Mấy hôm nay mới lại được có lúc thanh thoi thế.

Bỗng nghe mặt nước vang lại tiếng ồn ào. Thoạt đầu, tưởng tiếng sấm trên khoảng không âm xuống. Nhưng không, trời vẫn xanh vời vợi. Tiếng gầm từ đằng xa ngược nước đưa lại, hung hăng như cơn sóng gầm dưới mái

thuyền. Càng xuống, găm gào càng dữ. Hay là núi đổ. Giữa mùa nắng gắt, núi sập vùi kín cả những cánh rừng quanh, vang động xuống tận đáy nước. Nhiều khi tự dừng thế.

Nhưng quanh Chử vẫn lặng yên. Trông ra, trời nước vẫn liền nhau xiên ngang một dòng phẳng lì. Thế mà chiếc độc mộc cứ lao xuống, tiếng dội như sắp lồi đứng cả thuyền lên.

Khi không, giữa dòng nước lại đột lên một chòm đá xanh ngắt. Một cái thác nữa. Dòng chảy lại dạt xuống, mỏm đá nhô lên thành một vai núi. Rồi một dãy núi dựng ngang mặt Chử, cắt đôi mặt nước. Con sông bị chẹt khúc, vùng vằng lao thẳng cánh vào núi, bọt nước bốc lên một làn sương phủ mờ. Nước xiết, tiếng kêu, tiếng gào, tiếng găm rú, như tiếng ốc đình tai, từ trong đá trong nước vang ra, không lúc nào ngừng hơi.

Con độc mộc băng băng đâm vào đấy.

Chử vẫn bình tĩnh. Mặc dầu thuyền Chử đã xuống nhiều thác, nhưng chưa đâu thác trở kín mặt nước lạ lùng thế này. Khói sóng dày đặc, không nhìn ra mỏm đá đỉnh sóng. Chỉ nghe tiếng ầm ầm vang rền tận đặng kia thật xa. Chưa biết được thác này dài đến đâu.

Những đuôi sóng trong thác giội ra, rập rền, lắc lư muốn đánh lật chiếc độc mộc. Chử vẫn đứng chằm chằm giờ sào rình chống vào vách đá.

Chử chẳng lạ các thác nước. Trên nguồn, mỗi quãng một thác. Suốt ngày, chui rúc trong nước thác kiếm ăn. Nhất những khi trở trời, vào mùa cá vượt thác vật dề. Cá ngoi trắng bạc như sóng đánh. Cá nhảy hụp không rạch xuống được, nhan nhản chết phơi nắng trên thớt đá. Cá lạt vào các khe trong dòng thác, như vào bẫy. Mùa lũ chẳng phải đi đâu chém cá, chũm cá. Chỉ việc vào thác nhặt chốc lát đã được hàng khiêng. Nhà nào cũng quanh quẩn kiếm cá thế. Cá phơi làm cái ăn để dành suốt nửa năm rét mướt đương tới. Lại còn thác nào kinh hơn nữa!

Độc mộc đã lao sát gờ đá. Thoáng nhanh, Chử nhìn luồng nước xiết. Chử đưa mắt lựa quãng cho độc mộc vào dốc. Chử ngồi thụp xuống, thò chiếc

sào dò nước rồi chổng vào tảng đá ngay trước mặt, giúi nhanh con thuyền chui vào mái nước. Vùng xoáy vòng tròn, sủi ngấm sôi vờn quanh mép đá. Cả chiếc độc mộc, trong nháy mắt, mất hút vào trong tiếng nước gào thét rợn tai.

Con thuyền lăn lộn giữa dốc đá. Chử ngồi ngay ngắn, thoăn thoắt múa sào, đâm, đẩy các vách núi, hai bên, dưới lòng. Có lúc ngụp giữa làn nước. Tưởng cả người cả thuyền đã tan tành. Một chốc, lại thấy thành linh ngoi ra dưới kia. Chử vẫn y nguyên, cánh tay gân nổi cuộn cuộn, như nổi vào chiếc sào chổng vào đá, đẩy lách thuyền đi.

Biết bao nhiêu lần len lõi, chui qua suốt rặng núi mọc giữa dòng nước. Xung quanh, sóng nước sùng sục phun lên, hộc ra tia ra khắp các khe. Vương ống đá, lỗ đá, nước tức hơi, rít như cả nghìn con đười ươi, con cá sấu cùng hú lên, như những hồi ốc tù và rùng rợn, liên miên.

Đến quãng ấy ngặt nghèo nhất. Vẫn điềm nhiên như lúc thoát vào thác, Chử dạng đầu gối tựa lườn thuyền, vai bóng nhoáng, không biết mồ hôi hay ánh nước. Chử đặt dọc con sào, tay bám chắc hai mạn, giữ thuyền thẳng, mắt chăm chăm. Sóng liên tiếp vật thuyền vào đá. Nhưng không thể hất được người ra. Vụt một cái, chiếc độc mộc bị hất từ lưng núi xuống, giữa tiếng đá lăn, tiếng nước rú theo.

Chiếc thuyền rơi, như chiếc lá ngôa rụng rồi lại lừ lừ trôi trên dòng phẳng lặng. Nhìn lại, rặng núi dựng ngang mặt sông đã lùi lại sau lưng. Từ trên cao, nước đổ xuống trắng như mưa rào riêng giữa núi. Tiếng gầm thét dữ dội vẫn đuổi theo. Nhưng những tiếng ghê rợn lúng túng vương trong mưa, xa dần. Chỉ còn bóng núi xanh đen toả trên mặt nước.

Trông ra, đã thấy mặt trời đỏ lừ từ từ gác núi.

Chử nhìn lại, rồi chắp tay vái lên:

- Ngày trước, bố mẹ đã vượt cái thác chết người này lên ngược. Nhờ phúc bố mẹ, nay con đã về qua được bình yên.

Rồi Chử giong thuyền vào núp trong một vòm hang đá chân thác. Nghi đêm đầu tiên trên dòng sông êm ả về đồng bằng.

o o o

Nhưng dòng sông êm ả không phẳng phiu mấy may. Lại qua bao nhiêu ngày mới về được tới đây. Chử ngoi ngóp tạt ngang có đến quá nửa buổi, giạt được vào bờ, lại vướng trên những ngọn xoan cao. Mặt nước xuống, trơ ra vùng bãi cây xoan ngập đã thối hết vỏ, vàng khè lẫn bùn bám tận ngọn. Chử leo trên cây xuống, lục lội trong bùn vờ mấy con cá bống, con ếch ăn tạm.

Dấu vết những cái nhà từ mép nước lên đồi chỉ còn lỗ chỗ cọc. Nước đã cuốn hết. Người chạy cả vào ven núi.

Chử nghỉ lại ngay trên bãi bùn một đêm rồi kéo thuyền ra. Lại lên đênh xuôi.

Dòng sông sau cơn lũ đã thu vào lòng, mặt mũi con nước cạn mới hiện từ man mác sao. Chử nằm ngủ cả ngày trên thuyền. Khi đói, thò tay xuống nước, nắm trúng lưng con cá ngão môi đỏ sẫm. Chử xé cá, nhai. Con thuyền trôi xuôi miên man.

Buổi chiều, mặt trời nhuộm vàng bóng nước rồi lặn xuống. Chử cũng ngủ luôn theo mặt trời. Mơ màng, nghe nước óc ách quanh đầu, tưởng như với tay ra nắm được ngôi sao hôm lóng lánh ngang chân nước.

Một hôm, dòng sông lại mệnh mang hẳn ra trước mặt Chử. Chẳng trông thấy bờ phía nào. Không nhìn rõ đấy là những tảng mây trắng đùn lên chân trời hay các con nước từ xa đến. Dòng chảy các phía đến đây đổ cả vào sông Cái. Ba bốn cửa sông mở ra, nước xô nhau nguồn lên, cao vồng, mù mịt. Nước và mây, và chân trời lẫn nhau, uốn một vệt cao thăm thẳm.

Chử đoán không phải là những con lũ lại lên. Chỗ này, các dòng sông giao nhau. Có phải đã đến bến quê ở cửa sông đây. Không có nhẽ. Chưa tới kỳ vàng trăng tròn trên đỉnh đầu. Những người ở bến trên đã dặn Chử đến vòng trăng ấy...

Nhưng dầu dãi trong nước đã nhiều ngày, chưa lên bờ, Chử quyết định vào. Nước còn to, tạt sang, thật khó nhọc. Thuyền đảo quanh những làn sóng xoáy vằng vát lắc lư cho đến vàng mặt trời mới trông thấy tà tà trước mặt, không biết làn cây hay bãi lau.

Rồi rõ hơn, một lần dài xanh thẫm. Không phải núi - vật xanh thấp rồi mờ dần như khói như sương. Chử đẩy thuyền vào.

Chiếc độc mộc trườn qua bãi phù sa đỏ lầy lội. Trông lên, thấy nối nhau như lưng voi, một dãy đồi cọ um tùm. Những tàu lá tròn xoe lủa tủa khía nhọn xanh rợn mắt. Lúc còn ở ngòi sông, chưa thể nhìn rõ được ra đây bóng rừng, bóng khói, bóng trời chiều.

Trong rừng có khói, chắc có người ở. Chử kéo chiếc độc mộc dựng chéch vào lưng đồi rồi bước lên. Bóng Chử cao nhón, vai và tóc ướt lướt thướt. Mỗi bước Chử lại nhận ra quang cảnh làng xóm ở đây khác lạ trên ngọn nước.

Dưới mỗi đám cây cọ, có những mái nhà sàn. Nhà nhà chen chúc như tổ chim quanh gốc cọ. Người đi lại riu rít như chim về tổ. Mặt trời chiều còn lơ lửng trên mặt nước, toả ánh như chiếc đuôi công óng ánh, rực rỡ. Người lũ lượt từ các cánh bãi về trong đồi. Tiếng nói rạn rờ, vang vang. Đàn trâu bồn lông lên, tiếng ghé gọi mẹ ghé ngo vọng vào thung lũng. Không phải trâu rừng, nhưng chẳng biết đàn trâu được lồng về các quả đồi có nhà ở hay chạy xuống vũng bùn đỏ ven bờ có nhiều trâu đang vùng vẫy đầm mình dưới ấy. Đâu đây, tiếng chó sủa lắc rắc. Chó mừng người ngoài bãi về hay tiếng giận dữ mắng mỏ đàn trâu đuổi nhau. Khi hoàng hôn nhá nhem, làng xóm ở đâu cũng nhộn nhịp vội vã.

Trên khoảng bãi trống giữa mấy chiếc nhà sàn, có đám người đương xúm đông. Chử trông thấy một cây tre dài đặt trên hai cọc cao. Một con gấu hay con hươu bị trói bốn vó treo ngược lên đấy. Hình như mới bị chọc tiết, con vật đương được hạ xuống đồng rơm, khói thui đã bốc xanh um. Cả mấy quả đồi toả khói cuồn cuộn lẫn tiếng trẻ reo. Để thường lúc chập tối trên đồi nào

cũng có đám thui con hươu con nai. Tiếng ốc tù và gióng giả gọi người đến, người về. Những con chó chạy lên dốc xuống dốc sủa cuống lên.

Bỗng trông xuống chân đồi, thấy một người lạ đương đi lên. Người ấy trần trụi trọc, đóng khố một, sợi thừng thắt lưng buộc con dao. Người dưới sông lên, mà lại giắt dao đi rừng khác kiểu cách người các bên ở đây.

Chử đứng lại, chấp hai tay:

- Lạ các cố! Tôi từ trên ngọn nước về.

Một ông lão quay ra, nhìn Chử, rồi hỏi:

- Ở ngọn nào đấy?

Chử nói:

- Tận chỗ cái đất để ra cái nước đầu ngọn sông Cái. Ở chỗ không phải mưa rào một cơn một ngày mà mưa suốt một mùa. Cơn mưa đậu giữa đỉnh núi, xối nước trắng trời trắng đất, xoá hết ngày đêm. Lũ cát, lũ bùn, lũ đá từ các triền thẳng đứng lao xuống, ngập cơn man cánh rừng rồi ào ra. Tôi đã theo những dòng chảy ấy về tới đây.

- Xa quá, xa quá!

- Bố mẹ tôi đã vượt trăm nghìn con thác lên đến đấy mà chẳng biết xa, các cố ơi!

Một ông lão bước tới, hỏi:

- Cháu về đâu bây giờ?

Chử đáp:

- Đến ngoài kia rồi thuyền rập rình không biết theo ngả nào. Cháu phải vào đây hỏi.

Một người nói:

- Chỗ đất lành này, các con sông con quây quần vào sông mẹ, to lớn lên gấp bao nhiêu, chẳng thuộc nước chẳng biết đặng đi đâu.

Chử hỏi:

- Cố cho hỏi thăm đây đã đến bến Tự Nhiên chưa?

Mấy người quanh đấy nhìn nhau, như hỏi.

Một người gật gù nhớ dần ra, thùng thảng nói:

- À, mấy ngày nữa, gặp một bãi nổi giữa sông. Lại hỏi thăm mới được. Không biết đây đã đến chưa. Người ở đây cũng chưa ai đến bãi ấy bao giờ.

- Ông Chử tôi ở bến Tự Nhiên.

Có người ngờ ngác hỏi lại: bãi Tự Nhiên a? Rồi kể rành rọt ra vẻ biết rõ, bãi ấy đã gần chỗ nước trong nước lợ, chỗ lòng sông nổi lòng hồ với bể Đông, các giống cua vào ở đấy được ăn lá ngổ thơm và cỏ bình bông. Thịt cua hồ thơm béo nhất các cõi, ngon hơn cả cua đá, cua hương. Giống cua hồ ấy cũng lạ, cứ mùa lạnh ra ở bể, mùa mát trở về hồ. Có nhẽ vì đổi nước trong nước mặn mà thịt cua quý, thơm ngọt như thịt mía. Thế nên có thứ mía vừa giòn vừa ngọt gọi là mía cua. Phải vậy đấy, phải vậy đấy.

Một tiếng cắt ngang:

- Bàn dày bàn mỏng đâu đâu thế, người ta hỏi thăm bến nhà ông Chử cơ mà.

- Thế ư?

- Nhà Chử à?

Ông lão nghễnh ngãng khi ấy mới cất tiếng.

- Ông Chử, không biết lão có biết không, nhà ông Chử... ông Chử...

Rồi nói:

- Lão chưa được đến bến nhà Chử. Nhưng ở sông nào mà chẳng có người biết tiếng công đức ông Chử. Con người ấy đã đặt chân lên những nơi xa chưa ai đến. Ai qua lại bến này cũng kể về cái ông lão Chử, đến đâu cũng rủ người ta đi xem mặt mũi con nước.

- Thế chắc đúng ông tôi rồi.

Trong đám, có tiếng xuýt xoa:

- Cháu ông Chử đấy a, con nhà nòi cũng khác. Lá gan phải thế nào mới dám vượt ghềnh xuống thác tận nguồn về đến đây.

Mọi người cùng reo lên òi òi:

- Con cái nhà Chử! Càng hay, càng hay! Hăng nghỉ chân lại bến này ít lâu. Kể chuyện ông cháu bố con nhà người đã lặn lội những đâu cho làng nghe cái đã. Ở chơi đây.

Lửa thui con nai đã ánh rừng rực. Mặt trời xuống lưng núi từ lâu mà ai nấy vẫn tưởng mới nhá nhem. Người đến chơi đông khắp bãi từ lúc nào.

Ông lão bảo Chử:

- Đợi thui con nai đoạn rồi ta đánh chén với chúng họ. Vui lắm.

Tối hôm ấy, Chử nghỉ lại nhà ông lão. Ngoi ngóp bao nhiêu ngày, ăn cái tanh cái rêu, giờ mới lại được dùng miếng cơm. Nhiều người cùng đến ăn uống, ngồi chật nhà. Mấy khi có khách lạ từ các con nước xa về đến.

Xóm bên trên đồi, nước ngập vừa rút, ễnh ương chằng chuộc rầm rĩ trong các rộc bùn quanh đồi. Tiếng uôm oạp, tiếng chó sủa lắc rắc. Chẳng biết những con chó bực mình vì nhiều tiếng chân người đi đêm khác mọi khi hay chó sủa hóng hơi với đám ễnh ương, chẫu chàng.

Đến khuya, ông lão kể chuyện sự tích bến này. Thì ra cũng là người sông hồ các nơi tụ hội lại.

Đồi trước, còn trú ẩn dưới mái đá chân núi. Con cháu đông, người cứ ở nhích dần ra. Đã lâu rồi. Già cả như lão mà cũng chỉ nghe kể thế, không thể rõ những nhà nào đã đến ở đây mấy đời. Khi lão còn trẻ, trông sang đồi bên kia, đã thấp thoáng nhà. Bây giờ, cả ngoài ven sông, thuyền bè đông như nấm cỏ gặp mưa bụi. Người mới đến càng ra công trồng xoan, trồng mít, trồng cau, trồng cọ, cây rừng chi chút lẫn cây nhà.

Dòng sông và bến bãi khăng khít khác nào chiếc vòm đá trên mình sên, không bao giờ rời nhau. Sông nước và con người cũng như các vì sao trên

trời. Ở xuôi hay trên ngược, đâu đâu đều được thấy các ngôi sao sum họp đời đời ở một khoảng không ấy. Cũng như thế, trên kia nguồn giữa núi cao, dưới vách núi, chỗ nào bờ sông cũng viền ra một bờ cát bên nước. Người ở bên trên ghềnh đá, trước nhà tất có con hươu, con hổ đi qua ra uống nước. Đôi khi, người lội ra giữa dòng đuổi cá, vác về con trăm dài như chiếc đòn ồng, cao hơn đầu người. Cá suối vốn bé nhỏ thịt chắc lẫn không có mỡ, cá trăm vượt thác, thường lực lưỡng đến thế. Cửa rừng của sông tràn trề, quanh với tay đâu cũng lấy được.

Ông lão nói:

- Đất sông bãi vắng núi, đã có rừng quanh nhà. Này này ở những nơi được thấy vết chân con voi, bến nước voi uống, bãi phẳng voi nằm, của sông của rừng chẳng bao giờ thiếu. Đến khi nước lên, quanh đồi ngập lụt tưởng chết đói lại hoá được của sông mỡ màng dâng tận ngõ. Con rùa, con giải, con ếch thịt thơm đến thế nào mới ăn đấy. Dòng sông Cái qua các cõi, đưa của sông đến nuôi người, có khi con sông kia sinh ra người cũng nên.

Ông lão ngồi im một lúc lâu. Bóng ông lão lặng tờ như tạc lên những cây gỗ xếp làm vách sau lưng. Rồi ông lão lẩm nhẩm nói một mình. Ông lão dường dần nhớ ra. Ông lão nói một mình:

- Lão nhớ rồi, lão đã gặp ông Chử. Ngày ấy, cái chân sắt chân đồng này của lão ngày ngày mấy lượt bơi đứng sang ngang như chạy bộ, có gì mệt nhọc đâu. Bao nhiêu người từ đâu đâu về ở bến này. Ừ, mà tôi đã gặp lão Chử. Lão ấy cũng như tôi. Mà ngày ấy ai chẳng thế. Ai cũng háo hức đi khắp mọi nơi, ai cũng đi. Thôi thì đầm hồ, ngọn nguồn nào cũng mò mẫm đến. Đương nô nước tranh lèo giạt giải thế mà rồi tôi chịu hèn hơn người ta. Ấy là cái khi cùng nhau về đây lập bến, ở bến này. Cũng chỉ muốn ghé ít lâu nên bến nên thuyền rồi lại đi. Thế nào mà rồi mưa rào xuống, thường luồng vỡ tổ về nhiều quá. Cả cá sấu, cả hàng đàn những con giải. Mình mới cạy sức, lội suốt đêm đánh nhau với bọn thủy quái. Đến gần sáng, chỉ nhăng một chớp mắt, con cá sấu đã bị tôi chìm xuống vẫn hăng máu ngóc lên. Cá sấu quào vào mặt tôi. Tôi mất một bên má, một bên tai, tai tôi bị nghênh ngãng dần.

Con cá sấu chết, nhưng thế cũng là tôi thua nó rồi. Từ đấy, tai điếc đành ngồi xó lều trên bãi cát thế này.

Ông lão càng nói càng thì thầm thấp giọng xuống đến lúc tiếng chỉ thoang thoảng như gió. Ông lão đương nói chuyện với mình. Chử ngược lên, ngắm vóc dáng ông già đẹp lão, tóc bạc bông bênh bay như tơ. Chử mới trông thấy giữa bên má nhả nheo, vạc một vết sẹo dài, sâu hoắm. Cái sẹo ăn lên, mất cả một vành tai. Chử nghĩ đến những vẩy vùng ngày trước của ông lão. Đánh thường luồng, cá sấu cả đêm, thế mới ghê. Không, ông lão không thua. Các cụ thật tài giỏi. Chử lại càng nóng ruột muốn đi ngay để về gặp ông Chử. Ông bây giờ ra sao?

Những người trai, những đám con gái đến đây nhà, trò chuyện hết đêm. Chử nói từ ngày xuôi chưa gặp bến bãi đâu đông vui như đây.

Một người nói:

- Thế vậy ở lại đây với bến ta.

Ông lão chỉ lặng im, vì tai điếc hay ông lão đương nghĩ gì. Chử nhìn người trai bến và không trả lời. Nhưng trong bụng nghĩ: mới bơi có một quãng sông đã chúi đầu ở yên, ông ta, bố ta không ai như thế, không được thế. Tiếng vạc ăn đêm trên sông về kêu giữa khoảng trời sáng đục trên mặt nước chảy nôn nao, nghe rõ mồn một. Đàn le le đi kiếm ăn sớm, bay là là trên bóng nước. Một con bói cá lao ngang qua, réo quéc một tiếng rồi vút lên cao. Đàn diệc, phất phơ chiếc lông mũ dài trên đầu chắc đã lộn bùn mò ăn từ tảng sáng, lúc ấy đã lả tả từng con một bay lên đứng nhấp nhô trên ngọn những tàu cọ. Không vững chân ở, những chiếc lá cọ trơn tuột, lại vỗ cánh bay vờn ra đậu ngoài cồn cát. Những gợn sóng nhỏ xô nhau trong nước, tiếng riu rít con le le, con cốc riu ran trong làn sương mỏng đang tan. Những tiếng tinh mơ của con sông vừa thức dậy.

Ông lão nhìn ra, thở dài:

- Sắp sáng rồi.

Chử lúi húi đặt ống mai lên bếp để lam cơm. Đống lửa giữa nhà vẫn đỏ đều suốt đêm. Những người thức chuyện với Chử lúc khuya, giờ còn nằm ngủ lãn lóc quanh những chân cột cạnh đấy.

Ông lão đã buộc xong chiếc lá cọ, rồi xuống chân đò trát bùn, lấy đầy nước đem lên treo giữa đống lửa. Sớm nào, ông lão cũng thức từ tư mơ, giã chè đun nước ngồi uống đến sáng bạch.

Chử đến cầm cái bát vấu tre nước chè tươi đặt trước mặt ông lão nghễnh ngãng.

Ông lão hỏi Chử:

- Đi bây giờ à?

Chử đáp:

- Ông ơi! Bố tôi dạy tôi câu hát rằng:

Ông bà gốc gác

Một đốt một cành

Cành cây một gốc

Tàu lá một cuống

Ăn cơm một mâm

Uống nước một bầu

Bố tôi lại nói: con nước biết quyến cát làm doi, con người đi đến đâu cũng vẫn nhớ có tổ, đấy mới là con người ta. Tôi xin ông lão cho tôi về tìm ông tôi.

Có lẽ vẫn chưa nghe tỏ, ông lão điếc lặng im. Những ống cơm lam xong, gác đấy. Còn làm một bữa cá chày nướng đã. Mọi người xung quanh đã dậy cả. Lại nhiều người khác mới đến. Ban ngày ban mặt ai nấy mới trông rõ Chử người cao to, vạm vỡ, đứng bằng đầu cây cọ đương tuổi. Khuôn mặt rạng rỡ, cười nói như hoa nở. Mới nhác nhìn, ai cũng sinh quyến luyến ngay. Đám con trai xúm xít quanh.

Chử nhìn ra sông, nói:

- Nay trông con sông Cái nước tiếng của cội ta kia, anh em ta muốn ngược xuôi cưỡi trên dòng nó lúc nào chẳng được. Cứ hễ tôi nhìn thấy sông, lúc nào cũng chỉ thèm bay nhảy. Nhưng phải làm xong những điều bố mẹ dặn đã. Rồi cũng có ngày lại qua đây.

Câu hẹn của người khách trẻ vừa ra khỏi miệng, thế mà đã bay xa. Người các xóm kéo đến đông nữa.

Chử đeo ống cơm lam, đứng lên. Có lẽ bây giờ ông lão mới biết Chử sắp đi. Ông lão nắm chặt cánh tay Chử, rồi lại buông ra:

- Ủ, thế thì cháu cứ đi.

- Vâng ạ.

Chử phăng phăng vác cái độc mộc thả xuống mặt nước bùn cát đỏ rợn, đẩy ra. Một lát, người và con thuyền man mác giữa dòng. Chẳng bao lâu, đã vào mênh mang.

o o o

Đêm, lại đêm trên sông.

Biết được đâu trời đâu nước. Vòm sao lóng lánh thỉnh không và cả trong tiếng sóng óc ách. Thuyền và người bọc trong ánh sao. Chỉ còn có dòng chảy miên man.

Người đi sông nước giữa mặt trông trời.

Trời nắng sao chìm

Trời mưa sao cháy

Mây đây trời thì mưa...

Sao đây trời thì nắng...

Ngày ngày trông trời đất.

Bất giác, Chử nhìn lại. Chẳng thấy gì. Đã mấy lần Chử nhìn lại thế. Cả lúc trời đã tối thui. Những làng bên trên đồi. Đã lâu, Chử mới lại trò chuyện với nhiều người và được nghe cụ già kể chuyện sông hồ nhiều nơi đến thế.

Con sông càng xuống xuôi, bờ càng xa vắng, bình bồng mãi đâu. Nhớ có lần ấy hai bố con lội sông đung đầu vào vách đá dựng đứng, nước toả à à, mờ cả mắt. Chử hỏi: “Đến chỗ này chắc hết sông rồi a?”. Bố nói: “Không, sông không bao giờ cùng đường, cứ đi rồi lại thấy”. Lúc trèo qua vực đá, lại gặp dòng nước trắng băng. Những bãi sậy hai bên ngả ngọn lá xuống. Bố mới nói: “Sông còn truôi xuống xa nữa. Tới lúc không phải chỗ nào cũng lội qua được. Con sông khi ấy phồng phao to lớn đến độ ta đi giữa dòng chẳng trông được bờ bên hai bên. Thế mà vẫn một sông Cái này thôi”. Con sông Cái hùng vĩ qua đất nước, Chử mới chiêm nghiệm ra câu nói sâu xa ngày ấy của bố.

Chiếc độc mộc càng xuôi càng mênh mêng. Có những hôm cả ngày chỉ thấy mờ hồng xa tít một dải cát theo chân nước.

Đến một hôm trời tan sương, nhìn vào trong bờ không còn những triền cát phẳng lẫn vào với chân trời. Tiếp đấy, lan dài một bờ rừng xanh thẫm.

Chử lái độc mộc vào tìm bến.

Tới gần, Chử mới nhận ra đấy là màu xanh non rặng dâu ngay đầu bãi cát, sau lưng bờ đất đỏ ối vết lở. Một vùng dâu xanh vân vân viền dài cạnh làn sóng nhấp nhô.

Chử bơi thẳng vào móm đất dưới bờ dâu. Đàn cò lửa ăn ven bờ hoảng hốt bay bốc lên, từng đám cỏ hắt giữa trời. Mặt nước còn loang lổ bóng nắng, lặng như tờ. Vùng nước xoáy hũm vào hoá ra một con hồ bao la êm đềm. Mặt hồ vòng tròn những đám bèo ong giữa cụm lá trang loáng thoáng. Dưới sâu, những rong lá tre, rong tôm, rong cỏ tóc tiên từng lớp xanh lịm, xanh nhợt chồng lên nhau, lên tận trên mặt nước thành thoi. Cả đám ngổ cạn cũng bò lan ra. Mặt hồ ngăn ngắt thật lạ lờ trong veo cạnh dòng sông Cái đỏ lừ một vạch thẳng tắp ngoài kia.

Chử lấy chèo xô mũi thuyền, neo lại trên mặt nước rêu. Ngắm bóng mát những cây dâu cao, Chử bước lên rồi nằm nghỉ gối đầu vào tảng đá lở ngay cạnh bờ nước. Gió thoảng qua mặt, mắt lim dim bóng dâu xanh mơ màng rồi chợp ngủ đi lúc nào không hay.

Chẳng biết được bao nhiêu lâu. Một lúc. Chử giật mình nghe những tiếng kêu quých quých lao xao. Chử bừng mắt. Đàn chim bói cá, con bay đứng giữa trời vỗ đôi cánh trắng lốm đốm, con vụt xuống chộp cá ngay cạnh lườn chiếc thuyền không. Đàn chim lên xuống liên liến như hoa gạo rụng.

Chử nhồm dậy. Những con bói cá giật mình bay ù cả lên. Đàn bói cá chấp chới giữa trời cũng cuốn theo mất, bỏ đàn cá măng đương lượn lơ. Có con măng đã bị chim quắp rồi lại bị cuống quýt buông xuống, nằm ngoáp trên chiếc lá trang, giờ gò lưng sáng nhoáng. Chử thò tay xuống, nắm một con. Rồi Chử rút dao, toan chặt ăn khúc cá tươi cho tỉnh ngủ.

Chợt nghe trên bờ cao ngay đỉnh đầu, léo nhéo tiếng người nói:

- Cớ sao đàn bói cá hoảng hốt bay à đi thế?
- Ra xem nào.
- Này khéo chả giẫm vào con cá sấu rình mồi.
- Cá sấu hay thường luồng, hay con giải...
- Nói ghê người. Đứa nào giỏi thì cùng ra nào.
- Chẳng đại, ngộ đất lở, ngã chết.
- Mà bơi như con giải mà sợ ngã xuống sông à?

Những nhịp cười nổi khanh khách. Chử đã nghe rõ tiếng đàn bà. Chắc hẳn những người trèo cây hái dâu trên bờ. Thế nhưng nhìn lên chỉ thấy bóng lá xanh rờn. Ánh nắng vàng rượi chéch xuống quãng bờ hôm từng quãng. Những gốc dâu to bị nước ăn lở xuống, còn ngổn ngang mặt nước.

Chử vẫn ngồi không nhúc nhích, nghe phía trên đầu. Có tiếng động cỏ, như chân người bước tới. Rồi lại im. nhau vừa rồi đã ra ngó xuống mặt nước

quãng khác. Chử cũng không để ý. Rồi Chử chặt khúc cá măng vứt mẩu đầu xuống nước.

Chử thấy một cành dâu giơ ra. Gió bay tóc loà xoà, một người con gái nghiêng một chân đứng trên bờ, nhìn xuống. Chử nhìn lên. Vụt một cái, không thấy đâu nữa.

Một lát im lặng. Có lẽ người vừa nhìn xuống đã đi vào, nhưng Chử bỗng nghe tiếng thanh thanh, nho nhỏ hỏi xuống:

- Ai dưới đấy?

Chử lặng yên. Chử đang nhai khúc cá măng. Nhưng trong lòng Chử cũng đang bồi hồi, không biết trả lời thế nào. Tiếng đâu thoang thoảng như hương hoa. Sao êm ái, trong óng đến thế. Tưởng như tiếng mơn man lẫn với gió, đến đổi không biết tiếng người đầu bãi dâu hay tiếng người ở xa gió đưa tới.

Tiếng nói cười rộn rã trong kia.

- Cái gì dưới ấy mà mày đứng ngẩn ra đấy?

- Cái gì đấy?

- Hay là con gấu. Con gấu nấp bờ bụi rồi vào phá ngô, phải không? Chạy đi! Chạy đi!

Những tiếng léo xéo giựt giọng:

- Bắn đi! Bắn đi! Mày sẵn nỏ đấy, bắn đi! Không sợ. Đã có chúng tao trong này. Đứa nào cũng có nỏ cả đây.

Đồng bãi ven sông thường bị các con vật trong rừng ra ăn hại. Đàn khỉ bới khoai lang, củ từ. Gấu và voi ăn dưa, bẻ ngô, bẻ chuối. Hồ ra, thản nhiên qua trước mặt người, dửng dưng không quấy đuôi, cứ thế mà bắt lợn, bắt chó. Khi sắp đến mùa lúa, mùa ngô, làng làng xem lại cánh nỏ, vót tên, đặt bẫy cũi, bẫy hố đầu các ngả cửa rừng.

Tiếng giục lại:

- Bắn đi!

- Hay là... Sao thế?

Tiếng người trên bờ lở lí nhí đáp vào:

- ... Có cái độc mộc...

- Người dưới ấy a?

- Người ở đâu? Bắn thử một phát xuống xem nào.

- Sốt ruột chưa kìa!

- Bắn đi!

Chử lại nghe tiếng hỏi nhỏ nhỏ trên đỉnh đầu:

- Ai dưới ấy? Ai...

Chử ngửa mặt lên, nhưng vẫn không trông thấy người.

Chử nói to:

- Tôi.

- Người hay là ma?

- Người đây.

- Người thì bước ra xem nào.

Trong hõm đất, Chử bước ra. Mắt Chử sáng như sao băng. Hai vai trần còn đầm đìa bùn rỏ nước ướt rườn rượt xuống vành khố một, con dao đeo lưng lẳng bên hông.

Người con gái đứng dưới gốc dâu đầu bờ vội chạy ù vào trong. Chử đã lên hẳn bờ, cao to như con gấu đứng hai chân. Cả bọn các cô gái hái dâu đương xúm xít trong kia, chột kê ré lên, biến mất. Lồng chổng những gông cành dâu, những cánh nỏ, vút cả lại.

Các cô chạy nấp trong khe lá bờ bụi quanh đấy. Chỉ một thoáng trong cơn thảng thốt, các cô lại dần dà bước ra. Bước chấp chới như những con bướm

non mới ra ràng chập chờn mở cánh. Các cô thong thả dựng lại những chiếc gông kẹp đầu cành dâu vừa bị đổ. Ngượng nghịu, lúng túng, các cô cúi xuống nhặt những cánh nõ vừa quăng đấy. Chẳng hiểu sao chỉ có mỗi một người lạ mà đến nỗi các cô sợ quáng quàng chạy bổ chừng quăng cả tên nõ.

Có đến hơn chục các cô gái. Các cô đã quấn lại chiếc khăn vuông lên đầu vừa bị vướng gai, xổ tung xuống. Bây giờ chỉ thấy những con mắt óng ánh trong nếp khăn ai cũng như nhau.

Đám các cô cùng đứng, bạo dạn hẳn lên, đến trước mặt Chủ.

- Người ở đâu đến?

- Tôi từ trên ngược vượt thác xuống đây.

- Phải qua bao trăm nghìn cái thác?

- Không đếm xuể.

- Đi hết mấy vòng trăng?

- Không nhớ!

- Sao lại ngồi dưới ấy? Cá bám đục thùng thuyền a?

- Không phải. Thấy có bóng mát, tôi vào đánh một giấc rồi lại thả thuyền đi mà.

Rồi Chủ lại nói:

- Trong sông chẳng có cá bắm. Người già bảo cá bắm ăn tận ngoài bể Đông kia.

Các cô ngượng nghịu vì câu nói nhảm và chẳng biết hỏi thêm thế nào.

Mãi sau, một cô mới cất tiếng:

- Người về đâu bây giờ?

- Có ai biết sắp đến bến Tự Nhiên chưa?

- Người xuống tìm bến có cá đuôi dao a?

- Giống cá có cái đuôi sắc để chém cá con ăn ấy phải không? Lại sai rồi. Ra tận cửa bể mới gặp cá đuôi dao.

Rồi Chử cười:

- Tôi có dao đây rồi. Tôi tìm về bến Tự Nhiên thôi.

- Phải bến ấy có giống cá ông lão, ngoi lên mặt nước kêu cật tiếng khàn khàn?

Chử cười to:

- Các cô này ở sông mà chỉ chiêm bao ra bể. Thế là thế nào? Mê ngủ à?

- Nó người kẻ bể mới lên đây đấy.

- Thảo nào.

Các cô cùng khúc khích cười. Biết đâu các cô cứ hỏi vu vơ thế. Bỗng chốc lại lẫn lộn những chiếc khăn vuông và những ánh mắt.

Chử hỏi:

- Ai biết bến Tự Nhiên không?

Một cô nói:

- Hay là bến Tự Nhiên đây rồi? Hơi đâu mà đi tìm xa nữa.

Một cô nói như thật:

- Phải, đây là bến quê rồi mà.

Các cô lại cùng nhau cười như con nắc nẻ đập cánh. Không biết cô nào nói lại:

- Tội gì mà đi đâu.

Im lặng. Chử nhìn ra sông:

- Không. Tôi phải đi.

Một cô nói:

- Bây giờ cũng chiều rồi, đi thế nào được.

Chử nói:

- Trên mặt nước, đêm cũng như ngày. Nhưng mà xóm nhà có gần không?

- Ngay sau bến, bên kia bãi dâu thôi.

Chử cười:

- Thế thì tôi xin nghỉ nhờ tối nay.

Không ai đáp lời Chử. Bấy nhiêu cô chỉ cùng một tiếng cười khúc khích. Thế là các cô quay đi, tíu tít, bận rộn xếp lại những gông dậu. Dậu đã bẻ cành, lèn chặt vào gông, kẹp lại, cao lên tận cổ. Rồi các cô tong tả gánh về.

Cũng chẳng chuyện thêm với Chử câu nào. Như không có Chử đứng đấy. Nhưng Chử đứng nhìn cho đến lúc các cô lồng đòn xóc vào mỗi đầu gông rồi cúi mình, cả một lượt ghé vai nhắc gánh lên.

Vừa đi lại vừa cười rúc rích. Không ai nói chuyện với Chử, mà dường như đã biết thế nào người ấy cũng theo vào xóm.

Quả như rằng, tiếng cười của các cô quảy gông dậu phảng phất trước mặt, dẫn chàng trai lạ đi theo các cô một thôi đường, vào đến xóm. Những bước thong thả, nhẩn nha.

Mặt trời đỏ lừ đã ngả xuống đầu mỏm núi xanh thẫm. Ánh nắng vừa tắt, khắp thung lũng ven sông bỗng sáng lên, in rõ từng bãi ngô, bờ tre quanh những khoảng đầm nước sáng loang loáng vào mãi đầu bến trong kia.

Bờ nước long lanh bóng nước bóng chiều, Chử trông thấy dưới rừng xoan hoa xanh nở, thơm ngào ngạt, những mái nhà lá gồi. Những hàng cau thân mốc trắng thẳng đuột, như bông bức màn dài che kín cả chân núi bên này. Trong khoảnh khắc hoàng hôn im lặng, từng đàn mấy trăm con trâu vừa đầm ở những vũng nước nào lên đứng trên bãi còn ướt lướt thướt. Những lưng trâu cuộn cuộn nhấp nhô. Như cả một bãi nhếch nhoáng bùn lên đấy. Lá xoan lẫn tăn không thành bóng. Những nếp tường đất nện, những con gà mái chỉ nghe tiếng cục tác. Thế rồi, nhá nhem tối lúc nào không biết.

Các cô gánh dâu về tới rừng chuối. Từ lúc nào, Chử đã bước nhanh lên, cùng đi trong bọn các cô quảy dâu. Đã trông thấy những nếp nhà đầu tiên nhô ra lưng đồi.

Bấy giờ Chử mới lên tiếng:

- Tôi về nhà ai bây giờ?

Các cô đứng đồn cả đám. Tiếng cười lại loang một hàng trong bọn. Trên cây, trong bụi, bao nhiêu chim chích choè, chim sẻ chập tối tụ hội về tổ, nháo nhác vì tiếng cười bất chợt, đã lại rùng rùng bay ra hết. Tiếng cười của các cô ánh ỏi, gay gắt lạ sao.

Một cô, gánh dâu vẫn trên vai, nói với Chử:

- Lúc nãy, ai trông thấy người trước, ai hỏi trước, thì nhớ mà về nhà người ta.

Chử xăm xăm lại trước đám các cô quảy dâu. Chỉ vẫn thấy ánh ra những con mắt và lại những tiếng cười khanh khách hơn hở. Đến xóm đây rồi. Chử hỏi như đùa:

- Ai cho tôi về nhà nào? Ai thì chỉ cho tôi biết.

Các cô nhao nhao:

- Cứ xem người nào lúc nãy ra gặp...

- Chẳng ai mông tai mông môi đâu.

- Phải chỉ cho, tôi mới biết được chứ.

Những tiếng cười đứng đấy, đọng lại đấy. Mỏm gông lá dâu, đầu đòn gánh xô vào nhau, lộn xộn quanh quanh. Như lúng túng, như ai cũng muốn chạy đi, lại muốn quán lại, chưa chịu rời ra. Cứ dùng dằng thế. Nhưng mãi không thể dừng, bóng chiều càng nhập nhoạng hơn. Những chiếc đầu đòn, vai gông xô vào nhau lần nữa, rồi các cô rảo bước tản đi. Chốc lát, chẳng còn bóng ai.

Chử mỉm cười, nhìn theo. Trai gái ở đâu cũng hay đùa giỡn như thế. Rồi lững thững bước một mình.

Chử nhìn lên nếp nhà đầu tiên dưới gốc xoan lúc này vừa mới thấy. Một bà lão đứng đấy, tóc bạc vàng nuột như chuỗi tua hoa cau. Xống váy nhuộm vỏ dàu, yếm thắt lưng màu cật, hai vai trần r ám nắng bánh mật. Từ này, bà lão vẫn nhìn xem bọn con gái ngoài bến cười đùa râm ran. Trời nhá nhem rồi mà còn khoẻ đùa thế.

Chử chấp tay vái lên:

- Lạy cố. Xin cố chỉ cho cháu nơi nghỉ nhờ.

- Cháu vào đây.

Chử bước lên nhà bà lão. Lúc ấy, đã nhọ mặt người, thế mà nghe đầu đấy vẫn có tiếng khúc khích. Các cô tong tả đi, nhưng chưa hẳn. Các cô về chưa dứt được. Các cô còn lấp ló trong hoàng hôn. Xem Chử vào nhà ai.

Gió sông hiu hiu lên, xao động, rì rào trên vòm xoan thưa thớt lụng, đưa xa.

Trong nhà bà lão, đồng rấm đã vờn ngọn leo lét. Chử ngồi xuống cạnh lửa, đặt chĩa nấu nước. Rồi bà lão lại ra ngoài, lát sau, trở vào, tay cầm nắm chè tươi, tay xách một con gà trống. Bà đứng lại, quật đầu gà vào cột cửa, ném xuống đồng lửa đương đượm. Chử thui gà, chặt ống lam cớm đỡ bà lão. Lão bà ngồi kể câu chuyện:

- Cách đây lâu lắm, để đến mấy mươi năm rồi, không nhớ, có một người từ ngoài sông, cũng như cháu, bơi tạt vào, nói rằng con sông này từ nơi nao đến, phải đi xem mặt mũi chân tay sông nước dài đến thế nào. Sao mà lúc nào cũng nhiều người hay đi đến thế, cháu nhỉ? Những người trai trẻ đều mãi mê bồn chồn để mắt ra chân trời. Khi không cũng nẩy lên đi. Có phải ở tuổi ấy, người ta như có cánh, con chim xoải cánh bay, ai cũng thế vậy không. Người ấy ghé bến này ít lâu. Rồi một hôm lại đẩy thuyền ra giữa mênh mông kia.

Lúc chia tay, người con gái ấy có nói rằng: con sông tựa vào đất, vào rừng, mà của đất của rừng thì chẳng bao giờ phụ người. Đến mùa cá anh vũ đi vượt đê, sông nước vẫn cho cái ăn, người lên rừng xanh kiếm miếng, tìm cái

mặc. Quả dành dành giã ra nhuộm khố vàng. Lá riềng lá ré quấy bánh đúc gánh. Gấc thối xôi gấc. Lá cẩm, củ từ, củ cẩm nên xôi tím, nên rượu đậm ngọt. Lá dong gói bánh chưng. Lá gai làm bánh gai đen nhuyển. Duyên cách ³ mùa nào thức ấy, của trời đất lúc nào cũng sẵn. Đất đầu bến cửa rừng là thế, người cứ đi. Bao giờ người trở lại, xin nhớ đường mà về đây.

Lão bà thở dài, trầm ngâm:

- Xót ai, từ ngày ấy ra đi...

Rồi ngập ngừng nói:

- Cháu khi nào... Chao ôi, sao mà cháu giống như tạc, giống như tạc... Cũng cao cao thế, vành tai to như cánh dơi bà, nhất là hai con mắt long lanh. Cháu ơi! Giá mà trời còn để cho chúng sống thì cũng đâu bạc răng long rồi. Hôm đi, thuyền ngược lên mãi, mà nước lại đương cỡ to. Nhìn theo đến nửa ngày vẫn còn thấy thấp thoáng. Có lúc ngỡ người nghĩ thế nào đương trở lại, nhưng rồi sóng cứ dềnh đi. Ồ nói chuyện ngày xưa. Thế cháu vừa ở trên ngược xuống à?

- Vâng, cháu phải qua hàng trăm ngọn thác...

- Cháu về đâu?

- Cháu xuôi về Tự Nhiên.

- Bến Tự Nhiên...

- Thưa vâng.

- Cháu về bãi Tự Nhiên?

- Bố mẹ kể ngày trước bố mẹ cháu vâng lời ông dạy: các con hãy cùng nhau lên ngọn nước, đi tìm cho biết tận cùng chân tơ sợi tóc con sông này. Thế là bố mẹ cháu ra đi.

Lão bà đột ngột hỏi:

- Ông cháu cũng lên trên ấy à?

- Không, ông cháu ở dưới bến quê, già ạ. Cháu về thăm ông cháu. Bố mẹ cháu bảo ông cháu cả đời chả mấy khi ở yên một bến. Có khi cũng chẳng khác cái người ham sông hồ ngày trước già vừa kể.

Bà lão lặng im, đắm đắm vào ánh lửa. Có lẽ đương trông về cái hôm xa xưa ấy, đứng ngoài kia, nhìn ra sông chiếc độc mộc nhấp nhô ngược nước. Rồi ngược trông người trai trẻ, lão bà lại ngậm ngùi trở lại bao nhiêu năm trước, thấy lại cái bóng người ấy vừa bước vào, dựng sào ngoài vách, ngồi xuống cạnh đồng lửa, hai bàn tay giơ lên sưởi.

Lão bà nhìn Chử, âu yếm như con cháu đi lâu mới về.

Mùi thịt gà nướng đã thơm khắp nhà. Gió sông lộng vào, quạt như thổi. Hai bà cháu lui hụi dọn các thức ăn ra.

Ngoài cửa, có một đám các cô gái đương cùng vào một lúc. Những bó đuốc ném lại ngoài kia còn hắt ánh lên bóng các bàn chân bước vội rồi đẩy nhau qua cửa. Có phải vẫn những cô quảy gánh dâu ban chiều. Ai làm sao mà ngấm ra được. Tối đến, các cô cởi bỏ khăn vuông. Những khuôn mặt tròn vành vạnh. Những đôi mắt lúng liếng, lừ đừ, như say như cười. Cả đôi chục cô nàng đều hệt nhau. Vẫn chẳng rõ được cô nào vào cô nào.

Như những nàng tiên sa xuống bến. Cô mang ró gạo. Cô vác cây vầu nước. Hai cô khiêng một con lợn thui. Mỗi cô mỗi thứ. Cả nôi, cả hông, cả thúng cái. Rồi cùng ngồi, bố cau hoa, tằm lá trầu hoa. Chẳng mấy lúc, trầu cau đã bày la liệt, thơm nồng nàn.

Lão bà móm mém cười. Các nàng tiên cùng cất tiếng:

- Nhà có khách, già để các cháu làm cho.

Mỗi người một việc, thoăn thoắt.

Đằng kia, trong bóng tối, lại nghe ồn ào gần lại. Bây giờ mới tới lượt một lũ trai các xóm bến kéo tới. Thế là cả vùng dọc bãi đã phong thanh nghe tin có khách lạ. Và hẳn ai cũng biết câu chuyện chàng trai nằm ngủ dưới bóng dâu

bãi lở. Lại biết khách ở tận đâu đâu về. Búi tóc ngược. Chiếc khố một đống cũng khác lối người kẻ bãi ở đây.

Đám con trai khệ nệ xách đến những chiếc cảnh to đựng rượu báng. Cữ này, những cây báng sắp ra hoa, nước ngọt đùn lên tụ cả trên ngọn. Cây báng cho cái ăn, cái rượu, cả bột dẻo và nước ngon. Rượu báng thơm mát, con gái nhất rượu cũng cố được một bát đầy.

Tối vui hôm nay khác nào đêm mùa nhổ khoai, gặt lúa, người ta ra làm lán ngoài bãi. Khói nghi ngút thổi cơm thui lợn, thui nai suốt ngày. Đêm đến, từng đám la cà các lều, chơi nhởi tới canh khuya. Đêm nay cũng như thế, cứ đến mùa khoai củ, mùa cá, trên bãi dưới bến lại rộn rã.

Người ngồi chen chúc ra cả ngoài vách. Bên kia, một đống lửa đã ngùn ngụt. Mùi trầu cau và hơi rượu báng càng nồng. Không phải ngày mùa no ăn, thông thả. Nhưng người ta kéo cái vui lại. Nhất là được nghe chàng trai lạ, người hiên ngang cao lớn như cây đình liệu. Chưa ai nhìn mà tưởng ra đã như thấy được dáng người ngồi thành thơi trên chiếc độc mộc nhẹ nhõm như chiếc lá tre, mà khoẻ bằng trâu, bằng voi. Ai nấy nô nức tới.

Các cô gái xắn váy quai cồng bước ra, cặp đôi cặp ba vờn tay lên múa chèo trái. Múa chèo trái uốn lượn chèo thuyền trên cạn. Lúc đua dọc, lúc chạy dốc. Hai vai nghiêng lên mạn. Khi sóng êm, thuyền lặng, tất cả mọi người ngồi xem xung quanh đều cất tiếng hát. Khi gặp bão, nhịp múa quay gót thoăn thoắt như những lưỡi sóng. Con mắt các cô liếc sáng như luồng sét, như chớp.

Đám trai ngả bê chèo, ngồi gõ nhịp. Tiếng tre, tiếng gõ nổi tong tong thúc giục chẳng khác trống đánh. Càng quyến người ta múa. Những vòng múa mỗi lúc một đông hơn. Mùi trầu cau nồng toả một vùng.

Anh chàng Chử, người khách vui tính, hát múa chẳng kém cạnh ai. Thế là đám múa hát chèo trái mỗi lúc một ngọn người lên từ trong nhà ra khắp ngoài đồi. Lửa phần phật, gió thổi rạt cả những ngôi sao nhọt nhạt đi. Hay đây là trời sắp sáng, sao đã mờ. Cũng không ai để ý.

Chữ vẫn đứng sừng sững. Chợt nghe:

Anh đi đan thuyền thiên hạ

Thuyền anh chưa xấn ⁴, chưa nôm

Những tai ghé thì thào:

- Tiếng hát ai đấy?

- Tiếng ai trong như chim hoạ mi?

- Ai đấy?

- À...

Rồi tiếng các cô xô lên một lượt:

Ước gì tên ta chung một

Ban sớm đi ruộng

Ban chiều đi nương

Đi củi chung vác

Đi nước cùng chung một xuồng.

Một lúc, trông ra, đã thấy mặt sông diêm nhiên phẳng lặng một dải trắng bạch. Trời sáng lúc nào. Nhiều bạn trai gái đã tản đi từ lúc tối đất, không ai để ý. Thế mà vẫn thấy đông đầy trước cửa. Có lẽ lại những người mới đến. Cả những cô gái, nhưng cô nào cô nấy lại đã trùm khăn kín mít, lại chỉ trông thấy những đôi mắt lóng lánh giống nhau.

Một cô vừa hỏi vừa cười:

- Ngày rạng rồi, bây giờ người về nhà ai?

- Chiềng làng chiềng bến, tôi xin xuống bến.

- Sao bảo ai hôm qua nhìn thấy trước thì về nhà người ấy. Đã nói thế mà.

Chữ cười to:

- Có biết ai đâu mà về.
- Người hăng đi hỏi xem.
- Nào những ai hôm qua ra đây chiều làng chiều bến cho tôi được hỏi.
- Cứ đi mà hỏi xem thì biết.

Chữ bước tới một bước, trước mặt cô gái đương nói chuyện với Chữ:

- Có phải hôm qua người trông thấy tôi dưới gốc dâu?

Cô ấy cười hình như lúm má xuống:

- Nhiều đứa cùng trông thấy người dưới bãi lở lên.
- Nhưng người đã hỏi tôi từ lúc chưa ai trông thấy tôi phải không?

Bao nhiêu tiếng cười ngặt nghèo vây quanh. Cô gái càng lúng túng, quay đi. Cái mạnh bạo lúc nãy đã biến mất.

Đám con trai xúm quanh, nhao nhao vun vào:

- Đúng rồi.
- Đúng nó đấy.
- Không phải.
- Không phải đâu.

Cô gái đã ngồi thụp xuống giữa đám các cô đương nghiêng ngả những tiếng cười. Thế là lại lẫn lộn cả một lũ, chẳng còn nhìn ra ai vừa cười, vừa ngồi xuống.

Sương đục phía chân trời đã tan hẳn. Dòng sông đương mờ mờ bỗng đỏ ửng ánh mặt trời. Rồi các cô đã tong tả xuống bến. Tiếng riu rít vọng lại. Tối nay chúng mình lại về vui hát chèo trái, tối nay... Người cứ ở, mời người cứ ở... Tối nay... Rồi vắng cả ư? Biết những ấy ai đương đưa thuyền ra thả đó, ai đi bẻ dâu ngoài bãi. Nửa tin người ở lại, nửa ngờ người lại đi.

Cạnh đám củi lửa chỉ còn lại Chử với lão bà. Lão bà vẫn ngồi nguyên phía vách ấy. Có lẽ suốt đêm qua, mặc bọn trẻ múa hát, cả những lúc hội chèo trải vào trò bận rộn nhất, bà lão vẫn tựa vách thế, không một lúc chớp mắt. Năm xưa, ở những lứa tuổi khác, cũng như đêm vui múa hội chèo trải ồn ã thế này...

Chử nói:

- Già ơi, cháu xin đi.

Lão bà cất tiếng:

- Cháu ơi!

Chử chấp tay.

Lão bà nói:

- Ủ mà thôi, xưa nay thói thường chỉ người ở nhớ người đi chứ con sông kia mỗi khúc mỗi khác, người đi chẳng mấy khi lòng dạ nhớ người trở lại đâu.

Chử nói:

- Cháu cũng còn khi qua đây.

- Ông cháu cũng đã bảo thế.

Chử đứng dậy, lần tay lên dây lưng. Không thấy con dao. Chử nhìn quanh, cũng không thấy đâu.

Lão bà nói:

- Hay là có người cất hộ dao rồi, cháu ở lại đây.

Chử nói:

- Già ơi! Cháu xin già cho cháu xuống bến.

Chử nắm hai cổ tay rắm xạm, nhăn nheo của bà lão. Rồi Chử cúi đầu, chấp tay vái.

Chử thoăn thoắt bước ra.

Lão bà lần lần bước theo. Chử vẫn cầm cúi đi.

Chử đã xuống tới rệ sông.

Nắng sớm kéo dài bóng trên mặt cỏ. Bốn bề vắng lặng. Mà Chử cảm như trước sau quanh quất có những con mắt đang nhìn mình. Dưới chòm lá xoan lưa thưa. Trong bóng cỏ toả xanh ngắt. Ở cánh rừng bên kia. Trên dòng nước chảy đôi hồi. Không biết. Nhưng mỗi bước chân đều cảm thấy thế. Mắt ai nhìn đấy. Những ai đấy.

Chiếc độc mộc của Chử vẫn dựng đứng ở dưới vách đất lở.

Chử cúi, ghé vai vác thuyền. Chử nhìn nghiêng lên dải bãi dâu, dập dờn xa xanh, vẫn thấy những ánh mắt lóng lánh. Những cô gái đang tẽ quang những cành dâu, nhìn xuống.

Một cô gái bước xuống ven nước. Khăn vuông đen rưng rức trùm kín đầu. Cũng không thể biết được có phải cô gái vừa nãy trò chuyện với Chử hay là ai. Cả đến giọng nói cũng chỉ ngờ ngợ.

- Người mất gì, người chưa biết à?
- Tôi mất con dao.
- Không có dao, vẫn đi à?
- Vâng, tôi đi.
- Người có chuộc dao không?
- Tôi xin để dao lại đây.
- Để người ở lại đây có được không?
- Người còn phải đi.
- Thế lấy gì, làm sao thay được dao?

Chử giơ bàn tay lên, rồi cười.

Cô gái rầu rầu, cúi nhìn xuống.

Rồi cô gái đưa con dao. Chử cầm lấy, giắt lên dây lưng.

- Người ơi! Người chẳng thương bến này rồi.

Lúc ấy, một đám trai xông xuống. Vác theo con lợn thui.

Cả bọn cười hê hê.

- Đi đường nước, ăn cá mãi cũng chán. Không, một đi mười nhớ, không bao giờ quên. Nhớ khi nào ngược, tạt vào rủ nhau cùng đi. Nhớ đấy.

- Nhớ. Ừ, một đi mười nhớ!

Các cô đương bẻ dâu cũng đã chạy cả xuống. Mỗi người nhắp một bát vầu rượu. Rồi chùi mép. Cả bọn trai gái giúp Chử, đẩy cái độc mộc lao ra.

Tiếng hát lơ lửng cất lên. Tiếng hát những cô gái hái dâu lẫn vào tiếng hát người đương chèo thuyền ra.

Thuyền đi sông nước

Gặp ai mà hỏi

Mặt sông, mặt bể, mặt người

Bè xô sóng vỗ, đất trời biết không

Lão bà đã ra đứng trên bãi từ lúc nào. Cho đến khi bóng Chử lấp vào những làn sóng xa đỏ lừ.

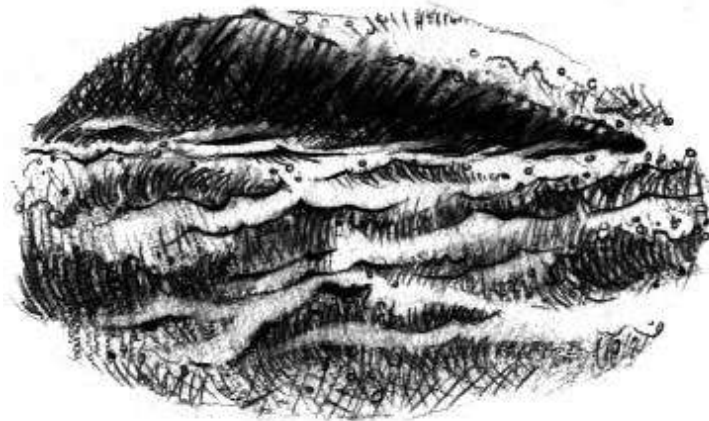
¹ Tiếng địa phương, có nghĩa là buộc nút cởi ra được, khác với buộc thắt nút.

² Chịu thua.

³ Chử cố, có nghĩa là sự thay đổi.

⁴ Tiếng chuyên môn, chỉ sự đan lát.

2



Những con sông chẳng bao giờ ở yên, cứ tự nhiên bên lở bên bồi. Bao nhiêu lồi lõm triền miên xô đẩy làn sóng cát chồm ra lòng sông, rồi đêm đêm từ bùn đáy đùn lên. Những làn sóng cát nối tiếp, đời đời phá bờ bên bãi từ bao giờ bao giờ.

Đến một khi những con bãi nổi dài, ườn mình thong thả giữa dòng. Ngược trông lên, thấy cánh rừng lau trải mờ mờ ngấn khoảng không xanh ngắt trên mặt nước đỏ phẳng lặng. Nước lại vướng vào mép cát, những mép cát mới bồi rồi lẩn vào nhau rồi toả ra, tràn ngang mãi, mặt nước tựa một vùng hồ lớn. Làn nước quanh co, thong thả, văng vèo qua những cù lao xanh biếc và những bờ cát thênh thang. Thuyền lạc vào, không lần ra lối đi, hay là sông cùng đường, sóng dồn lên, đâm vào nhau, quăn lại, sóng giỡn xuôi ngược nhảy nhô nhấp trong bóng nắng chiều như tất cả các loài cá trong sông đương ăn nổi lên, nhấp nhánh vàng ối.

Chiếc bè kéo cá ghéch vào đầu bãi cho người nghỉ trưa, tránh nắng. Con sóng đẩy bè ra, lại dật dờ trôi. Có người không bao giờ sang đến luồng nước bên kia, cả đời quanh quẩn mà cũng chưa đi hết vùng nước ôm hàng trăm, hàng mấy trăm cánh bãi hòn đảo trong sông. Dòng xuôi, hăng mùa lại rộng ra, khi các con lũ về chẳng còn trông thấy một bến bờ nào. Đến mùa nước kiệt, bãi cát lại nhô lưng dâng lên như đàn rùa ăn nổi, hai phía lại xanh xa những bờ dâu, những đồi cọ, những rừng xoan đào. Quang cảnh khác hẳn, dẫu cho đời đời vất vả lặn lội, con người ở đâu vẫn chỉ hớn hờ sinh sôi.

Trên bãi cát trong, chẳng biết đã thành bến được bao nhiêu lâu ở khúc sông cong cánh cung. Nước chảy chậm chậm, lăm mồi lăm cá chen chúc đến thế. Các hàng thuyền, nhà đò, nhà bè ra vào ngày đêm. Mùa gió, mùa nước, người vác vạn chài phải leo lên trú trên bờ. Những nhà chài, nửa cọc nửa sàn dưới nước, nửa ghé chân lên bãi, mái che xoá những dây bí xanh, dây bầu lọ. Quả bí lúc nhúc vắt ngang, buông thông, nổi phần. Bầu bí cùi dày, ít ruột. Canh ruốc kho bầu bí bến này được tiếng ngon hơn các bến.

Người ở sâu vào thành các làng cửa bến. Có người bảo trông cây đề bãi trong to thế nào, biết được tuổi bến quê. Hẳn ngày trước, khi các cụ vừa tìm được dáng đất đẹp, đến đây đã trồng cây đề, đánh dấu cho ấm đất. Cây đề cổ thụ, thân mốc xù xì như đất thó. Mỗi đầu mùa nắng, lá đề non lại lấp lánh như cây tơ.

Trong bến, có một túp lều cọ. Những đụn cát áp lên lưng phen nửa cao như vách. Gió lùa ù ù sồn mái lá.

Ông Chử ở lều ấy. Người hàng chài muốn đón ông Chử vào xóm. Làng xóm đầm ấm quây quần quanh ông Chử. Nhưng ông Chử bảo cả đời đã ở sông nước, ông Chử cũng bằng con cá chày, cá chép không xa được hơi sông.

Hôm nào ông Chử cũng tỉnh giấc từ gà gáy canh một. Ông Chử chỉ chớp mắt đến nửa đêm. Tiếng gà vừa báo canh, ông Chử đã ngồi dậy. Con Vàng nằm cửa lều, châu đầu vào cũng nhóm dậy với người. Rồi Vàng uốn cong lưng, đườn hai chân trước, nhẹ nhàng, xong đầu đấy, len lén nép vào bên ông Chử.

Từ đêm, tiếng sóng rõ hơn. Ông Chử ngồi đấy, bóng lẩn vào khuya. Con người lão luyện sông hồ nghe biết được những ngọn sóng từ đường ngược dồn về, từng con đuổi nhau quanh các bờ bãi. Rõ từng dòng chảy, từng dòng quẩn nhau, nô nhau, giỡn nhau vào đến trước bến. Ông Chử nghe tiếng nước, mà biết được tiếng khô tiếng trong, nước mùa kiệt nhẹ thanh thanh, nước mưa mới tiếng đục, tiếng nước sớm nhạt nhẽo, đĩnh đoảng...

Tiếng gió lẫn tiếng mái chèo cắt nước, dù con chim thù thì chưa cất tiếng gọi nhau, nhưng không còn cảm thấy ánh nắng trên vai, thế là biết trời đã xế

chiều, rồi trời vào đêm. Những tiếng khuya càng rõ mồn một. Khi thức giấc, trong bóng đêm mù mịt, nhưng vẫn như đôi mắt ông Chử tinh tường. Ông Chử ngồi bó chân, tì cằm lên đầu gối. Một tay đặt trên đầu Vàng. Con chó lại nằm xuống, mõm ghếch lên nửa bàn chân ông vừa buông xuống theo. Vàng nằm, không biết thức hay đã lại thiu thiu, chập chờn...

Ông Chử cứ ngồi thế cho đến sáng, nghe dòng sông thì thầm. Ông Chử nghe tiếng sóng, trò chuyện với sông cả đêm. Cho đến rạng đông, cả hai bên im lặng. Con sông cũng biết trông trời trông đất như người ta. Nghe tiếng sông trong đêm, biết được sáng ra trời nắng, trời mát, trời mưa. Sóng sông, hơi sông nói thế. Sóng mơn man, chìm chìm, sóng mùa nước mát. Ngày nắng to, tiếng đêm óc ách đánh lại. Ôi, đến cái tiếng sóng đêm rét mướt sao mà lê thê nã nê.

Đôi mắt ông Chử không còn trông thấy được màu nước sông Cái lạ lùng nhất thế gian, càng nắng càng đỏ hồng. Nhưng ông Chử không phải là người cố cùng cả đời chỉ bó gối quanh quần trong bến phên vách mo. Bây giờ mà hai vai vẫn bóng lộng màu nước màu nắng, thân mình săn lên, đỏ hắt như đồng hun. Tài trai con người ấy đã lấy lừng. Bởi vậy, bây giờ về già rồi, ngồi đấy, mà con sông vẫn bầu bạn với ông.

Ông Chử đã trôi nổi khắp. Miếng trầu say đậm vị vỏ chay vỏ dà, ông Chử miệt mài bay lượn bốn bên sông nước. Cả đời đã vậy. Bây giờ ngồi đây mà vẫn trông ra thiên hạ bao nhiêu người đương vẫy vùng trên các ngọn nước, các cửa sông, như mình ngày trước. Con sông kể với ông Chử như thế.

Ngày trước, ông Chử đã bảo bố Chử:

- Con sông Cái đã nuôi sống người ta, làm cho đông đàn dài lũ giống người. Đời trước chưa đi hết được ngọn nguồn, đời sau phải đi cho biết con sông ta chịu ơn. Đời xưa kể lại có câu chuyện trời nổi gió, người con gái mười tám tuổi gió thổi bay đi xa vạn dặm, đến khi gió ngớt, mới dừng lại được, người con gái bị bạt gió đã lấy chỗ đứng lại làm quê. Sau về già, bà lão đem con cháu trở lại, mọi người ở bến quê cũ mới nhớ lại ngày xưa có chuyện như thế. Không, người đời bây giờ không bị gió thổi đi, không phải theo gió cười

cánh chim bằng, ai có sở nguyện cũng tự mình bay lượn được tới nơi vạn dặm. Bàn chân con người ta...

Nghe ông nói, bố Chử thưa:

- Người già đã đi nhiều, giờ xin yên lòng ở yên, đã có con trẻ nối chí. Đây là lẽ thường ở đời. Con sẽ ngược lên cho đến tận nơi chân con đạp được vào chỗ đầu nước róc rách nhích từng giọt trong khe đất ra.

Mấy lâu sau, bố mẹ Chử ra đi.

Người các bãi đổ xô về ăn cỗ, vui liền mấy ngày đêm chưa ngớt. Tiếng chiêng rền nổi liền mặt nước mặt đất. Người người tưng bừng vào hội chèo trái, hội bắt rắn, người vai phường bắt rắn, người đóng vai rắn, nhảy múa reo hò thâu đêm.

Đến sáng, tất cả ra đứng trên bãi. Ông Chử tiễn các con xuống tận đầu thuyền.

Xa bến quê - những làng chài, những bãi ngô, bãi mía quen thuộc. Con thuyền bồng bênh những đâu đâu, đến những miền đất nước chưa hề có dấu chân, như ước muốn cao xa của con người.

Ngày ấy, bố mẹ chưa sinh Chử.

Thuyền ngược lên mãi.

Bao nhiêu năm nay, đêm đêm, ông Chử lại đứng trên đụn cát cửa lều. Ông Chử nghe dòng nước chảy thầm thì mà đoán tuổi con nước, nước sinh, nước đứng, nước ròng. Những con nước từ trên ngược đổ về, con nước nào cũng phải qua nơi con cái ta ở rồi mới về tới đây. Đứng đây mà như được thấy con cháu - cách nhau thăm thăm thế mà như người ruột thịt đương cùng dầm chân một dòng nước với nhau.

Mỗi đêm, ông Chử lại quay mặt hướng ra sông. Bây giờ, mắt đã mờ, ông Chử vẫn như thế. Ông Chử vẫn nhớ lời con nói như mới hôm qua: “Xin bố yên lòng cho chúng con đi...” Ông Chử tưởng như lúc này đây bố Chử cũng

ra bến thượng nguồn, khoá chân xuống dòng nước xuôi về, nhớ lại. Ngoài nghìn dặm cách trở, thế mà có một dòng nước nổi lại, thật lạ lùng.

Rồi trời tảng sáng. Những tiếng đêm mơ hồ đã xa hẳn. Ở trong lều, ông Chử nghe tiếng chân lười rê vào nhau xào xạo, như hạt mưa sa rào rào trên sỏi. Tiếng chèo động mạn công kênh, công kênh, vời vời tan canh. Chân người rầm rập bước. Những hòn sỏi chân lười quệt lách cách vào lưng ống vầu phao chài. Mỗi lúc một dồn dập, không lúc nào dứt tiếng chân, tiếng chài người ra sông sớm. Các nhà cũng đã dậy từ lúc ông Chử ngồi lên ổ rơm. Ánh đuốc thổi cơm, sửa soạn chài lười với ánh sao mai lấp lánh mặt nước.

Rạng đông về trên bến đã tấp nập từ lúc nào.

Ông Chử thong thả chống gỏi đứng dậy. Con Vàng đã biết lệ, chạy ra xó nhà quắp chiếc gậy lụi, tha đến.

Ông chống gậy bước ra. Vàng lúi húi đi bên vết gậy, luẩn quẩn cạnh chân ông lão.

Ông Chử đã ra tới đầu bến. Bến vắng rồi. Chỉ còn nghe những con nước óc ách vờn quanh mấy cái mảng vầu người ta bỏ lại. Đương buổi làm, thế là các thuyền đã rời bến cả.

Ông Chử đứng đấy, dăm dăm hướng ra. Không trông thấy, mà ông Chử cũng cảm được một vùng cát mênh mông trước mặt. Đàn vịt trời bay qua, tiếng cánh vỗ phần phật. Ông Chử chớp mắt. Không phải nó, chưa phải con le le ¹ nhà mình. Đây là bọn vịt trời đi ăn xa.

Một chốc, một con le le vụt bay tới. Trên đầu ông Chử, le le cất tiếng kêu kéc kéc. Nhưng ông Chử đã biết le le đến từ lúc ông chưa nghe tiếng kéc kéc chào. Ông Chử đã đoán được tiếng vỗ cánh một mình phía trước mặt, thoang thoang lại như gió sớm.

Ông Chử lẩm nhẩm:

-Ồ con ra rồi a? Có nhẽ bởi trời mù mà hôm nay con cũng dậy muộn hơn mọi khi đấy.

Nhưng le le lại bay đảo ra mặt sông rồi.

Vàng đã thạo công việc mọi ngày. Vàng ngửa cổ, sủa mấy tiếng như chào với theo le le rồi lại cung cúc vào lều, quặp ra chiếc giỏ. Vàng chạy lon ton trên cát. Cái giỏ xóc xách, nghiêng ngả. Vàng đặt giỏ lên bàn chân ông Chử. Một lát, le le đã quay lại. Trên cao, le le thả xuống bãi cát một con cá măng. Rồi lại bay đi. Ánh nắng đã nhấp nhánh lưng cánh con chim đen biếc vừa lao xuống. Trên mặt nước, le le bơi vun vút. Thoắt lặn sâu. Đến lúc nhao lên, mỏ đã cắn được con cá sáng trắng. Le le bay vào bãi, buông cá xuống. Vàng chồm ra. Vàng ngoạm cả con cá măng, bỏ vào giỏ rồi hít mồm, ghì cái đó.

Nhanh thế, le le đã lại trở lại, thả xuống con cá măng nữa. Một chốc, bãi cát lăn lóc những con bống, con thiếu, con vèn to kèn. Mấy con cá lừa nhảy lau chau đỏ khé. Vàng lần lượt ngoạm từng con cá bỏ giỏ. Le le vẫn thoăn thoắt bay đi bay về trên bãi vắng. Con chim tha mồi, như chim tha rác làm tổ, lại như chiếc thoi dệt vải khoan thai, đều đặn.

Bãi cát đã vàng nắng, ngoài sông đã lác đác bóng thuyền về.

Le le thả nốt một con cá ngám xanh ngắt, kêu kéc kéc rồi bay thẳng ra xa. Con Vàng vẫn cầm cúi nhặt đám cá bỏ vào giỏ. Nhưng, tiếng kêu vừa rồi của le le là một tiếng hiệu quen, ấy là le le đã thôi bắt cá. Le le thôi bắt cá sớm thế. Thế là ông Chử cầm chiếc gậy lại gơ lên. Cũng khi này, Vàng đã nhặt nốt con cá vào giỏ.

Ông Chử chống gậy trở về lều. Bóng ông Chử cao cao, ngả trong nắng sớm như bóng một cột buồm thuyền về trên bến. Con Vàng ngoạm nhấc giỏ cá nhẹ bồng rồi cái giỏ từng quăng, lê qua đụn cát.

Trước cửa lều, khói cá nướng đã thơm lừng. Le le từ ngoài sông vào, đậu xuống lưng con Vàng đương đứng ve vẩy đuôi xem ông Chử lật thanh tra xóc cá trên mảng than đỏ rực. Ông Chử chỉ ngửi mùi, biết cá đã chín. Mỏ le le còn ướt nhỏ giọt. Mào xám mỏ và bàn chân xám. Chẳng biết vì sáng sớm đã lặn hụp trong bùn bắt cá đến nỗi rét xanh xám lại, hay là bàn chân toẽ ngón của le le vốn đen đũi thế.

Le le vừa đổ trên lưng Vàng đã rúc mỏ vào đám lông cổ anh bạn. Cũng chẳng biết đây là le le bắt rận cho chó hay le le quệt mỏ ướt vào lông Vàng. Chỉ thấy Vàng đứng yên, ngoe nguẩy đuôi, vẻ thú vị. Vàng đã quen được le le gãi cho như thế. Một buổi sáng, hai đứa lại đứng đợi ông Chử nướng cá. Cả le le và Vàng đều mê đến nghiện ăn cá ông Chử nướng.

Ông Chử nuôi le le từ khi con chim nước này còn tấm bé. Hôm ấy, ông Chử bỏ lưới. Khi này, mắt ông Chử đã kém, không nhìn ra rõ hẳn lưng sóng gỏi lổm ngổm đến mới buông tới chân lưới cuối, ông Chử chỉ nghe dòng chảy, đoán độ lưới trôi mà kéo.

Mẻ lưới ấy lại được con le le mới ra ràng. Không lạ, loài chim bắt cá trong nước đi kiếm ăn. Vì sao, mẹ le le dắt con đi tập lặn rồi lạc hay le le theo mẹ mà ngã xuống nước? Hay là le le học bay chuyền, cánh yếu quá, không qua nổi bãi cát? Hay le le theo đàn ra sông kiếm mỗi lần đầu, rớt lại sau rồi sa xuống nước? Nào ai biết.

Ông Chử đem le le về ở lều trên bãi. Con chim non cũng như con gà ở với người, suốt ngày chỉ quanh quẩn. Ông Chử cho le le tập ăn cá nướng. Mỏ le le còn viền trắng hai mép trẻ con, đôi cánh rung rung chưa nở hết lông. Nhưng le le chóng lớn như thổi.

Le le cũng như Vàng, ăn ở thật có nghĩa. Le le đã biết ra sông kiếm cá. Mới đi mò, chỉ bắt được con cá ngàng lừ đừ, chậm chạp. Nhưng được con cá con, le le cũng tha về cho ông lão. Ông Chử mổ cá, nướng cá. Ông Chử cho le le miếng cá nướng.

Rồi le le đâm mê vị cá nướng thơm mẩn mẩn. Mỗi lần, le le rửa hết cả con cá. No nê rồi, le le đùa giỡn, bay đậu lưng con Vàng leo lên vai ông Chử. Le le chúi mỏ vào vai, vào tóc ông lão một lúc, rồi le le bay đi. Chơi nhớn loảng quăng trên mặt nước, trên vòm không. Rồi lại lặn mò cá. Tha về, ném xuống quanh lều, Vàng nhặt cũng chẳng hết được.

Ngoài bến, mũi thuyền bụng thuyền vào bến xệt cát rậm rạp. Những tiếng gõ mạn suốt từ dọc sông lên. Văng vẳng, tiếng tù và như ếch kêu trong mưa. Trước còn xa xa, sau gần. Các thuyền đã no cá, đương gọi nhau trở về.

Ông Chử ngược ra. Ông Chử không trông thấy mặt trời đã lên trên ngọn con sào. Nhưng ông Chử đoán vệt nắng đậu đậm ở sườn, ở vai, trên trán, biết được nắng đã lên cao. Ông Chử còn đương nghe nghe. Con Vàng ngồi xem nướng cá từ nãy, rồi thềm quá, điềm nhiên tha một xóc cá, lôi trên đồng than ra, Vàng ăn xóc tộp tộp. Le le mỡ lia lia. Đã quen những con vật háu ăn tranh nhau, ông Chử cũng mặc kệ.

Ông Chử nói một mình:

- Thuyền cá về sớm thế... Hôm nay thuyền về sớm.

Một chốc, có người đội chiếc thuyền thúng tròn xoe về qua. Rồi mấy người vác lưới, nước nhỏ giọt rào rào. Những tấm lưới chao loi thoi xuống tận mặt cát, đập lạt xạt vào khoeo chân người bước.

Ông Chử hỏi:

- Các người ra lưới nào mà về sớm thế? Cá úi nhiều thế a? Động trời hả?

Mấy người đi sau đứng lại, chấp tay lạy chào ông Chử, rồi nói:

- Chẳng được nổi một con chày, con nheo ra hồn đem về biểu cố đầu. Trời đã ra tai rồi, cố ạ.

- Ô hay!

- Thuồng luồng về rồi. Thò chân xuống nước, mất chân ngay mà. Về không cả đây.

Câu nói, tức khắc như u ám cả dòng sông. Có năm đến mùa thuồng luồng về trong đêm, không ai biết, cứ ra sông như mọi khi, người vô ý đã bị ngoạm đứt chân, đứt tay, có người còn bị lôi xuống sông. Ông Chử mới nhớ ra từ nửa đêm qua đã nghe rền rĩ như tiếng sấm động tận nơi chớp bể mưa nguồn nào. Ông Chử cố đoán cũng không rõ được thật tiếng sấm hay tiếng núi đổ giữa cơn mưa lớn. Nhưng ông không nghĩ ra thuồng luồng về sớm mới động nước thế.

Ông Chử ngược mặt lên:

- Thảo nào, le le chỉ bắt được toàn cá bé rồi thôi ngay. Năm nay, thường luồng về làm loạn sớm thế. Dễ thường trên ngược động rừng.

- Vâng, có nhẽ trên ấy động rừng rồi.

Ông Chử nói:

- Ừ thì có động rừng, thường luồng mới chạy về.

Thế ra năm nay mùa lũ sớm vậy. Đỉnh mưa, đỉnh lũ đuổi nhau, chân lũ vờ hàng vạn dòng chảy vạn, chảy xoáy khu vực vờ hết tổ thường luồng. Thường luồng phải nhào đi... Người ta đánh nó, bắt nó. Con thường luồng dữ đến đâu cũng chỉ bằng con ếch, không đi đâu ra khỏi dòng sông. Mà người ở sông nước nắm dòng sông như nắm cổ con rắn ráo hiền lành thôi. Tuốt một cái từ mõm xuống đuôi, con rắn ráo giã hết xương nhuôi ra.

Con sông cũng thế. Con sông Cái, trên đầu nguồn, lòng dốc hẹp, lắm thác, nước chảy xiết. Rồi xuống vùng núi lổn nhổn, chỗ ấy ghềnh đá, bãi cát ngầm nhô ra, đón cá sấu vào trú trong các hang hốc. Rồi về xuôi, mặt sông mở ra, uốn khúc rộng rãi, luồng nước cứ thế quần quai ra tận bể Đông. Con sông Cái thế đấy. À thường luồng... Thường luồng về rồi...

Ở những khúc sông quanh các dải bãi giữa, khi nào có hơi hướng gió bắc từ ngọn sông về, nhưng ngoài cửa sông vẫn còn nồm hây hây, thế là cả gầm trời lại nổi mây cuồn cuộn. Chưa biết lúc nữa được nắng hay lại mưa, nhưng cứ mỗi khi động trời như thế, từng đàn thường luồng ở đây lại vờ tổ lúc nhúc, lổn ngổn, xám rợn cả mặt sông. Những con thường luồng dài dẳng đặc bằng mấy con giải, như con trăn mồi xuống nước. Nước cồn lên, càng lên lại thấy trời ra những lưng cá sấu đen nhoáng như lưng cây gỗ. Sóng múa đảo ngược đảo xuôi quần trong vực. Những đàn cá trắm, cá trôi nhợt nhạt tối mắt, không biết ẩn đâu cho thoát. Dưới bùn hay trong hốc cũng phải nhào ra, chui cả vào bụng cá sấu, thường luồng. Suốt vùng không còn sống sót một mống cá. Đến những người đương trên sông, không nhanh chân vọt lên bờ, thường luồng quấy lên nuốt cả người. Ngồi trên thuyền cũng không yên. Thường luồng có lúc đói húc thuyền, đội người lên.

Mấy người nữa từ ngoài bến vào, đứng lại.

- Chúng cháu chẳng được con cá nào biểu cố cả. Mà suýt nữa không mau tay bỏ thuyền thúng sang độc mộc mà chạy lấy người thì chết mất ngáp rồi, chứ chẳng đùa đâu. Khiếp quá!

Phía trong làng, đã nghe tiếng tù và nổi dào dạt. Các làng hồi hã gọi nhau đi đuổi thường luồng.

Mọi người cười, nói vui với ông Chử:

- Cố ra đuổi thường luồng với chúng cháu nhé.

- Phải đấy. Cố ngồi trên thuyền giọt trống thúc con cháu ra tay cũng được rồi.

- Con thường luồng nào còn sống sót các trận những năm trước, mà thoáng thấy bóng cố, chắc phải ới nhau chạy ngay.

- Cố nhớ từ ngày cố biết cầm cái đinh ba, cái giáo, cố có đếm cố đã xia chết bao nhiêu, mấy trăm nghìn con thường luồng, con cá sấu, cố ơi!

Ông Chử cười khà khà:

- Ai mà nhớ xiết được một đời bắt bao nhiêu con cá!

Nhưng cả vùng đều vẫn kể những chuyện ngày trước ông Chử đánh thường luồng. Năm nào, ở bến nào chẳng phải đi đăm thường luồng, cá sấu. Ông Chử đánh cừ có tiếng.

Những con thủy quái vỡ tổ trên đầu nguồn về đây sông. Sóng đánh như bão to. Các bến trở ra những chiếc độc mộc chất đống lên từng cuộn chèo. Mỗi chèo, buộc ngang một mũi tên đồng ngạnh cả hai đầu. Thuyền xông thẳng vào các khu vực nước thường luồng đương vùng vẫy.

Cả dòng sông mịt mù khói sóng. Không, thuyền còn phải cầm lại, đợi đấy, chưa ra được. Đàn cá sấu đương đánh nhau với thường luồng. Cá sấu và thường luồng bị động trời động rừng cùng chạy xuống, vừa bơi vừa cắn nhau, máu đỏ rực suốt lòng sông. Cho tới kỳ cùng, đám thua phải chết hết,

nhờ còn sống con nào đều kéo đi chỗ khác. Đụng nhau, lại hùng hục tìm mồi, lại chạm trán, lại húc vào xé nhau tươi bời ra.

Những chiếc thuyền tụ lại ngoài cùng, đợi ngã ngũ. Những con cá sấu thua đã lả tả lặn chìm nghiêng xuống. Những làn sóng gờ lưng lên từng đợt, tiếng cá sấu rít sùng sục còn réo mãi xuống sâu.

Bấy giờ, thuyền cả bến mới lao vào đánh thường luồng.

Thuồng luồng không biết sợ, không sợ người. Thấy động nước, thường luồng ngoảnh lại, vây quanh, ngóc đầu lên, há mõm cọ vào mạn thuyền.

Một đầu thừng buộc tên đồng hai ngạnh ném trúng miệng con thuồng luồng đương hoác ra. Rồi thuyền bơi lảng thật nhanh xa xa. Nếu không kịp, thường luồng vùng lật thuyền. Người nào mà ngã xuống, con thuồng luồng khác đợi mồi cạnh đấy đớp ngay. Năm nào đi đánh thường luồng cũng có người chậm chạp ngã chết như thế.

Con thuồng luồng bị mắc ngạnh lồng lộn giãy chết, kéo thuyền chạy vắn vèo khắp nơi. Đến sáng thì nhuôi ra, thuyền cứ lững lờ đứng lại. Các thuyền xúm đến, vung rìu chặt toạc mép thường luồng. Khấp mặt nước, quanh co những thuyền bị thường luồng lôi, thuyền bầu lại xả mép thường luồng cho rơi xuống nước. Tiếng hò hét, tiếng búa chí chát vang rợn trên mặt nước máu đỏ ngầu.

Các làng các bến có bao nhiêu thuyền đem cả ra đánh thường luồng. Gió bắc gió nồm quần nhau thổi xoáy tròn các vực nước, lênh bênh xác thường luồng. Những đàn cá khác đã lại ngoảnh đến. Có khi phải đánh thường luồng liên miên suốt hết vòng trăng. Thuồng luồng đã chết vãn, còn sót lại những con lử lả, vật vờ. Vắng quá, lại ngợp trong mùi máu, thường luồng mới biết sợ, vội lẩn theo làn sóng gió bắc còn lui hui, trốn xuống cuối nước.

Sóng nước trở lại bình yên. Con bói cá, con le le lại lặn lội kiếm ăn trên quãng nước sớm. Tiếng cánh chim xào xạc qua lại từ lúc tỉnh mịch tan canh. Gà gáy, các bến lại đỏ lửa, sửa soạn cơm nước, chài lưới.

Mỗi năm, mấy trận đánh thường luồng - mấy trận đổ máu, máu người và máu những con thủy quái.

Ngày ấy, ông Chử còn là một chàng trai dũng mãnh, lắm liệt. Người tráng sĩ đánh thường luồng không lao cái chèo tên đồng vào miệng nó như mọi người ta. Trên đầu thuyền, chàng Chử cầm chiếc giáo dài. Mồm thường luồng ngoác lên, đỏ đòng đọc, to bằng chiếc đầu đại. Chàng Chử đứng chăm chăm như cây gỗ nghiêng. Uy nghiêm sừng sững. Chàng Chử khoa tay đâm ngọn giáo suốt họng xuyên lên tận sống lưng thường luồng. Rồi, nhanh như chớp, chàng Chử rút giáo, đẩy thuyền vút ra ngoài vòng quấy của con vật giãy chết. Có lần, thuyền không vọt ra kịp. Cả khúc đuôi thường luồng quật lên, chiếc độc mộc bị hất dựng ngược. Chàng Chử lập tức vung con dao bẫy, phạt một cái. Khúc thường luồng đứt đôi, ngập xuống. Máu đỏ nhoà ngọn sóng. Chiếc độc mộc của Chử vụt chui ra.

Cả một vùng nước tiếng tráng sĩ đâm thường luồng. Mỗi thuyền phải giông cả đêm mới được một con, thế mà chỉ một lúc, chàng Chử đâm chết hàng chục con. Năm nào, đến độ thường luồng, cá sấu về, hễ trong đám trai bến đi đánh, có chàng Chử, chỉ một đêm một ngày đã quang đặng hẵn quãng sông. Chuyện ngày xưa...

Ồ, năm nay những giống tai ác này về quấy bến bãi sớm thế. Mỗi thời mỗi khác hay sao. Ông Chử nghĩ thế.

Thâu đêm, cánh bãi rừng rực lửa củi, khói cuồn cuộn hồng trời. Ánh lửa gọi người ra hội lại, mai đi đánh thường luồng. Tiếng trống rền suốt sáng. Những làng trong xa cũng phải tỉnh ngủ cả, kéo ra bến. Đám thui hươu nai, thui lợn. Cảnh rượu báng bày lối nhỏ. Ràn rạn khắp các xóm. Chẳng còn người nào ngồi yên trong nhà. Các lão bà lợm khộm chạy việc, tằm trầu, làm cỗ. Ai cũng có mặt, như để xem biết sớm mai xuống sông đánh thường luồng đuổi tai nạn đi như thế nào.

Cơ chừng các cô gái bến đến đông vui hơn cả. Ở đâu, các cô gái cũng mau tay nhất đám. Các cô chặt ống vầu, lam cơm. Lửa cơm lam lập lòe khắp nơi. Những con lợn, mấy con nai vừa được khiêng đến. Một cô cầm chân, một cô

chọc tiết. Những cô khác vác dao vừa xả vừa thui luôn. Nhiều cô ngồi vịn chèo, buộc tên ngạnh. Sớm mai, những cô gái cũng đi đánh thường luồng. Có bến, thuyền các cô trở ra, đóng chèo ngạnh đồng chất cao còn nhiều hơn bọn trai tráng.

Ông Chử ngồi giữa các đám ông lão. Những cánh trai trẻ cời trần, khố một, chạy tấp nập. Con Vàng nằm ghéch mõm lên một bên chân ông Chử. Chỉ không thấy le le đâu. Có lẽ, đầu hôm thấy lấm lửa, sáng quá, le le sinh hốt đã bay tránh ra ngoài cát ròi.

Tiếng đồng trầm trầm. Hơi âm u kéo dài ra, khác tiếng trống mọi đêm. Có phải đương buổi gió nồm gió bắc lẫn lộn, khiến mặt đồng mặt đá cũng đổ mồ hôi mà hoá ra tiếng trầm? Hay đấy là lẫn cả tiếng âm âm thường luồng cá sấu đương vẫy vùng đánh nhau ngoài sông kia? Ở đâu cũng nghe vang động âm ì từ nửa đêm, mà lại ngỡ đêm sáng.

Các lão bà vác ra những cuộn chèo, cuộn mây, cuộn song của từng nhà vừa lôi trên gác bếp xuống chất đống lù lù. Các lão ông buộc ngạnh đồng vào đầu chèo. Đám các cô gái chen vào, toan vác xuống thuyền. Nhưng khoan đã. Các cụ đã cản lại. Để đấy, đến khuya còn soát lại lần nữa. Gà gáy hăng đưa xuống bến, rồi ra sông luôn.

Tiếng trống dồn dập.

Những chàng trai mặt đỏ phừng, vai nở ngang phẳng như mặt tường, đỉnh đạc, uy nghi thúc dùi trống xuống mặt đồng đã nóng đỏ rực. Đêm hội đuốc đi đánh thường luồng đã rộn rã vào khuya. Các cô nàng lại vác ra từng khiêng thịt nai thui. Lá chuối rải khắp mặt cỏ. Những chỗ xôi đổ vào thúng cao lùm lùm quá chạp. Từng đám tú ụ thịt nướng. Các cô nàng xúm xít vác những ống cơm lam nóng nhừ, khói bốc nghi ngút.

Cả làng, suốt đêm đánh chén trên bến.

Ông sao mai lập lánh rơi xuống sông lúc nào, không ai biết. Trời đã tờ mờ sáng.

Một ông lão đến trước mặt ông Chử, cung kính chắp tay:

- Rước cỗ cầm dùi lấy cái may cái phúc cho con cháu.

Mấy chàng trai khiêng trống đồng đến. Ông Chử đứng dậy, một bàn tay sờ mặt trống, rồi mỉm cười. Ông Chử nhắc chiếc dùi trống gỗ mít lên. Cái dùi đỏ như đồng hun, dài hơn cả chiếc chày giã gạo trong lóng. Trông ông Chử bỗng dưng mạnh khác thường. Vai và lưng đỏ bồ quân. Mặt quắc thước, hốt nhiên mơ màng trầm ngâm đương nghĩ ngợi, quyết định điều gì ghê gớm. Không ai nghĩ đến tuổi già và đôi mắt kém của ông lão nữa. Chỉ thấy một ông già oai nghiêm đứng, trong khi mọi người xung quanh kính cẩn chăm chăm nhìn. Ông Chử cất cao tay lên rồi buông đầu dùi xuống mặt đồng.

Xung quanh im phắc. Cả khoảng trời nước bao la trước mặt cũng ngưng đọng, chờ đợi. Giữa bãi cát trắng mờ, tiếng trống đã trầm hùng rung lên. Ông Chử ngẩng mặt nhìn ra. Đôi mắt loà vào thình không như còn thấy hiệu lực vẫy quân của người tướng già với tiếng trống đương cuộn cuộn trập trùng khắp bến.

Mọi người cúi lạy ông Chử rồi lùi ra. Lập tức, rầm rập xuống bến, nhảy phắt lên thuyền. Những trai làng lực lưỡng xăm xăm vác thuyền độc mộc như đội trên đầu cái khiên dài qua cửa thành. Rồi đến những chiếc đòn ổng, hai ba cô gái nhanh như cắt, khiêng từng vắt chảo, từng cuộn song rủ lòng thòng những đầu lao ngạnh đồng sáng vàng va loong coong vào nhau. Rồi người vác giáo bước đi một lượt. Cả những lão bà, lão ông và không biết bao nhiêu trẻ con cả đêm vẫn ngồi quanh lửa, bây giờ kéo hết xuống bến. Một dãy trống đồng, hai người khiêng một, hấp tấp chạy chen lên. Một loạt trống đặt ngang suốt mép nước. Những con chó bám theo chân người, chẳng biết cơn có sao, cất tiếng sủa những nhặng khắp mọi nơi.

Chẳng mấy lúc, thuyền trong bến đã vùn vụt ra như những mũi tên đề lên đầu sóng.

Một mình con Vàng đứng lại trước mặt ông Chử. Từ lúc nào, Vàng đã chạy về lều, quắp ra cho ông Chử chiếc gậy gỗ lụi, như lệ mỗi buổi sáng.

Trời rục rở trắng hồng như cánh hoa hồng bạch nở trên ngọn sóng. Cửa bến, như mọi ngày bình yên thì những chiếc thúng, chiếc độc mộc, chiếc mảng

vầu thành thơi, lác đác ra. Nhưng bây giờ, từ ngoài gờ nước vào, vắng ngắt bóng người. Chỉ còn sót lại bờ bãi những đồng củi than thui nai, thui lợn đêm qua. Thuyền mảng và người xuống sông hết.

Ông Chử chống gậy, im nghe.

Chưa thấy tiếng trống nổi ngoài kia. Trống có cất lên giữa dòng mới là lúc thuyền ra quân, lao vào đàn thủy quái. Lệ như thế. Lạ sao, lúc lâu lắm vẫn chưa thấy trống thúc quân. Mà ông Chử lại nghe rõ tiếng sóng ra chiều khác tiếng sóng lúc nãy. Đôi tai thính của ông Chử nhận ra không phải tiếng thường luồng quẫy đánh sóng. Cái gì khác hơn cả những hồ nghi. Quả là chưa có tiếng trống cho thuyền xung trận. Chỉ rộn tiếng sóng thường luồng đuổi nhau. Tiếng sóng khắp khênh, va lên rồi lại ngắt đi, lại lảng ra. Rồi đột ngột rầm rộ. Nghe mà sờn gáy. Hay đây là tiếng sóng đuổi lao giáo, mũi ngạnh đồng, sóng máu? Nhưng vẫn chưa nghe tiếng trống thúc vào trận. Đấy đấy, lại ăng lạng đi. Thế là thế nào? Lạ không? Hay là tai lão ù rồi?

Ồ, tiếng trống đã nổi. Rành rõ như đếm, tiếng trống thúc từng hồi. Tiếng đồng âm vang lẫn tiếng người reo hò. Có thể chứ. Ông Chử đợi nghe những tiếng sóng còn như găm lên, sóng vỗ, sóng quẫy của thường luồng, găm gào trong cuộc săn đuổi.

Nhưng hốt nhiên lại im như không. Không hiểu thế nào, sau có một hồi trống trang nghiêm, rồi lại im thăm thẳm.

Chẳng mấy lúc nắng đã lên chan hoà, toả khắp. Làn sương đêm cuối cùng còn sót lại là bên mặt nước đương lững lờ trôi biến vào ánh nắng. Những tảng mây trắng bông cuộn cuộn xuống thấp. Phía ngoài kia, tịnh không một tiếng sóng thường luồng vùng vẫy. Hay là tại lão điếc đặc vẫn rền tiếng trống thúc trận? Không phải. Đôi lúc còn phảng phất tiếng à à hỗn độn. Rồi lại lạng ngắt, rồi lạng hẳn.

Con Vàng ngẩn ngơ hếch chiếc mõm nhể nhại nắng. Vàng nhìn hau háu ra khoảng xa tịch mịch đến tận cùng.

Một lúc thật lâu.

Ông Chử chau mày, nhướn mắt lên. Ông vẫn hồ nghi hai lỗ tai ông. Già nua, điếc lác, có lẽ tai ông cũng như đôi con mắt ông chỉ còn lạng lẽ trắng mờ.

Ông Chử cảm thấy mồ hôi xấp xấp trên trán. Biết mặt trời đã lên đầu con sào. Bỗng Vàng cúi mồm giụi vào chân ông Chử. Vàng ra hiệu muốn bảo ông gì đấy. Ông Chử bồn chồn đợi một ý nghĩ rùng rợn thoáng đến. Không nhẽ cá sấu, thường luồng đã húc vỡ cả thuyền, cắn chết hết người hay người đã chạy chết giạt đi cả, vì vậy mới đến nổi im lìm khủng khiếp thế.

Vàng lại giụi tai cọ vào chân ông Chử lần nữa.

Trong lặng tờ, lạnh lạnh tiếng quéc quéc trên đầu. Một con cá thiếu trắng nhấp nhánh rơi xuống. Con le le vừa thả mồi xong đã lại đương cất cánh bay đi. Vàng đã vào tha cái giỏ đựng cá ra từ lúc le le bay qua khi Vàng giụi chân ông Chử. Vàng ngoạm con cá thiếu, đặt vào giỏ. Một chân Vàng đạp lên, giữ nghiêng cái giỏ như mọi khi.

Thế là le le lại ra mò cá, như mỗi buổi sáng. Ngoài sông phải hết loạn thường luồng, bọn le le mới dám bố xuống nước kiếm mồi chứ. Có phải hết loạn nước, các thuyền đã đi thả lưới kiếm bữa ngay cũng nên. Nhưng còn về lấy chài chứ. Không có nhẽ. Từ thuở ông Chử biết cầm giáo lao vào hòng con thường luồng, chưa bao giờ ông Chử thấy được quang cảnh chỉ một lúc, mới nghe vài tiếng trống đã tan được đám giặc này. Huống hồ, tiếng sóng thường luồng quấy đến rợn tai suốt đêm qua, ắt phải đàn thường luồng to lắm, không chuyện vừa. Thật không hiểu ra thế nào.

Nhưng con le le lại như con thoi đến ném cá xuống bãi.

Lát sau, mặt cát lại sáng loáng những cá ngám, cá măng. Le le thoát vẩy cánh kêu quéc quéc bay ra, làm hiệu thôi mò cá, cũng như mọi khi. Vàng tha giỏ cá cạnh chiếc gậy của ông Chử đương bước vào trong bãi.

Ông Chử đã về tới cửa lều. Ông Chử nướng cá. Nhưng tay ông làm, buộc cá, nhóm lửa, mà mọi ý nghĩ cứ như ngậy như đại, băng khuâng không biết có phải ông đương làm thật như thế không. Ông Chử không còn hiểu được những cái khác thường ngoài sông ấy ra sao.

Khói nướng cá vừa bốc lên, le le đã bay vào đậu xuống lưng Vàng, rồi leo lên vai ông Chử chăm chăm nhìn xuống vỉ cá. Cái mỏ chầu ra, chắc dói. Le le nghiện mùi cá thơm. Vàng ngồi trở mắt, thè lưỡi, dãi chảy ròn ròn, mùi cá sực nức đã làm chảy nước mắt, nước mũi cả con chim, con chó.

Ông Chử mặc cho Vàng và le le tranh nhau vỉ cá. Ông lại sốt ruột, ngồi yên để tai nghe. Ngoài kia vẫn lặng im thế. Mãi mới chỉ nhận ra tiếng nước rập rờn đều đều. Ngọn sóng nhẹ nhàng, thanh thản, hiu hiu. Bình yên như thường ngày, người vác ống vầu xuống bến lấy nước, người sang bãi hái dâu, người lội bờ bùn nhấc đá, đặt đá. Tiếng nước phảng phất. Có phải thế không?

Ông Chử càng bối rối, lo lắng. Không nghe một tiếng chân, chết hết cả rồi hay sao, ông Chử không biết hỏi ai.

Ông Chử đành trò chuyện với con chó, con le le. Thế là thế nào, chúng bay biết không? Chúng bay đoán xem. Người bến đánh chết hết thường luồng rồi a? Hay là cái tai tao nặng rồi, tiếng sóng, tiếng trống vẫn âm ỉ mà nghe không ra, nghe không thật nữa. Nhưng mà chưa nghe tiếng trống. Phải có mấy hồi trống báo cho các làng biết ngoài sông đã tệt cá sấu, thường luồng, ở đâu ai nấy lại xuống nước như thường ngày. Phải có hồi trống vui như thế chứ. Thế nào đây?

Giữa lúc ấy, như cầu được ước thấy, một hồi trống nổi lên. Cũng là tiếng trống mọi khi, mà nghe khác hẳn. Lúc sáng ra quân, mau mau. Bây giờ thông dong, rành rọt từng tiếng. Rồi ông Chử lại sửng sốt lần nữa, hình như chưa tin hẳn. Ông Chử hỏi con Vàng: Mà ời, hay là tao nghe tiếng gió ra tiếng trống? Có bao giờ chỉ nửa buổi đã tan loạn nước. Thường khi chém cả mấy vòng trăng mới rời cánh tay chưa chắc đã hết thường luồng. Cơ chừng cái tai nghễnh ngãng của tao nghe ông chẳng ra bà chuộc, trống thúc đánh ác nữa cũng nên. Có phải thế không? Chúng bay nghe thế nào? Nói đi, nói đi chứ, cam à?

Nhưng ông Chử chỉ thấy con Vàng kêu ư ử. Con Vàng cất tiếng rên rỉ, con le le lại kéc kéc. Thì ra, mùi thịt cá nướng ở cái xiên mới đã lại thơm nồng

mũi. Lại sắp trận gằm ghè tranh nhau ăn.

Ông Chử như bấy giờ mới để ý.

- Ờ, đói thì chúng bay ăn đi. Tao không đói. Tao chưa muốn ăn. Tao không ăn được. Tao chỉ nóng ruột thôi.

Nghe nói thế, Vàng hiểu luôn. Vàng bước tới, giựt xiên cá mới ông Chử vừa nhắc ở đồng than lên. Le le cũng nhảy ngay lại. Hai con xô nhau, con ngoạm, con xốc. Chốc, le le nhảy lên vỗ cánh phạch phạch đập vào đầu Vàng. Vàng vẫn hùng hục. Ông Chử quát: Họ, họ nào, hỗn vừa chứ, tranh ăn à...

Nhưng le le vẫn đập cánh. Vàng hậm hùi đớp, không biết ông Chử nói gì. Chán, ông Chử cũng mặc kệ hai con háu ăn quần nhau.

Ông Chử ngồi đặt tay lên gối, ngóng về phía bên. Con Vàng chén xong, đã nằm kề chân ông Chử.

Ông Chử cứ lo thế, chứ ông Chử cũng tin tai ông vẫn thính, ông nghe đích tiếng trống báo hiệu ngoài sông đã yên. Ông Chử lại cảm như có chân người bước trên cát. Ông Chử mừng khắp khởi. Giống mọi khi, mỗi sáng sớm, mỗi chiều hôm, người dưới bến lên xuống, tiếng mắt lưới xát vào nhau, tiếng chân lưới va vào chân người - xào xạo, tiếng cái sào, cái đòn ổng vác vai lăn đi lăn lại. Người ngoài bến về. Tiếng người đương dần dần lại gần. Ông Chử sẽ hỏi cho ra, có chuyện gì lạ thế.

Tiếng động bến mỗi lúc một tấp nập. Nghe mẻ lưới gần quăng, sóng đánh nghiêng mạn thuyền, mắt lưới rơi xuống lộp độp như những hạt nước bắt đầu trận mưa rào. Nghe tiếng gõ đuổi cá tụ xa xa rồi dần dần khoan lại. Như mọi buổi sáng nắng, trên sông thuyền lưới nghìn nghịt, rộn rã.

Bỗng lại im như tờ. Chỉ là chiêm bao chăng?

Không, ông Chử nghe trước mặt tiếng gầy những cọng rơm. Thật rõ như thế. Không phải tiếng chân giẫm. Mà tiếng đụng đập bàn chân ai đứng sững trên mặt cát. Con Vàng cuống quýt, nửa sủa, nửa đánh hơi mũi: Hích! Hích!

Một tiếng chào vang lên:

- Lạy ông, lạy ông! Cháu đã về.

Ông Chử mở to mắt, giơ tay ra, vừa đụng vai chàng Chử. Rồi nói:

- Chử con đây à? Bố mẹ cháu cho cháu về chơi với ông à?

- Thưa ông, vâng.

Người từ ngoài bến vào, dồn đến, reo âm lên:

- Chúng tôi định đố ông mà ông lại nhận ngay ra cháu Chử a!

Ông Chử ngửa mặt cười ha hả, to nhất đám cười.

Ông Chử nói:

- Con cháu định đánh đố ông đấy hả? Cái tiếng cái giọng Chử con vang vang hết bố Chử, dầu cho bố mẹ cháu đi chưa có cháu, ông cũng nhận ra ngay. Ở mà cả con Vàng ngày trước chỉ biết mặt bố Chử nay mới nghe cũng nhận ra tiếng con giống tiếng bố để vẫy đuôi mừng người nhà. Nữa là tao!

Chử nói:

- Cháu về được lạy ông, thấy ông mạnh khoẻ, cháu mừng.

Ông Chử nắm hai vai Chử:

- Cháu đã nên người. Bố mẹ cháu đã làm hơn được cả điều ông dặn. Thế là ông sướng rồi.

Những người ở ngoài bãi vào tranh nhau kể chuyện. Bối rối, chẳng biết kể đầu đuôi thế nào. Ông Chử cũng quên hỏi những cái nghe khác thường lúc này. Một người quát:

- Kìa, cứ xúm lại thế. Ai vào rừng bắt nai, đi đi!

- Đã có bọn đánh cá rồi.

- Cá cũng chỉ như cơm. Mừng to thế này phải chén thịt nai, thịt hổ mới xuể.

Bấy giờ ông Chử mới nói:

- Làm sao mà các chạ ta đánh thường luồng nhanh thế?

- Cố ơi! Sông nước bình yên cả từ đêm, còn mống thường luồng nào đâu mà đánh.

Người ta kể đầu đuôi. Thì ra thế.

Chập tối. Chử về đến đầu bãi. Vầng trăng nhợt nhạt như chui trong mặt nước ra. Cũng chẳng biết đây có phải bãi Tự Nhiên. Bến trên đã bảo khi nào thấy trăng lên thì tới. Cứ đường đến đây, trăng tròn đúng giữa vòng trăng vừa lên. Kể từ hôm xa bến bố mẹ trên ngược, đã mấy lần trên sông trăng tròn. Nhưng hỏi thăm, vẫn chưa phải bãi quê. Đến bến trên mới nghe nói đích thế. Nhưng Chử vẫn ngờ ngợ. Chử nghĩ: trăng sáng mát thế này, ta cứ nằm thuyền xuôi cho được đường, đến đâu gặp người hỏi mà chả nên. Đi quá rồi quay lại cũng chẳng sao.

Chử toan đẩy thuyền ra. Nhưng chợt mặt nước xám như đổ tro, những gờ lưng thường luồng bóng nhoáng lờm ngờm ào ra. Chử lại kéo thuyền lên bờ. Chèo qua được đám thường luồng này cũng phải đổ mồ hôi hết nửa đêm, chưa biết chừng. Nhưng mà không thể để đám giặc nước này sống được. Đã gặp, phải đánh chết hết chúng nó mới xong. Không phải một, đã nhiều lần... Chử nhìn xuống nước. Những miệng thường luồng ngáp nước, trông như những cái đầu đại đầy máu.

Chử vào trong đồi, tìm vác ra những hòn đá to. Mỗi hòn đá tròn thu lu bằng quả bóng, quả dưa. Chẳng mấy chốc, đã được một đồng đá cao lù lù. Mồ hôi đầm đìa trên lưng. Chử nằm ngả mình vào bờ đá, nhìn xuống nước. Những cái lưng thường luồng quần thảo nhau, lổm nhổm gờ lên thành những con sóng đen nhấp nhoáng, kinh rợn. Nhưng mà được rồi, cho chúng mày còn sống thêm một lúc nữa.

Ở trên ngược, quanh năm đi đánh đuổi thường luồng. Quãng sông nào, hốc đá nào cũng có thường luồng, có cá sấu nương náu. Suốt ngày đường chưa chắc đã gặp một người, nhưng chỉ bơi một lúc, một quãng nước, đã đụng đầu thường luồng. Ngày nắng, trông lên bãi, những con cá sấu mồm meo nằm phơi mình như những đồng củi mục. Vô ý, giẫm phải mất chân ngay. Những

khi động trời, cá sấu rít róng inh ỏi, đánh sóng cồn mặt nước. Ở ngọn nước, cá sấu, thường luồng nhiều hơn người.

Mà người yếu, người lật đật, lờ xuống nước, bọn thủy quái này cạp dứt đôi người. Người được sinh ra không kịp với số người chết vì cá sấu, thường luồng.

Xuống sông, đánh nhau với thường luồng, cá sấu. Cả đêm cả ngày.

Chử nhớ lần ấy. Chử còn bé, nhưng vẫn nhớ mãi.

... Bấy giờ, người các bến đi theo với bố mẹ Chử đã nhiều. Qua mỗi bến, lại có người theo. Ai cũng nói như bố Chử, muốn đi xem chỗ nào thì giẫm chân được vào đầu con sông Cái.

Đoàn người vượt ngọn thác trước mặt. Hai bên bờ vồng lên một cao nguyên xanh ngắt cỏ tranh. Đêm, tất cả đốt lửa ngủ lại giữa mênh mông trời và cỏ tranh.

Suốt đêm trông ra, trời đất và mặt sông tối thẫm, chỗ nào cũng long lanh ngàn sao. Sao bay dày đặc, như đom đóm. Ánh vun vút bốn phía lấp lánh như sao sa. Nhưng không phải sao đối ngôi. Ánh hồng lung lay. Đây là mắt những con cáo, con hoẵng, con nhím, con hươu, con hổ đi kiếm ăn trong đêm, đứng lại nhìn lửa.

Bố Chử nói:

- Nơi này có thể lập bến. Rồi ra cũng đông vui như các bãi bến dưới kia. Thử vào trong xa xem thế nào.

Mẹ Chử nói:

- Mai lên các ngọn đồi nhìn xuống biết ngay.

Mọi người hăng hái đáp:

- Phải, phải.

Rồi ai nấy thiu thiu ngủ bên đống củi rục than. Từ nửa đêm đến gần sáng, nhìn đằng nào cũng vẫn thấy những mắt hổ gặp ánh lửa đỏ lên đòng đòng.

Những con hổ ra ăn khuya chỉ dám ngồi nhìn lửa từ đằng xa.

Hôm sau, đi khắp xung quanh.

Vùng đất này đẹp mượt mà. Chỗ nào cũng chẳng chịt khe lạch, con suối và dòng sông. Người ở trong xa ra mò hến. Hỏi chuyện, càng biết thêm đất phì nhiêu, ngả vào đâu cũng được cái ăn.

Thoạt đầu không hiểu tại sao những người ở trong ra bắt hến chỉ nháo nhác một lúc, mặt trời rời khỏi đỉnh đầu, đã hốt hoảng choàng lên bờ, chạy cung cúc. Đương chuyện dở cũng bỏ, níu lại chẳng được. Không được, cứ từ giờ đến đêm, đâu cũng chỉ còn có con hổ, con gấu, con báo. Hổ ra, hổ sắp ra, hổ ra vồ người. Đứng đấy mà nhìn kia kìa.

Ánh nắng mới xuống chấm đầu ngọn tranh, đã lờm ngờm những hổ xám, hổ vàng, hổ trắng lưng nhấp nhô như sóng đòi tranh úa. Hổ ra ban ngày. Cả những con hổ già răng rụng gần hết, ruồi trâu, ong đất đậu đen trên mặt trong hàm cũng khật khưỡng bước. Chốc chốc lại gậm lên. Không biết vì những chiếc răng thối đương rơi hay vì đói.

Chưa bao giờ những người dưới xuôi lên thấy lắm hổ đến thế. Chắc hổ đã đánh hơi thấy mùi người lạ. Chẳng con nai, con hoẵng nào còn dám ở đấy. Hổ càng đói. Những con hổ đói, cả trăm con rống lên. Tưởng như sấm sét trận giông lên cơn.

Bố Chử nói:

- Cái giống hổ hung hăng thế, nhưng cũng chỉ hay bắt nạt người nhút nhát. Các người xem đấy.

Quả có thế.

Đồi tranh nào cũng nghe hổ gào. Hơi hổ trở thành làn gió tanh sặc sụa thổi ra, ngã rạp cả ngọn cỏ tranh. Bố Chử xách giáo, một mình đi phăng phăng. Suốt ngày, hổ lông nhông theo mà không con nào dám nhảy tới. Một con táo tợn nhô ra. Hai làn mắt gườm gườm đấu nhau. Đến lúc bố Chử giơ tay giáo lên. Con hổ chùng lưng, giật lùi chịn đít, thoát chạy mất.

Đoàn người ấy ở lại. Làng bên lập trên mỏm bãi cạnh bờ nước. Nhưng rồi hồ chui cả ở dưới nước lên. Trong bụi lau ngập nước, một con hồ ướm lướt thướt nhô ra. Một hôm, rõ ràng một con hồ bơi qua sông. Ai vô ý ngồi quay lưng lấp bóng nước, hồ có thể đến ngoạm vào sườn được. Biết làm thế nào! Mọi người bảo nhau:

- Đấy, nhà Chử vẫn đi một mình đấy thôi. Chẳng đáng ngại. Cứ dẫn lên, ắt hồ phải sợ người.

Không ai bàn lùi. Một lòng ở lại với bố mẹ Chử. Nhà nào cũng gia công đào hồ, đặt bẫy quanh vách. Thòng lọng bắt treo cổ hồ lên trời. Ngày nào cũng phải ném xác hồ chết xuống sông cho thường luồng ăn. Những con cá sấu, con giải biết mùi cũng bơi đến đợi thịt hồ. Chẳng bao lâu, hồ chết vội, phải khiếp, bỏ sạch vào rừng sâu.

Dần dần, con lợn nuôi đã dám mon men quanh nhà. Người ta thông dong đi phá bãi trồng củ từ, tra ngô. Tuy vậy vẫn không mấy khi xuống nước kiếm ăn được. Lại những tai họa dưới nước. Cá sấu, thường luồng, con giải nhung nhúc dưới ấy. Chốc chốc từng đàn cá sấu bơi qua, góc cổ ngáp gió, kêu hoé lên như tù và.

Những người ở bến mới đã được đà:

- Quét rừng rồi, ta phải tính chuyện quét sông cho thuyền ra thả cái lờ, cái đó.

Mọi người lại ào ào xuống nước đâm thường luồng. Xả rách mép cả chục con mà mặt nước vẫn sóng sánh những lưng thường luồng, cá sấu. Khi nào mới quang đãng được? Sốt ruột quá.

Bố Chử nghĩ ra một mẹo. Hễ động nước, thường luồng xô tới mép thuyền, ngoác miệng lên. Lập tức, vác một hòn đá to ném tống vào giữa họng. Không ựa được cái ngoàm đá ra. Cũng không mím môi lại được. Thường luồng phát rồ giãy lên. Đến sáng ra, mặt nước phẳng lặng im tờ. Những con thường luồng mắc đá trong họng cứ há hoác mồm trôi đi, chết đâu không biết.

Quãng sông phẳng lặng trong óng. Cá nhám, cá măng, cả bọn thồn bơn mỏng mảnh bơi đàn đông như châu cũng nhờn nhờn về.

Bây giờ, trên bến ấy, việc bẫy hổ, đánh thường luồng, cá sấu chỉ còn là chuyện xa xôi kể lại cho trẻ con nghe. Một vùng bờ sông yên vui, người trong núi kéo nhau ra ở cùng. Trên bến làng xóm mọc như bát úp. Chiếc độc mộc, chiếc thuyền thúng tua tua ve vé như lá tre khắp mặt nước. Đôi ba mảng cỏ tranh còn lại viền tận trong chân núi. Những rừng cọ non mơn mớn xanh. Dây đồi trúc loáng thoáng vàng hây. Quanh nhà, lửa tỏa rừng cau. Tiếng gà cục tác. Tiếng trâu ghé ngoạ dưới gốc cây. Từng đàn trâu rừng được lừa về, lũ lượt đứng ăn cỏ ngoài bãi, đã thành trâu nhà. Có khi đi đánh cá đêm, bến đỏ ánh đuốc. Những đêm vui hát, thui trâu, nướng cá.

... Chử đương vui chuyện. Chử nói với ông Chử:

- Đến nhón lên, cháu cũng đi đánh thường luồng, cá sấu như bố cháu. Một hòn đá ném tọng vào tận họng con thường luồng. Thường luồng cứ hoác mồm ra, chìm xuống. Thừa ông, suốt đêm qua, cháu ném hết đồng đá. Còn sót con nào, cháu cho đá xuống thuyền đem ra giữa sông đánh nốt. Thế là tan tất cả thường luồng.

Chử kể mọi chuyện suốt chiều, qua đêm, đến sáng vẫn chưa hết. Lại hôm sau, đêm sau nữa. Cứ vàng vàng mặt trời, dưới bến, trên làng kéo ra, nghe chuyện Chử. Người ta chăm chú, mê mải. Ai cũng ngược nhìn chàng trai trẻ tuổi mặt sáng như gương nước, mà người nghe chuyện mỗi lúc lại càng kinh hoàng. Nghe kể đi kể lại rồi mà vẫn không hiểu làm thế nào mà chỉ có một đêm, Chử đủ sức diệt được cả một sông thường luồng. Đến khi cả bến lao thuyền ra đánh thường luồng thì mặt nước đã êm hẳn. Những con le le, con vạc nghe trong nước hết mùi tanh lạ, đã bay trở lại. Câu chuyện Chử kể càng ly kỳ, chốc người ta lại reo lên như sấm. Mừng bến nhà có người tài giỏi đến thế. Trong đêm, tiếng trống vui rộn ràng. Các cô gái khiêng lóng ra đứng đâm cối giã gạo. Những con mắt liếc về phía Chử. Cối gạo mỗi đêm một đông người hơn. Ai cũng muốn đứng gần đầu lóng nhìn vào.

Sáng sớm hôm sau, bến đã tan sương. Chân trời vùn vụt qua những tầng mây bay thấp. Người tấp nập xuống bến như thường ngày.

Chử đứng nói to xuống như tiếng hú:

- Chiềng làng chiềng bến! Cho tôi đi lưới với!

Tiếng trả lời vọng lên:

- Thôi hăng ngơi đã. Cứ ở nhà cho ông vui. Sắp sẵn que nướng cá đỏi...

Con Vàng đến ngồi dựng chân, châu hấu lên nhìn Chử chẻ những thanh tre xiên cá.

Chiếc thuyền xảm ² lại, hôm trước còn nằm úp sấp mai, như đàn rùa phơi nắng, giờ đã được lật lại, đẩy xuống nước chen vào đám chà đương bơi tong tả. Thuyền đi lưới xa. Những cái thúng lượn quanh thả đó. Tất cả đã ra khơi, bến vắng im không còn một bóng.

Trên cát, chỉ có ông cháu Chử. Le le bay về, kêu quéc quéc trên đầu. Rồi thả một con cá măng xuống. Con Vàng lại đã vào lều tha cái giỏ ra từ lúc nào. Vàng ngoạm cá, bỏ vào. Chử đi cắt tàu cọ về túm lại, trát bùn làm nồi đun nước.

Ông Chử ngồi dậy từ gà gáy, bỗng nói:

- Làm người phải nghĩ có khi đến được chỗ rốn gió mùa gió bắc, có khi biết được đầu sông cuối sông ở đâu. Bố mẹ cháu đã làm được thế. Tài trí của bố con cháu đã hơn cả những điều ông mong ước. Mới biết, cha mẹ dẫu có công bù trừ đến thế nào cũng chẳng bao giờ thấu tỏ hết được những cái mai sau của con cái.

Chử đến ngồi xếp bằng tròn, đặt tay lên gối ông Chử.

- Bố mẹ cháu bảo cháu: chỉ một lời ông nói đã nên cả đời con cái. Cái gì làm được, bố mẹ cháu bảo nhờ ông mà có. Cháu đã nghe từ thuở bé như thế, giờ được về ôm gối ông, xin ông dạy cháu một lời.

Ông Chử nói:

- Cháu ạ, ông kể chuyện cháu nghe. Từ ngày bố mẹ cháu lên ngược, ở bến nhà đây cũng biết bao thay đổi. Hai mắt ông đã mờ, mà các lứa tuổi thì lớn lên. Mỗi năm lại có những cháu đến hỏi: “Cố ơi! Các nhà chài ở bến này đã được mấy đời rồi?”. Ông trả lời: “Nhiều lắm, nhà đến lại nhà đi, ông cũng không nhớ xiết”. Các cháu lại hỏi: “Cố có nhớ bao nhiêu lần các cháu đã đến mừng tuổi cố?”. Ông lại trả lời ông không nhớ. Các cháu vật nài ông: “Cố ơi! Cố biết nhiều chuyện các đời, cố kể cho các cháu biết với”. Ông kể: Ông cũng không nhớ lắm đâu. Nhưng có mỗi một chuyện, có mỗi một câu bao giờ ông cũng nhớ. Khi các cháu đến mừng tuổi ông, ông hỏi: “Năm nay các cháu nhớn hơn năm ngoái, các cháu biết thêm những việc gì?” Các cháu ấy nói: “Các anh năm ngoái đi xa rồi, cố ạ”. Bấy giờ ông mới biết. Ông lại bảo các cháu vừa đến rằng bố mẹ sinh ra các cháu trên dòng sông, các cháu đã biết đầu sông cuối sông này ở đâu chưa. “Chúng cháu chưa biết ạ”. “Thế thì sang năm lớn lên các cháu hãy đi cho biết gốc gác con sông. Đời ông đã trên một trăm tuổi mà chưa thể nói ông đã đi được mọi góc ngách con sông này đâu. Nhưng cái chí người ta thì không cùng, đã lên được nguồn, uống giọt nước đầu tiên khe đá rỉ ra, tất có khi xuống đến cửa sông, ném nước lợ, ăn con ngao, con ngán, nghe xem mát ruột đến thế nào”. Ông đã nói hằng năm với các trai gái bến này như vậy. Đêm đêm, ông lại nói một mình với ông. Ông vẫn đợi điều ông mong đợi nhất. Ông đợi tin trên ngọn sông về của bố mẹ cháu.

Chử nói:

- Thưa ông, cháu về rồi đây.

Ông Chử gật đầu, cười ha hả:

- Ủ, cháu về rồi.

Chử nói:

- Mừng thấy ông mạnh khoẻ.

Ông Chử càng cười to:

- Cái vui làm cho ông khoẻ. Rồi ông sẽ đi cùng cháu, với con Vàng, với con le le. Mắt ông loà rồi, nhưng các cháu có chân cứng, có cánh bay, con mắt nhìn xa nghìn dặm qua đầu người, các cháu đưa ông đi. Lần này, mấy ông cháu ta cùng nhau ra cửa sông. Xem cái cửa sông dài rộng đến thế nào. Từ thuở ấy đã có câu hát: Đi đâu cũng phải đi thuyền. Trông ra lai láng nước liền bể Đông. Phải đi đến cái chỗ nước liền bể Đông ấy mà xem. Ha ha!

- Mắt ông kém rồi, chẳng nhìn thấy bể Đông.

- Người mắt kém có thể ngửa mặt lên cho gió thổi, cảm được ngọn gió thổi qua mát nhiều mát ít mà đoán ra làn nước đằng kia rộng hay hẹp, xa hay gần, mặn, nhạt, lợ thế nào. Khác đâu trông thấy bể Đông.

- Vâng, thế thì cháu với thằng Vàng, con le le đi cùng ông.

- Ông cháu ta...

Ông Chử mắt chớp chớp mơ màng như đã đương thấy được ngọn gió cửa sông cửa bể vượt ve trên mặt.

Le le đã bay về, đậu xuống vai ông Chử. Chử hứng cho le le đậu trên bàn tay mình.

Ông Chử nói:

- Con le le này ngoan lắm. Cháu cho nó đi với.

Rồi ông Chử vỗ đầu Vàng.

- Thằng Vàng này cũng bằng con cháu ta rồi. Ở với ông từ khi bố mẹ cháu chưa lên nương, chưa sinh cháu. Thế mà khôn làm sao, chỉ đánh hơi đã biết người nhà.

Chử vuốt lưng Vàng:

- Vàng sẽ đi cùng với ông cháu mình.

- Ủ, Vàng với le le.

Ông Chử lại nói:

- Cháu ơi! Cháu có nghe tiếng sóng xa xa dưới kia không? Ở chỗ cửa sông đổ ra bể, nước trong lùa xuôi, nước mặn chảy ngược, nước trong nước mặn giao nhau, thành nước lợ, lạ lắm. Lòng sông lòng trời khác nhau, các con nước cũng khác nhau. Con sông cũng bằng con đường đưa ta đi đến mọi chốn khắp đất nước, phàm là người trong cõi phải am tường. Cháu hãy đi tới những nơi ấy.

- Ông cùng chúng cháu đi.

Ông Chử cười móm mém:

- Cùng các cháu đi tìm xem cho biết mặt con sóng kia ở đâu ra. Không biết ông sắp đi cùng các cháu hay ông chỉ nói tấm lòng ao ước của ông đấy thôi.

Quang cảnh cửa lều bãi cát lúc ấy thật lạ lùng. Chử ngồi bên gối ông. Ông Chử đặt một tay lên vai Chử. Con le le chuyền đi chuyền lại trèo từ bàn tay Chử lên vai ông Chử, le le mãi miết lên xuống, làm trò chơi tinh nghịch, trong lúc hai ông cháu đương trò chuyện.

Vàng bước đến, nhích lên mấy bước, nằm xuống, hếch mõm nghe ông Chử. Lát sau lại ngả đầu nhẹ nhàng vào bàn chân ông.

Rồi đột nhiên Vàng ngược lên, hai con mắt trở tròn xoe. Vàng chòng chọc nhìn ông Chử, như đánh hơi cảm thấy điều khác thường. Ngoài vách, nước bắt đầu sôi lục bục lá cọ.

Ông Chử nói thong thả từng tiếng:

- Cháu được sinh ra trên ngọn sông. Bây giờ cháu nghe ông, cháu sẽ xuống xa đến chỗ sông mở cửa nước nhìn ra bể Đông. Thế thì ông nhắm mắt được rồi, cháu ạ.

Chử bỗng giật mình nhìn lên. Nhưng, ông Chử vẫn ngồi nguyên, tựa đầu vào vách lều. Hai mắt khép nhẹ nhàng như người ngủ hờ. Con le le đậu trên mu bàn tay ông. Vàng âu yếm cúi mõm trên bàn chân ông. Hai dòng nước mắt Vàng chảy ra mu chân ông. Rồi le le cuống quýt cất cánh bay rối loạn, hô hoán kéc kéc. Nước mắt Vàng đầm đìa bàn chân người già đã mốc trắng.

Hai con vật gần gũi của ông Chử biết thế là ông Chử đã mất rồi.

Chử nhấc tay ông rồi cõng ông vào lều. Đặt xuống, ông Chử vẫn như người nằm ngủ. Như cụ già từ dưới bến lên, vắt lưới trước sào, ngả lưng chợp mắt chốc lát. Trong lều trống không. Trên mình ông Chử, chiếc khố đơn vỏ cây sui.

Cái khố vỏ cây sui của ông Chử đóng đã xơ ra. Khố vỏ cây rừng của những người đi sông chỉ cốt lấy bền, người bến nào cũng thường tìm vỏ sui làm khố, tết dây đeo dao. Ông tôi suốt đời sông nước, nằm xuống rồi mà gương mặt vẫn điềm tĩnh, cái khố vỏ sui ngang lưng, như người chốc nữa lại ngồi dậy bước xuống bến, đứng mũi thuyền, nhổ sào ra quãng mề lưới vét.

Từ khi còn bé, cháu đã được nghe bố mẹ cháu nói những lời ông dạy. Ngờ như ông đã nói với cháu thế vậy. Ông ơi! Cháu được duyên với ông còn về được ôm gối ông, nghe ông bảo hãy biết bay lượn cho khắp các dòng sông đất nước. Vâng, cháu xin ghi lòng tạc dạ. Cả nhà ta đã làm như lời ông dạy. Cháu sẽ cất bước ra mệnh mông ngoài bến nước kia. Cháu ông đây ruột thịt của ông đây. Con dao ông cho bố mẹ cháu ngày trước, cháu vẫn được giữ. Bây giờ cháu xin thay cho ông tấm khố vải gai của bố cháu. Bố cháu đã phơi dứa gai để mẹ cháu dệt nên vải, dệt cho cháu về bến quê. Ông đóng tấm khố vải gai này của cháu cho có được hơi hướng con cháu quanh mình, dẫu ông nằm xuống, dẫu con cháu ông ở xa, đi xa đến đâu cũng vẫn như được hầu hạ quanh ông. Cái khố vải gai của con cháu, ông mang đi, ông ạ. Bấy giờ đã xế trưa. Trên bến chưa có người về. Từ hôm có nạn thường luồng, cá còn thừa thớt, chưa trở lại mấy. Các chài phải ra xa tận khúc sông ngoài.

Con le le vẫn đậu yên trên mặt cát. Vàng nằm co ro bên cạnh.

Chử còn đứng trầm ngâm nghĩ về một đời ông, về tấm lòng và lá gan của ông. Có lẽ bấy lâu ông Chử cốt đợi kỳ được con cháu về cho ông dặn một câu. Câu ông nói đương toả ra trước mặt. Con sông Cái đỏ ngầu đất bồi này từ xa xôi đổ về qua đây, ra đến cõi ngoài lại chẳng chịt như mạng nhện, cháu phải đuổi theo xem sao. Đây, cái chí của cháu và cái điều mong ước của ông. Mặt trời đã chấm xuống mép bãi đầu bến.

Chử bâng khuâng đứng dậy.

Mấy chiếc thuyền vừa vào bến đã biết tin ông Chử mất. Suốt một dải bãi và trong tí các làng, tiếng chày đâm vào lóng vang động từ thình không xuống mặt nước. Xa đến đâu cũng nghe tiếng lóng choang choang rợn lên nổi hiệu truyền đi, khắp cõi biết trong bến có việc trọng.

Suốt đêm, vùng bãi không một đóm lửa. Dưới ánh trăng, người ra ngồi lữ lượt, ủ rũ bó gối lặng im quanh lều ông Chử. Cả vùng đưa ông Chử ra mộ rồi lại trở về đây.

Không ai để ý ở đám ma ông Chử có Vàng đi theo, bước lữn cữn cạnh chân người. Le le đã bay ra nhà mồ ông Chử từ lúc nào. Le le run rẩy đậu trên mái. Lúc mả đã được đắp lên nấm, le le sà xuống, đậu trên cục đất lẩn lóc. Vàng nằm ghéch hai chân vào sườn mồ. Như mọi khi, ăn no rồi, đặt mõm lên mu bàn chân ông Chử.

Làng nước đã về cả. Cũng không ai biết hai con vật có nghĩa ấy có về cùng mọi người hay không.

Mọi người vẫn ngồi trước lều. Mặt nước ràn rạt bóng trăng. Chử đã nói lại, không biết bao nhiêu lần:

- Làng chạ ta xưa kia từ các nơi đến sinh cơ lập nghiệp vùng bến bãi này rồi đông đàn mãi ra. Người như dòng nước, không bao giờ biết dừng chân, tôi sẽ vâng lời ông tôi, cứ đi xuôi cho đến bao giờ trông thấy bể Đông. Khắp trên bến, nhao nhao: “Cho tôi đi với!”. Cả tiếng con gái cũng lanh lảnh: “Cho tôi đi với!”. Chuyện ấy cũng là thường. Dòng sông chảy đến đâu lại mở ra đấy các bến bãi và làng mạc. Người sông nước bước xuống bến như mỗi ai ra đường cái. Đi đi, sắp đi, lại đi, lúc nào cũng chờ đợi cũng trông ra.

Chử lại nói:

- Chúng ta sẽ đi. Chẳng phải cơm đùm nước bọc đâu. Trên sông nước, qua nơi nào, ta lấy của trời nơi ấy ta ăn.

- Phải rồi, chỉ có cái khố bao đóng thôi mà.

Một lão bà nói:

- Ngày trước, già cũng ở trong núi. Ông Chử vào qua mới rủ ra bãi cho được trông thấy trời đất. Ông Chử như thế đấy. Người bến nào cũng anh em con cháu của ông Chử. Ai người sức dài vai rộng, đương mạnh chân khoẻ tay, cứ đi đi.

Rồi lão bà chép miệng, thở dài:

- Cái nhà ông Chử gan thật. Phải đợi cho gặp được con cháu, rồi mới chịu nhắm mắt.

Nhiều người tự dưng kêu:

- Bể Đông! Bể Đông!

Như sắp đứng cả lên.

Rồi có người hỏi:

- Bao giờ ra bể Đông?

- Mai, mai được không?

- Mai đi chưa?

Những người sốt sắng:

- Mai xuống bến thôi.

- Còn phải giọt thủng cái trống, khiêng vài con nai về chén đã.

Chử nói:

- Đợi hôm nào đổi gió nồm, ta hẵng xuôi. Trời đương đổ mồ hôi, oi bức đến nơi, sắp nồm rồi.

Từ chập tối, cả bến có tang lặng im, chỉ có tiếng dế ri ri và bóng trăng lơ lửng, đến lúc bàn chuyện đi mới có tiếng người lao xao.

Rồi thốt nhiên, tiếng trống râm ran nổi lên cùng tiếng reo hò. Trăng sáng nửa đêm ngời ngời lên mặt nước. Như niềm háo hức, say mê của những

người sắp cất cánh bay lượn ra sông, nước.

o o o

Đến lúc trăng đã xế, trên bến không còn ai. Chử nằm nhìn lên trời. Những vì sao chi chít cũng như sóng sánh trôi đi. Chử ngỡ mình chiêm bao. Không phải, thật ông Chử đây.

Chử đương xuống bến với ông Chử.

Ông kể chuyện có con chim chơi chơi, chỉ bé bằng quả cau, nhảy thoăn thoắt. Người đời tưởng con chim chơi chơi tối ngày quanh quần mặt bãi, thế mà hễ qua mùa nước, con chim bé bỏng lại biến bong đi đâu, đến mùa cây mới thấy về. Con chim tí tẹo cũng biết vẫy vùng như kia. Nửa chi con người.

Chiếc thuyền độc mộc đưa hai ông cháu lướt trên dòng sông trăng mờ bóng nước. Những làn sóng đỏ nhô dài, quần trước mặt ra sau lưng.

Ông cháu chèo thuyền qua mùa nắng cháy đỏ hắt lưng. Rồi sang mùa mát trời gió xô sấn mặt nước. Rồi những ngày đêm xám ngắt. Mỗi khi trời cóng buốt đến nỗi những con cá thồn bơn mỏng mảnh như chiếc lạt không chịu được gió nóng, chết nổi quanh thuyền. Thế là không còn lo rét mướt lê thê đâu, mà cá thồn bơn chết rét báo hiệu đất nước đã gần đến mùa ấm áp, chim chóc lại sắp bay ra đầy trời và lòng sông.

Thuyền hai ông cháu phơi phới vào dòng nước chảy qua các mùa trời đất. Mỗi buổi sớm, lại nhổ sào ra đi đến những bến xa lạ. Bến nào cũng vẫn một quang cảnh tinh sương rợn rã. Ấy bởi vì con thuyền rời bến khi bắt đầu buổi cá. Tầng tầng các tay lưới ngang mặt sông. Những cánh lưới hoa lên, xoà xuống như chùm hoa cau. Những cái nan, cái thúng đi nhắc đó, nhắc lờ, nhắc hom. Chiếc thuyền thúng tròn xoay vòng như nước xoáy im một chỗ, nhắc cái chũm. Trên các quãng sông, sương tan, vừa ló ánh mặt trời, đâu đâu cũng tấp nập, trong khi thuyền đi vẫn nổi nhau ra. Người bẻ lái cho thuyền ra, đằng đuôi, tiếng lái cút kít. Một con chó trong khoang leo lên mũi, cong cổ vẫy đuôi sủa bóng vầng cả mặt nước, xa dần.

Chiếc thuyền rời bến lại đi bến khác. Con thuyền quanh năm ra đi trên dòng sông như chiếc chiếu, như bờ cỏ trải dài. Bao nhiêu là thuyền đi. Những dòng sông chảy đến đâu, đưa người đi càng xa, đất nước cứ mở mang mãi ra phương trời.

Những chiếc thuyền đi, những chiếc thuyền đến, như lá bay. Bến quê, đâu cũng là những bến quê. Ai thấy vui thì tới. Mảng lưới tơ phơi vàng óng từng mắt trong nắng lấp lánh. Rồi các chị hái dâu trên bãi, quần theo những bó cây ngô tám chín bấp được bẻ cả cây, ngọn dài quét loi thoi trên cỏ. Các phường săn trong rừng ra, người khiêng người cõng con nai, con nhím, con hoẵng. Các làng bến khói bếp lên bao phủ thành làn sương thấp ngang mặt nước.

Đêm ấy, ông cháu lên bến. Mở mặt nước ra, trăng rằm sáng ngời. Cả vùng kéo đến chơi với khách. Ông Chử kể những chuyện xa lạ chưa ai biết bao giờ. Ai cũng náo nức sớm hôm sau được cùng đi với hai ông cháu. Trai gái vui hát thâu đêm.

Tối nào trên bến cũng chơi đông. Đến sáng ra, trông lên thấy mưa bụi rây bột xuống, khắp hai bên sông chen chân người đi hội thổi cơm thi, hội múa rồng rần, hội rước trâu xuống đồng. Biết là năm mới đã tới. Tiếng tù và, tiếng trống lộng mặt nước. Mưa bụi đưa hoa tầm xuân hồng phơi phới lẫn bóng sương mịn mờ, không nhìn rõ được dòng nước hay đường cái.

Ông cháu Chử ở lại bến cho đến hết hội.

Nắng đương rực rỡ, thành linh buông xuống trận mưa bóng mây. Hạt mưa chưa kịp ướt lưng, cơn mưa đã qua. Trên đồng bãi, đám mây như chiếc tán che, xôn xao nơi mưa nơi nắng. Mắt lưới óng ánh như mắt nắng. Vẫn mưa bóng mây đằng kia. Đỉnh núi, cánh rừng, dòng sông loang lổ hoa nắng.

Ông cháu Chử thả thuyền lại ra sông. Thuyền vào giữa lòng sông lòng trời êm ru. Ghếch đầu lên mạn, ngủ giấc ngon suốt đêm, đến sáng bạch. Cả thán, thuyền ông cháu bênh bồng giữa dòng.

Ngày kia, bùng mắt bỗng thấy dòng nước xám lá chàm. Từng làn sóng ngoàm ngoạp ngoi đến, nổi lừng lên quanh thuyền. Những trận mưa rào liên miên trên nguồn xô những con lũ xuống, mặt nước dâng cao ngang trời. Chớp giật xanh lè, quăng những con sét hòn như những tảng lửa lăn trên trời xuống cháy bùng mặt nước. Những trận mưa rào tới tả suốt đêm ngày. Sông Cái rục nước, lúc nào cũng lăm le nuốt người xuống.

Thế là tìm bến nghỉ lại qua mùa mưa dữ.

Bến hoang vắng quá. Trong mưa, những đám sậy mọc kín lối thuyền ra vào. Phải theo đường nước đến như ông Chử mới nhìn ra được luồng vào lạch. Người ở đây thô lậu chưa biết đan thuyền xảm thuyền. Chưa ai bảo cho cầm cái rìu đẽo gỗ làm độc mộc. Trai gái qua sông mùa nước lớn phải bơi năm đuôi trâu. Ngày ngày chỉ quanh quẩn mò trai hến, đặt hom bẫy lươn, đan cái lờ cái chũm hết đánh con thồn bơn, con chếp lại đào cát bắt chạch.

Mưa rào rồi mưa dầm liên miên. Mây nước mù mịt nặng trĩu. Lại đến mưa cơn mưa trận, chẳng còn biết ngày tháng đâu nữa. Mưa trương đất, thổi đất. Sóng đưa mặt nước lên cao hơn cả những bờ bãi xám ngắt.

Mấy tháng mưa đã qua rồi, không biết. Ông cháu nhà Chử vẫn nấn ná lại trên bến. Ai cũng giữ lại. Người bốn bên xung quanh đội mưa tới. Ông Chử dạy cho người ta biết đẽo thuyền độc mộc, làm thuyền ván, đan cái na, cái thúng. Lại bảo cách đánh chèo, xe lưới... Trong tiếng mưa rào rào, lẫn tiếng chan chát đục đẽo.

Một ngày kia, chợt có ánh nắng lọt xuống. Tiếng người reo và bóng nắng như có chân chạy, lan khắp mặt đất ẩm ướt. Cả vùng rục rờ lên. Ông cháu Chử lại xuống thuyền. Thôi, không ai giữ nổi. Ai mà giữ được trời yên, con thuyền không ra sông. Thế là có đến mấy trăm cái thúng, trăm chiếc độc mộc vừa khô gỗ, khô nan, theo tiễn hai ông cháu.

Giữa dòng, ông bảo cháu:

- Cái ao ước của con người hơn người là đến được những nơi chưa ai đặt chân tới.

Cháu hỏi:

- Cứ đi mãi tận chân mây cuối trời sao?

Ông đáp:

- Biết thế nào cho cùng.

Rồi ông lại nói:

- Nhưng có điều đánh dấu được, ấy là ở đâu có tấm lòng quyến luyến thì khi ra đi cũng tưởng như vừa đến. Cái vui, cái nhớ chỉ có một ở đấy.

Chử nói:

- Cháu xin cùng ông trở lại nơi vui, nơi nhớ ấy.

Ông Chử cười ha hả:

- Nào đi!

Hai ông cháu ngược nước lên cái bến đầu khi cháu theo sông Cái từ trong núi trở ra. Mặt nước mênh mông phẳng lặng ngay dưới chân thác cao. Hỏi thăm rồi cứ lấy ngữ đi đến khi gặp trăng lên thì tới. Quả nhiên thế. Mảnh trăng vừa lên chấm mặt nước, trên bến ửng một làn ánh sáng nhạt, tưởng như buổi chiều vẫn đứng một chỗ ấy.

Ông già đạo trước đã nhìn thấy ông Chử vác con sào bước lên bến.

Ông già chạy tới, gọi to:

- Lão này! Lão này! Lão đấy ư? Ta là bạn của cháu lão hay của lão?

Hai ông lão ôm vai nhau.

- Vâng, đi đến đâu cũng vẫn một sông nước trong cõi ta, đi tận đâu rồi cũng có ngày gặp lại. Ngày trước, chúng ta gặp nhau, bây giờ đều là bạn của cháu lão. A ha!

Rồi ông già hỏi ông Chử:

- Lão ở đâu tới?

Ông Chử đáp:

- Từ bãi dưới lên đây.

Ông già nghễnh ngãng, cũng chẳng nghe được câu đáp, mà vẫn nói như đương nghĩ:

- Ồ cái ông lão chuyên vác chân sào thế này, chẳng hề biết ở yên, cả đời chân đi...

Ông Chử gật gưỡng:

- Biết đi thì biết ở, cái biết nào cũng khó cả.

Hai ông già cùng cười vang. Lúc nhìn xuống mới nhớ đến chàng trẻ tuổi bên cạnh ông Chử.

Ông già hỏi:

- Thế ra chú bé này là cháu ông lão.

- Đã bảo cũng là bạn lão thuở ấy mà.

Ông lão cúi xuống nắm cánh tay Chử, nói to:

- Cũng nòi sông nước, nòi sông nước rồi.

Đêm ấy, đánh chén nhắm cá anh vũ nướng.

Rồi hôm sau, lại đi. Lại đi, lại đi thôi. Ông già xuống tận bến, đẩy mũi thuyền của bạn ra khỏi bờ cát.

Vừa vàng mặt trời, hai ông cháu Chử lại bước lên bến. Trong ánh nắng quái, tấm lưng ông Chử to hơn người ôm, chân bước nặng chắc như voi đi.

Ông Chử đứng lại, tần ngần nhìn quanh từ bến lên bãi. Trầm ngâm, lặng lẽ. Như một người đương chăm chú ngắm cái bến đẹp vừa được tới. Lại như đương bồi hồi nhớ lại nơi mình đã từng để lại biết bao quyến luyến kẻ ở người đi. Ông Chử ngược nhìn lên.

Dưới bóng cành xoan lưa thưa lưng đồi, thấp thoáng mái tranh nhà lão bà. Lão bà đã đứng trên đồi trước cửa từ lúc thuyền vào. Có phải đã bao nhiêu

năm, mỗi khi thoáng bóng thuyền lạ rẽ vào bến, lão bà lại ra ngóng xuống. Lão bà vịn một tay lên tấm đại nứa. Trên khuôn mặt khô rám như quả trám phơi, bỗng ứa hai hàng nước mắt, trong khi ông Chử thong thả bước lên. Ông Chử cất tiếng:

- Những điều xưa kia ước với nhau, tôi đã làm được rồi. Sông nước cỗi ta nhiều như mạng nhện, tôi đã đến được hầu khắp.

Lão bà cười, loá nước mắt:

- Trên đời, mấy ai được thành thoi như người.

Tối hôm ấy, trai gái từ bến lên đò kéo đến đông khắp, mừng người trở lại. Những đồng gỗ to được đốt lên hồng rực một quãng nước. Từng dùi giọt xuống đều đặn, đĩnh đạc, tiếng trống vang âm trong lửa reo phần phật.

Những cô nàng vác ra từng cây vầu rượu bóng. Những vỉ cá nướng thơm thoảng. Những xiên thịt nai sục nước. Chử ngồi giữa đám trai gái bến. Chử cũng chẳng khác ông Chử. Ở bến này, Chử cũng là người trở lại. Đêm trăng, các cô nàng đã bỏ hết những vuông khăn kín đáo. Những khuôn mặt vắng vạc như trăng rằm, bao nhiêu trăng rằm mọc quanh làn tóc vờn lên như mây. Biết được cô nào đã trả lại con dao. Cô nào hôm ấy ra đứng nhìn xuống bãi lở và hỏi Chử câu đầu tiên. Thử để ý, đoán xem.

Đám con trai con gái ngồi đứng đông như hội quanh bãi đương đòi ông Chử kể chuyện dọc đường.

- Các cháu có biết cá trắm?

- Bến này thật nhiều cá trắm.

- Đã ai biết được con cá trắm thế nào không?

- Không biết ạ.

Ông Chử thong thả kể:

- Giống cá trắm vốn ngụ trong đầm hồ, ven bờ cỏ. Nhưng đến khi gió thổi lá tre vàng rụng đầy mặt nước, thế là bắt đầu cá trắm bơi đò ra chơi ngoài

sông. Cho đến mùa nắng, mùa cá đẻ. Những đôi trăm ngược nước tìm ổ đẻ. Vợ chồng nhà trăm kén bãi đẻ thật đã công phu. Ròng rã quanh vùng mưa sang vùng nắng, chưa tới nơi có bãi đá cuội lẫn róc rách, chưa dừng lại được. Từ cửa sông rập rờn bơi mãi lên tí xa mới gặp được bãi đá cho cá cái ở cũ. Chỗ ấy nước đục lờ, cát lẫn cuội lơ thơ. Cá cái vật đẻ, cả đàn lẫn lộn đánh sóng mù mịt khói nước. Người dưới cửa sông nhìn lên thấy chớp dây chớp rợ trên nguồn, biết nước cá sớm sắp xuống. Rồi nước cá giữa, nước cá muộן ào ào trôi. Trước khi vào mùa mát, đã cạn mùa cá đẻ, cá đực cá cái đưa nhau về đầm hồ, đã có bao nhiêu đàn cá trăm con nở khắp dòng nước, từ trên nguồn. Thế là, các cháu ạ, những chú cá trăm con từ lọt lòng đã được bố mẹ cho bơi lội tung tăng từ ngọn nguồn ra cửa sông, vào đầm hồ. Có sướng không. Chí hướng cá trăm là như thế.

Trai gái cùng reo lên, rộn rã:

- Từ hồ nước yên ra dòng rộng.
- Chúng cháu muốn được bằng lũ trăm con, được xem hết các dòng sông.

Ông Chử nói:

- Các cháu hãy đi với ông.

Cả bến quây lấy ông cháu nhà Chử.

Các nàng cất tiếng hát:

Đầu hôm nổi gió

Sáng ra trời đổ mưa rào

Nước ào ào sông con chảy lại

Nước sông Cái dập dồn

Chảy đầy non đầy núi.

Trời lại đã rạng sáng. Hơi sương sớm bốc lên mờ mặt nước. Những đám hát vẫn mãi mê nghiêng ngả quanh ánh lửa, không đành dứt đứng lên vào lúc nào.

Một nàng bước lại, nói với Chử:

- Từ giờ thôi, lần này thôi lấy trộm dao của người rồi.
- Sao thế?
- Chẳng ai muốn cả đời phải đứng cửa ngóng mãi xuống bến.
- Sao không bắt chước trăm vợ trăm chồng?

Nàng ả ấy cười tủm tỉm:

- Như bố mẹ người đi khắp sông hồ rồi lên nguồn sinh ra người đấy, có phải không?

Chử không đáp, hỏi lại:

- Có phải hôm trước em ở bãi dâu, ra nhìn xuống bờ sông?

Người con gái lặng im, Chử gặng hỏi:

- Em là người đầu tiên hỏi...

Người con gái vẫn lặng im, nhìn Chử. Rồi khẽ lắc đầu.

Những đống lửa rừng rực đã nhạt đi. Nhưng khắp bến bãi, trong lòng những người ngồi đấy vẫn bồi hồi chuyện sông nước. Cả trăm thuyền đã chực sẵn. Những thuyền trai, những thuyền gái chen mũi nhau, bộn bề ngoài lưỡi cát.

Trên đường xuống bến, lão bà ra đứng dưới gốc cây xoan trên đồi, từ lúc nào.

Ông ơi! Ới ông! Ông cháu ta cùng nhau đi. Phen này, ông cháu ta theo dòng xuống xuôi. Vâng, ông đã bảo, cho cả Vàng, cả le le cùng đi. Cả Vàng, cả le le đi với.

Chử ngồi dậy. Oi bức suốt đêm, đến bây giờ mà mặt cát vẫn nóng hầm hập. Ngồi sao mai đỏ hắt, lay láy như một chấm nắng gắt lẻ loi ở đâu rơi xuống. Giấc chiêm bao kỳ lạ đã đưa Chử vào cơn ngủ mê mệt, sờ xuống lưng thấy mồ hôi nhấp ra nham nháp dính mặt cát.

Trời hằm quá, sáng sớm mà đã nồng nực thế này. Chắc sắp bão to đến nơi. Từ mặt sông, hơi nước lên man mác.

Chử chạy ra mộ ông Chử. Chử đi gọi ông. Vừa rồi, giấc chiêm bao như thật còn lẻo đẻo. Ông ơi, ông cháu ta xuống bến đi thôi.

Gà gáy tan canh rồi. Mái chèo đã vả nước óc ách. Ánh lửa lom đom, lửa đốt cơm lam sữa soạn buổi chài. Tiếng người đã ra bước trên cát, tiếng chân lưới va sột soạt về phía bến. Mỗi lúc một lao xao hơn, sắp sáng rồi.

Chử cúi xuống, quờ tay vào nắm mộ ông. Chử sờ thấy Vàng và con le le vẫn ở nguyên chỗ ấy trên nắm mộ. Nhưng cả hai con đã rũ ra, lăn lóc như những tảng đất. Hai đứa ấy đã khóc kiệt hết máu, hết nước mắt, chúng nó đi với ông rồi.

Chử bàng hoàng đứng lên.

Trời rạng sáng. Tiếng sóng rào rào, ào ạt dưới bến kia. Chử nhận ra không phải những mái chèo rời bến. Hình như tiếng chèo ngoài kia đưa lại. Trong làn sương mỏng một đoàn thuyền oai nghi nhấp nhô rầm rập bơi vào.

Hiệu phách trúc nổi lạnh lạnh, dồn dập.

Bấy lâu, Chử ở trên ngược, cũng không thuộc lệnh thuyền quan có trống khâu mở nước, thuyền gióng hiệu phách thong thả từng tiếng ấy là thuyền nhà vua chủ.

Chử lạ lùng, thao láo mắt, trông ra.

Thấy từng bọn người nhảy trên đoàn thuyền xuống cát, xống áo rục rĩ khác thường. Chử bỗng phát sợ, cứ thế, lom khom cúi đầu chạy lùi lại, náu vào hố cát gần đấy.

¹ Còn có tên chử là lô tử. Một loài chim mình đen, hơi giống quạ. Có nơi gọi là chim cộc, hoặc le, hoặc le le. Chim le le lội nước, bắt cá trên sông.

² Tiếng chuyên môn, có nghĩa là trát lại, sơn lại.

3



Thời xa xưa, ai nhan sắc hơn người, thường được ví với người đẹp đất Mường Nừa. Mường Nừa ở cõi nào, không đâu biết - chỉ nghĩ đấy như là đất tổ sinh ra mọi thứ tốt tươi trên thế gian.

Các bến đồng bằng sông Cái thường gặp thuyền nhà vua chủ. Đâu đâu cũng nức tiếng nàng Dong bấy giờ xinh đẹp nhất cõi.

Thế là tiếng đồn thổi rằng người đẹp Mường Nừa đấy.

Ở Mường Nừa có một nàng

Bước chân dẻo như nai lượn

Miệng nói vui hơn suối reo

Tóc dài, một bước, tóc leo lên gót

Khuôn mặt lá trầu không

Da cổ trắng, rơi nước bọt vào còn thấy bọt

Nàng ra suối, suối bỏ đường đi

Nàng ngồi bên lửa, lửa quên reo cháy

Nàng vào rừng, nai quên theo đàn

Hoẵng thôi chạy lang thang

Gấu lạc đến quẩn quýt bên chân

Nàng cất tiếng hát bên núi

Voi đội ngà ra nghe

Nàng cất tiếng hát bên đá con đá mẹ

Cá khếnh quên bơi

Cá trôi bỏ đàn vợ vẫn

Nàng cất tiếng hát bên rừng

Chim quên ăn trái xanh trái chín.

Nhưng nàng Dong con vua chủ chắc còn hơn người đẹp Mường Nứa nhiều. Nàng Dong thạo bắn nỏ, đánh vật, lăm tay đô nam các lò giỏi cũng ít ai bì, lại năm nào cũng giết giải hội cớm thi. Song le, tính riêng của người đẹp cũng khác đời. Nàng Dong thường mãi nhờn như sông hồ.

Ngày kia, đoàn thuyền nàng Dong đến quãng ấy. Dòng sông đồng bằng phẳng phiu ra xa xa, chân nước lẫn chân trời. Lặng lẽ, nước tải cát đáy nguồn lên, rồi lơ lửng thành làn xoáy tròn như những chiếc tàn quay lên giỡn quanh thuyền.

Đoàn thuyền nàng Dong đương nhờn như qua các đám hội hai bên sông, về đến bến Tự Nhiên.

Thình lình, chiều hôm trước chợt gió đổi mùa, tạt hết cả những ngày mát rượi đi. Mới hôm qua còn dịu dịu, thế nào mà bây giờ trời đã oi nẫu ra. Những vì sao đổi ngôi vun vút như rắc lửa xuống lòng sông. Thuyền vào đêm, người chèo, mồi hôi lã chã, người nằm ngời thong thả cũng không tài nào chợp giấc được.

Nhưng chưa phải mùa mưa bão đã tới. Rừng đê còn vắng gió lật lá. Giông gió sao được. Khi không, trời hầm đến thế, oi thế. Chỉ mới là trời trở tiết mà đã dữ ghê. Cỏ vùi voi trắng lốm đốm, trời vẫn vẫy cá báo đổi mùa nhanh

đến nỗi chưa nghe trong bùn ếch kêu, cóc ngiến răng, rắn rết bò ra, kiến chuyển ổ lên chỗ cao ráo.

Vào khi giao mùa, lòng sông và dải trời trên sông cứ thay đổi từng quãng, từng khoảnh khắc. Quãng nóng quãng mát, quãng đỏ lòe, quãng trong veo. Các làng còn đương vào hội hè mát trời. Không, có lẽ chỉ mỗi một quãng u ám thế. Ừ, nhớ ra rồi, hai bên sông chỗ này gập ghềnh đá ong, mùa nóng đứng nắng đỏ hắt hằm hập phả xuống.

Nàng Dong giục các nàng ả chèo thuyền xuôi nhanh, tránh quãng sông nước nóng nực.

Vì trời bức cũng có, mà nàng Dong cũng chẳng muốn đậu lại bến trên. Chỉ bởi vua chủ sốt ruột con gái đi chơi lâu, đã cho một thuyền quan lặc xuống tìm. Nàng Dong nghe gọi, mới nhớ ra mình đã xuôi được hơn một vòng trăng. Năm mới ở nhà, vừa tan đám lễ rước trâu đất ra bãi hội cày, nàng Dong xin vua cha cho đi nhờn hội trong côi.

Khi nào vua chủ cũng chiều con gái. Nhưng mà lo, vẫn lo. Nỗi lo của vua chủ là kén sao cho có rể hiền người tài trong thiên hạ. Nàng Dong đã đến tuổi đào tơ, như nàng My năm trước. Nhưng tiếng đồn nhan sắc và tài hoa nàng Dong còn còn sóng hơn cả chị. Các côi đập dìu về. Trước cửa náo nhiệt người chen nhau được vào cho vua chủ chọn rể. Chẳng khác năm trước, còn hơn trước, người cầu được kén rể đông hơn cả khi nàng My chưa về làm dâu núi Tản.

Bao nhiêu người trai trẻ tới tranh nhau lấy chỗ trước được vào hầu vua chủ. Những đám đánh nhau chết người vì tranh chỗ, đến nỗi người chết rải rác từ ngoài chợ vào tận trong sân. Cả năm bối rối như vậy.

Thế mà, khốn thay đến những người đã lọt vào phủ phục trước mặt vua chủ cũng chưa ai trông thấy dung nhan người đẹp. Những chuyện cửa miệng về nàng Dong lộng lẫy váy điều khăn điều cưỡi voi phóng qua sông như vua bà, lại càng sôi nổi cồn lên.

Chỉ bởi nàng Dong không mấy khi ở nhà. Nàng Dong không ưa nơi đô hội, không màng ngôi kiệu, lên xe. Không chịu được tiếng đàn sáo quanh mình, hương đốt thơm suốt đường, đoàn lực sĩ mặt hồ râu rồng và các nàng ả châu chực trước xe sau xe, rậm rạp một lượt. Nàng Dong khước từ hết. Không, nàng Dong không mơ tưởng mọi thứ phong lưu phú quý như thế.

Nàng Dong nói với các nàng ả:

- Thế gian cao rộng như trời đất, có gì ràng buộc được ta.

Năm năm, nàng Dong rong ruổi cõi ngoài. Vua chủ nhiều con, cũng không biết nghĩ thế nào. Nhưng nàng My và nàng Dong, hai chị em khác nhau như trăng sao. Quanh năm, nàng My chỉ ở trong thành cấm. Còn nàng Dong, mỗi lúc lại buột đi như chim bay. Vầy cá thì mưa, vẩn lốt báo thì nắng, trời mưa hay trời nắng, nàng Dong cũng chẳng để tâm đến đường về.

Mặc cho người xin kén rể đến đông như nôm cối. Vua chủ hỏi nàng Dong đâu, không thấy.

Các quan lặc lại phải tới tập đi tìm.

Nàng Dong và các nàng ả theo sông mà đi. Tiếng cồng, tiếng chiêng rền quyến rũ ngây ngất con người. Hời hời ai ơi... Hoa xoan chưa rụng, chỗ nào hội vui, cảm thuyền lại, chỗ nào hội vui...

Trên bãi, đâu đâu mùa màng cũng xanh tươi, nở nang như hội.

Bông kê bằng đuôi chó

Bông ló bằng đuôi nai

Củ khoai bằng hai ba cái thúng

Hoa ngần trắng tinh giữa dòng chảy trong vắt. Nơi nao cũng rộn bề vui những khơi gợi, rằng thui chín bò mười trâu khẩn vái, tuổi non cũng không lột lại được.

Làng làng vào hội.

Hai bên sông man mác hội hè. Người đi hội như nước chảy. Trầu vàng cau tươi nòng nân đêm ngày. Người ngồi những chiếc xe quét trên đường lầy lội mưa bụi. Mưa phân vân trắng mờ mặt nước, làng xóm, bóng tre, bóng cọ.

Những chiếc trống đồng bắc gióng kề mặt nước, đậu quãng nào cũng âm vang. Thuyền đổ vào bến, xô cạp, chen nhau. Lại thuyền đuổi nhau xuôi. Tiếng trống động nước lên tận trên này. Nhiều đám hội dưới xa. Mùa dưới ấy còn được hơn, hội còn to gấp mấy trên này.

Lúa chiêm đã trở đẹp đồng mà đòng đòng còn phơi phơi ra. Lúa trướng, lúa vong lên ngàn ngụt. Các cụ đời trước đã cất công dạy đánh cồng. Đi đâu chẳng tới làng Đoài mà xem các cô gái dẻo tay cồng. Trai làng Đông đóng khổ bẩy vuông, khổ que cời lên xới vật đối địch với các tay đô kẻ bể cánh tay dang rộng, hai vai đỏ vằm da lươn bóng nhẫy. Đô cỡi nào cũng khổ bao mười thước, tay vờn lên tiếng thách. Thật oai, chân dựng ống đồng, mình nổi bắp cuồn cuộn như sóng. Thôi thì chẳng thiếu miếng hiểm, miếng nòi. Nhưng người xem còn kén đám nào đáng xem. Lại đổ sang bờ sông bên kia tìm hội có đô nữ mới chịu quây vòng trong vòng ngoài, xúm xít lại xem con gái giữ giải vật.

Các đám vật bên đô nữ mới tài. Nghe và kể râm ran các cỡi cũng đã ghê:

Sang đến cô Mụa

Vú tròn tròn bát

Lông mày lười mác

Lưng vòng bờ ruộng

Vai nổi vai chìm

Lại có cô:

Mày như lười kiếm

Cười duyên như mật

Vai tròn lưng thắt

Mắt như nước đầm

Chẳng may may một miếng chịu kém:

Tài miếng như ruồi

Ngồi thụp úp nôi

Vọt lên đội ngược

Thuyền đi hội dừng lại quăng nào cũng ngấn ngơ, ở đám nọ tiếp đám kia. Lên bến này hay xuống hội dưới.

Những giọt trống đồng thúc giục rung rinh cả mặt nước, nàng Dong ơi hỡi nàng Dong, ta biết chọn đám hội nào.

Tiếng pháo hay ống lệnh, hay ống cây đuốc nổ nổi nhau không dứt. Chốc lại oàng một tiếng vọng xuống nước, nước cũng sôi lên. Đám đánh phết bờ bên kia còn reo à à chưa ngớt, thuyền đã sang bờ tay này thấp thoáng tiếng sáo gió đưa. Trăng lên dưới đôi cọ từng tàu lá lũa tủa xanh biếc, thấy xúm xít những đám hát xoan, hát đúm.

Con sông Cái về đến quăng này lại chảy chia đi hàng trăm dòng lượn quanh những bãi nổi đường vòng cung, đi cả ngày vẫn như quanh trong đầm hồ. Nhìn lên, bên bên đều san sát làng xóm và rừng cọ, bãi ngô ngay trước mặt, với tay tới được.

Bốn phía xô vào hội, vui không để đâu hết. Nhiều làng đã thành phong tục ken bè lại, mở hội ngay trên mặt nước. Cờ giêng hai, gặt chiêm no nê rồi cả làng xuống bè uống rượu cần, múa hát tối ngày. Trên kia, hội vật, chọi trâu, múa bắt rắn, thổi cơm thi... Thuyền vào đám chơi, thuyền xem hội vòng trong vòng ngoài, thuyền bè ken dày đến đổi chạy truyền thông thống qua nhau, như chim chơi chơi nhảy cầu noi lên.

Nàng Dong vừa già đám hội thổi cơm thi bến trên xuống. Thoạt đầu chỉ xem một hội rồi mãi vui, nàng Dong và các nàng ả cũng vào đóng đám một bên thổi cơm thi. Thế nào, lại giật giải nhất hội. Các nàng xếp đôi, cạo ống giang

đánh lửa, chạy suốt cánh bãi vác vầu lấy nước, ống vầu không sánh một giọt...

Cánh nàng Dong cùng các nàng ả, ba lần đều ăn giải. Đám hội đốt ống lệnh suốt đêm mừng con vua chủ tài hoa. Được nàng Dong giật giải, khác nào vua chủ cho con cái về mừng cỗi ta phong đăng hoà cốc, lại đem phúc đến, xưa nay chưa được có niềm vui đến thế bao giờ.

Xế trưa, lại thuyền quan lạc tới. Quan lạc không tìm chơi hội. Quan lạc đi việc vua.

Quan lạc đến trước thuyền hoa:

- Có lệnh vua chủ, xin rước nàng về.

Nàng Dong quay lại hỏi một nàng ả:

- Tàm có nhớ chị em ta chơi hội đã được bao lâu?

Tàm thưa:

- Quan lạc hôm trước tới, nay đã được gần một vòng trăng.

Nàng Dong cười:

- Mới gần một vòng trăng?

- Vâng ạ.

Nàng Dong bảo quan lạc:

- Ông cứ về trước.

Có lần, vua chủ bảo nàng Dong:

- Con đã đến tuổi phải nghĩ.

Nàng Dong cười:

- Xin cha đừng bận tâm phải kén người ganh đua vào làm rể nhà ta. Con tự gánh vác được việc trong nhà, ngoài cỗi.

Các nơi đều nghe biết câu nói cứng cỏi ấy, mừng vua chủ được người con đảm lược.

Những ông quan lạc mang lệnh vua chủ đi gọi, đều đã thuộc tính nàng Dong. Nàng mà đã định, không thể lay chuyển. Không ai dám hỏi thêm một lời, đành trở về trình vua chủ mọi việc nhường vậy.

Thế là đám thuyền quan lạc lại rời bến.

Nàng Dong bảo:

- Ta qua đã nhiều hội, chỉ có hội đánh phết chưa chơi. Phải thế không nhỉ?

Các ả riu rít:

- Hội đánh phết, hội đánh phết...

Nàng Dong cười, nói:

- Xem nốt hội đánh phết rồi hẵng về. Bố mẹ chỉ sợ ta đi xa quá, lạc thôi. Biết đâu, có đứa ác đưa lên đường trời, bỏ lại, rồi cũng lần về được.

Các nàng ả cười khanh khách.

Tất cả lại xuống thuyền.

Thuyền nàng Dong xuôi. Các tay chèo nhấp nhô ra giữa dòng, sông nước lại bát ngát, như niềm hân hoan của những con người đi giữa đám hội hè bờ cõi. Các đoàn thuyền chen nhau, mê mải. Còn bụng dạ nào tính đếm đâu đến năm, đến tháng. Trăng với sao, cũng như trai gái riu rít, bộn bề. Cây có tuổi, măng có thì, thuyền ai đi đuổi theo những điều mong ngóng phương trời.

Tháng giêng mưa lâm râm

Tháng hai mưa rả rích

Tháng ba nước về thăm bến

... Tháng năm sấm hanh, hoa lau tan

Tháng một nước lũ

Tháng chạp nước dâng

Thuyền nàng Dong đã qua tất cả, rồi đến đây.

Sáu chiếc thuyền hoa xuôi, khoan thai toàn các tay chèo nữ. Chiếc đi trước dẹp đường, vừa lệnh phách, vừa buông nhịp trống. Một nàng ả thắt lưng bó que nghiêm trang trên đầu thuyền, tay cầm phách gõ từng tiếng xuống cái sênh to bằng nửa mặt ồng mai. Tiếng mai tiếng trúc càng xa nghe càng giòn, khác tiếng đùng đục bê chèo đập mạn thúng đuổi cá. Các thuyền các mảng qua lại, cả con trâu và người bơi biết đây là thuyền vua quan trẩy, đều phải tìm chỗ khuất khuất rồi đổi dòng khác.

Thuyền nàng Dong đến đâu, dòng sông thơm lừng lên. Các chài ngư gác nhìn ra, hỏi nhau. Không biết có phải tại quãng sông trên, có rừng hoa chanh, hoa cau, hoa bưởi, hoa xoan vừa rụng, hương hoa loang xuống đến đây. Hay là trong thuyền các nàng ả nhà vua, mặt vách trát bột hương dưới mũi bông, mà toả thơm ngào ngạt đến thế.

Quãng nào, sắp lên hội, nàng Dong lại cho nổi trống gấp gấp dẹp lối. Nàng ả đứng nhanh tay buông chiếc dùi trống dài như chiếc chày. Bến đượng đông mấy cũng phải rẽ ra lấy lối cho thuyền các nàng ả đưa nàng Dong đi. Đâu cũng đã thuộc hiệu phách, hiệu trống như thế từ lâu.

Nàng Dong đến các hội chơi, hội xuống nước trên sông. Cả những khi mùa cá anh vũ báo, người ta rủ nhau thả lưới, còn nghe tiếng phách dọn đường và đám thuyền nàng Dong đã tưng tả trong đám. Mê mãi, đây đó, có khi hàng mấy vòng trăng.

Vua chủ lại mắng con gái:

- Con cứ đi quá bước tận đâu, nhãng mất đường về thì sao?

Nàng Dong cười, thưa:

- Nhờ đi các nơi mà con học biết múa giáo, bắn nỏ, cày bãi, biết kéo chũm, quăng lưới. Chỉ mong được dạo khắp đất nước xem côi ta dài rộng đến đâu. Vua chủ nghe đưa con kiêu hãnh nói thế, tuy chỉ nghĩ trong bụng, nhưng

xem chừng có điều vừa ý. Cứ nửa lo nửa mừng. Thế nhưng lại ngày ngày phải đánh đuổi bọn trai các cỗi vào quấy nhiễu đòi được kén làm rể. Cũng xem chừng toàn bọn thô thiển, thấy khó mà chọn.

Từ dạo ấy, không rảnh đẽ gì nữa. Nhưng đôi khi, thấy nàng Dong vắng nhà lâu, không yên tâm, lại cho quan lặc đi tìm gọi.

Chiếc thuyền hoa hai tầng của nàng Dong bơi giữa. Khoang dưới, đôi hàng tay chèo thay nhau đều đặn. Những lúc ngược nước, các nàng ả vừa chèo vừa hò hét. Ấy mới rõ khéo, được cái, cả hai chục cô ả nàng hầu cũng cùng một tính ưa bay nhảy đò giang chẳng khác nàng Dong.

Con nước mơ màng trôi xuôi lừ đừ, hiền ru, phẳng lặng như tàu lá chuối. Xa xa, bờ nước viền một làn xanh mờ. Không biết đấy là bãi khoai, bãi củ từ hay rừng tre trong kia dường mơn mớn. Những đàn chim ri, chim khuyên, chim bạc má, suốt mùa rét ẩn náu ở đâu, bỗng chốc bay ra rợp trời, từng đám rạt rào vung lên như ai quải những năm thóc. Mấy con chim bé bỏng không bay ngang sông. Tiếng riu rít, vi vút nhấp nhô dọc bóng những lùm xanh phẳng phất như khói lan mặt nước.

Nàng Dong gọi:

- Tàm ơi Tàm, có nghe tiếng trống bên kia?
- Đấy là tiếng chim gáy gù nhau đi ăn đôi.
- Ừ phải, tận đâu mà nghe rõ mồn một?
- Chim gáy vào mùa nắng gọi nhau, tiếng ầm, tận đâu bãi dâu vào trong rừng cọ còn nghe.
- Ừ nhỉ. Nhưng mà vẫn còn tiếng trống lẫn tiếng chim gù.
- Đấy là tiếng cồng.
- Nghe cồng hội vật hay cồng hội đánh phết, hả Tàm?
- Dễ thường hội phết.
- Ta lên xem cái nào.

Thuyền nàng Dong ghé vào phía vắng vắng tiếng cồng. Gần đến nơi, cồng càng nổi vang rền. Thuyền vào ra phấp phới như lá tre. Thấy cái nóc nhà sàn cao cao có một giàn cồng đặt trên toà nhà “đình trái” hội bơi ngay mặt nước. Dưới sông thi bơi chải, rập rờn tiếng reo hò.

Trên nước, tíu tít, lửa tủa bê chèo một lượt ở khoang cái trống ra. Trống khầu đã dạo đầu. Ông lão trưởng bơi đứng đầu thuyền. Các quân bơi mới rậm rập ngồi hai hàng, nhắc sống chèo lên tựa mạn, mắt chăm chăm đợi lệnh tủa đi.

Nàng Dong nói:

- Chả xem hội bơi. Ta đến nơi tiếng cồng hay tiếng tù và bến dưới vừa nổi lên đây.

Đoàn thuyền nàng Dong quay ra.

Một đôi, rồi tạt vào cái bến đương sôi sục tiếng tù và, tiếng cồng rền vang.

Đám hội ồn ào từ bãi cát, ngược vào đến dốc đồi cọ vàng âm âm náo nhiệt. Đây mới đúng là hội đánh phết. Các đám trai làng vừa dưới thuyền lên, mặt bừng bừng đỏ găng như gà chọi, xông vào. Những con trâu thờ phì phộp vì vừa qua quãng đường xa, vẫn còn đương phải khom khom khuỵu hai chân trước cho người trèo lên lưng đỡ xuống chông đồng những chiếc gậy đánh phết.

Cả vùng bãi rộng be từng ô, mỗi chạ giữ một khoảnh. Quả phết gỗ mít đầy đặn bằng quả mít thật tròn long lóc. Mỗi tay trai cầm phết quật, phết lăn lại cố giữ phết ở địa phận chạ mình. Một bọn thành hàng bờ rào giữ phết. Gậy phết tìm quả phết, va nhau, phết vỡ, gậy gãy, người ngã toác toác, huých huých. Phết nện vào khoeo chân, người gãy chân bổ chửng. Nhưng những tay phết vững đã chặn lại được, thế là đám khác xông lên, thọc phết như thia lia.

Người xem bốn bên hăng hái như sắp lăn xả vào. Cả đến các ông lão cũng cúi xuống, bàn tay vuốt ngược bắp, hai vai vồng lên, mắt trô trố theo quả phết, tưởng mình còn đương sức năm xưa. Đông nhất vui nhất quãng đàng kia, toàn tay nữ giữ ô phết. Tay phết các ả thấp thoáng mảnh mai như cái

bóng, thế mà hễ mỗi quả phết lọt vào đấy đều bị giữ lại, khó lòng trở ra. Đến mấy chạ xung quanh múa gậy lên giăng phết cũng chưa nổi. Người xem càng hồi hộp, phấp phồng dồn lại, càng ồn ào, tiếng cồng càng dồn dập.

Bất thần, quả phết vọt ra. Ba bốn tay gông được, quả phết sững lại giữa các chân phết. Những ngọn gậy khác nhảy đến gậy ra, bị đánh gãy, cả người cũng lăn chiêng. Dùi trống giọt liên hồi xuống, dậy đất, văng mặt nước. Tiếng loa dồn dập chõ vào phía chạ các tay phết giật giải.

Đám phết rầm rộ đến chập tối. Cũng là vui ngày rã đám. Các bãi phết đã chõng đồng gậy phết gãy quăng giữa vết chân trâu của làng chạ ra về. Những lều trầu cau không còn ai xúm xít, chỉ lơ thơ mấy người uống vôi bát chè vò, rồi chạy đuổi theo chiếc xe quệt trâu kéo lũ lượt ven sông. Thế nhưng đám trai gái mãi hội vẫn còn rồn rại, náo nức với nhau mấy đêm hát xoan nữa, bấy giờ mới thật dứt cuộc chơi.

Chẳng biết từ hôm nào, mưa bụi đã vắng hẳn. Cuối xa trong kia, những bờ bụi mờ mờ đã xanh lên, tiếng những đàn chim bay ra càng đầm ấm ríu ran. Ánh nắng mới dịu dàng vàng hây trên rừng bương, bụi tre, bụi vầu và cả một trời búp măng lúa vi vút cong cong lên như hàng nghìn hàng vạn tay nõ cùng ngửa mũi tên một lúc. Măng đã trở cao nhanh, cứ như mỗi lúc, những lùm tre hôm trước, lá vàng rơi trút trong mưa bụi, giờ đã xanh rờn.

Mặt nước trong veo cũng ủ bóng lá non. Thế là sắp cạn các ngày hội hè. Nhưng đôi chốc, lắng tai vẫn nghe tiếng cồng còn rớt lại. Có phải không tiếng cồng lại mới nổi lên, tiếng cồng âm u bò lan ra mặt nước phẳng lặng. Nàng Dong đương trò chuyện với các nàng ả:

- Hội này đánh phết hay nhất vùng

Tâm nói:

- Chỉ tiếc phết chạ giỏi còn ít tay nữ.

- Ủ nhỉ.

Tâm lại nói:

- Nhiều nơi con gái đánh phết tài lắm.

Nàng Dong hỏi:

- Có đâu còn hội phết không?

Tâm như đã thuộc:

- Chắc còn. Các hội đánh phết thường vào đám muộn, rã đám sau. Chạ dưới, trai các lò chuyên vật, đánh roi, gái hội phết, còn đông hơn trên này, mà nòi lắm, có khi các tay nam thua sạch các chạ tay nữ, bao lâu nay đã nức tiếng đồn thế.

Nàng Dong hớn hờ hỏi:

- Nhưng mà bây giờ các đám phết nữ dưới ấy còn không?

Mấy nàng ả cùng nói:

- Vừa nghe tiếng cồng. Đấy, hẳn đương vui.

Nàng Dong bảo:

- Thế thì còn xem nốt hội đánh phết đã.

Rồi lại cười:

- Các ả liệu thế nào mà học cách đánh, về ta tập, sang năm phải vào giữ một chân phết. Được không?

- Được, được chứ.

Mấy thuyền cười ran. Các tay bơi dụi dằng cúi xuống, lại mãi miết chèo. Đoàn thuyền nàng Dong đi tìm hội đánh phết. Nhưng mà xuống xa, dường như càng nhạt tiếng cồng. Vừa nghe phảng phất đây rồi lại lặng không. Những chiếc thuyền nghe ngóng, đuổi theo tiếng cồng, vẫn nhờn nhờ giữa dòng. Chập tối, trăng non nhợt nhạt chênh chếch trên mặt nước. Chỉ một thoáng, rồi không biết làn sương từ mặt nước đùn lên hay bóng mây trắng xuống thấp, con sông đã mịt mờ.

Trong bóng tối nhá nhem, những tiếng rền rền nổi lên, loang đến quanh thuyền. Có phải tiếng đồng chiêng, tiếng đồng trống. Nghe ngờ ngờ trầm đục từng cơn theo làn nước xuôi.

Các nàng ả reo lên:

- Sấm ơi, có sấm mới rồi!

Nàng Dong ngờ ngác hỏi:

- Không phải tiếng cồng hội a?

Các nàng ả còn đương tíu tít bàn tán, dường không nghe tiếng hỏi.

- Sấm mới ấy mà. Sấm mới rồi thì đàn chim sáo mở ngà ra báo cho người đem cày cuốc xuống bãi đợi mưa rào.

Nàng Dong sốt ruột hỏi to:

- Có còn hội không?

Tâm thưa:

- Vẫn có nơi còn hội chót, vẫn còn.

Nàng Dong nói, như ra lệnh:

- Mặc sấm, mặc mưa rào, đi xem hội cuối thế nào.

Đoàn thuyền lại lững lơ trên dòng.

Những ngày này, trời đất vương vấn nhẹ như tơ nhện. Chỉ khoảnh khắc đã đổi khác. Có hôm, sáng sớm hây hây gió mát. Chốc nữa, đã chang chang nắng. Có đêm nồng nực, các nàng ả đã cởi áo, trần lưng ngồi cạnh lái.

Trời nắng nôi đến nơi rồi.

Xuôi mấy hôm liền.

Nàng Dong nhìn trời rồi nói:

- Đêm nay xuôi nữa, rồi mai ngược thôi.

Tâm hỏi đùa:

- Chốc nữa, nghe ở đâu nổi tiếng cồng hội phết, có tạt lên bến không?

Nàng Dong nói vội:

- Có, có. Để ý mà nghe cho kỹ, còn đêm nay nữa cùng đi.

Các thuyền dạ ran.

Suốt ngày nắng, nắng mới mà gắt, chẳng mấy lúc đã đến chập tối, gió trong núi hầm hập thổi ra, hiu hiu, u ám khắp trời. Đêm nay oi rồi đây. Những ngôi sao trở ra, như hạt mồ hôi lóng lánh sắp rơi.

Trên khoang gác thuyền nàng Dong, các cửa, các vách mở tung. Đoàn thuyền buông chèo đón gió. Chẳng có một ngọn gió.

Nàng Dong nhìn ra trước mũi thuyền. Bóng sao chi chít đậu ngay mặt nước. Tầm ngòi kề bên cửa, luôn tay phẩy chiếc quạt vả lông trĩ.

Nàng Dong hỏi:

- Có nhẽ đã nửa đêm?

- Quá nửa đêm lâu rồi. Sông Ngân Hà đã giạt xuống trên chân nước, sao mai đã lên rồi kia.

- Mà vẫn chẳng chớp mắt được. Nắng mới mà oi quá.

- Cơ chừng bão to đến nơi.

- Trời đất nẫu nà ra thế này, có khi vậy cũng nên.

Nàng Dong lại nói:

- Nắng nôi thế này, mai ta quay về.

Các ả cùng nói:

- Trên ấy còn hóng được cái mát đời cọ. Vâng, ta về.

Nàng Dong nói đùa:

- Nhưng vẫn tìm hội phết nốt đêm nay.

- Có ai ngủ được đâu!

Hai bên sông tối om. Một lúc, chợt nhấp nhánh một đốm lửa đằng xa. Như lửa cháy rừng. Nhưng không. Ánh lửa trên bến, ánh lửa hò dò đêm bên lạch nước nào. Hình như sáng sao lung linh từng vốc, từng đấu đổ xuống mặt nước êm ả. Chẳng ai ngả lưng kiếm đâu được một giấc ngủ.

Không thể tưởng rằng mới hôm qua gió sông còn quạt mát lên, bỗng chốc mà đã chìm đắm nung nấu trời đất đến thế.

Con sông Cái, đến khúc ấy, lại vượn ra, trườn vào một vùng nổi vờ hàng trăm bãi giữa, nước rẽ dòng vẫn vèo, rập rờn từng làn sóng quăn, sóng cát quanh co, mà lặng êm, đến con thuyền giữa dòng cũng lững lờ quanh quanh không biết ghé mũi phía nào.

Dễ thường cả đêm thuyền bỏ chèo chỉ vờ vẫn dòng nọ sang dòng kia, quanh quẩn một chỗ.

Các cánh cửa mũi bồng mở suốt đêm. Người ngồi thức tựa vách, chẳng ai buồn đụng đến chân lái.

Tàm vẫn đứng quạt sau lưng mà hốt nhiên, nàng Dong gọi to:

- Tàm ơi Tàm!

- Dạ.

- Nghe có tiếng sóng mà sao chẳng thấy gió.

- Không phải tiếng sóng.

- Tiếng gì, hả Tàm?

- Tiếng hát.

- Thế mà tưởng tiếng sóng. Oi bức đến ù tai rồi hay sao?

- Không phải. Tiếng sóng đêm khuya cũng như tiếng hát hay.

- Thế a?

- Vâng. Tiếng sóng là tiếng sông hát mà.

- Ủ ờ nhỉ. Tiếng hát hay tiếng sóng?

- Có khi các nàng ả thuyền cuối nhà ta đương chèo hát.
- Oi bức đến cá cũng không buồn lên đớp nước, chẳng phải ai hát quanh thuyền đâu.

Nàng Dong cười:

- Hay là mê ngủ?

Tàm nói:

- Chẳng ai ngủ, mê thế nào được.

Tàm vẫn thong thả phẩy cái quạt vả lông trĩ. Ở các khoang cũng không một ánh lửa. Những đôi vai trần như búp măng mai. Mỗi lần Tàm phẩy quạt, bóng đuôi lông chim trĩ lại thoáng qua.

- Nghe mơ hồ xa lắm.
- Ta chiêm bao đấy.

Tàm nói:

- Tiếng hát, tiếng sáo trên núi vắng xuống.

Nàng Dong thần thờ:

- Ủ, hay là tận trên núi Tản kia?

Hai người ngược mắt nhìn ra ngoài khoang. Giữa bao la, rung rinh một trời cao, bỗng cất lên một vùng xanh thẫm từ vòi vọi cao quá tầm mắt chấm xuống tận ngang mặt nước. Đây là hình núi Tản.

Tàm nói:

- Thật như thế này. Tiếng hát trên núi Tản. Dầu cho cả thiên hạ có phải nóng nung nấu đến thế nào thì trên đỉnh núi, quanh năm được mây che, nhà vợ chồng nàng My vẫn ngồi thanh thoi trong bóng mát thổi sáo.

Nàng Dong khẽ thở dài.

- ... Bóng mát trên núi Tản...

Thần thơ, nàng Dong nhìn ra khoảng không. Rồi chợt lại mỉm cười.

Bốn phía im phăng phắc.

Có phải các nàng đương nghĩ tới câu chuyện nhân duyên nàng My ngày trước. Nàng My nổi tiếng hương trời sắc nước khắp cõi. Câu vè kể về người đẹp Mường Nưa. Ở Mường Nưa có một nàng... Thời ấy, ắt hẳn là nàng My.

Vua chủ ngày đêm lo nghĩ tìm những người rể anh tài. Biết sao bờ cõi, lúc yên vui, lúc mờ tối, khi nào cũng phải để tâm. Người các nơi tấp nập về xin vào được vua chủ thử tài. Những người uy nghi mũi hổ, trán rồng, đầu báo, hàm én. Những người cất tiếng vang hơn tiếng chuông, tiếng chiêng, những người dị dạng tay dài quá gối, mình cao chín thước. Những người lăm liệt vòng lưng rộng mười ôm. Những người chân sỏi đi dư trăm dặm, mà mặt trời chưa khuất núi. Những kiệt hiệt khua tay thành gió đổ cây, đập một cái nghiêng núi.

Bao nhiêu, bao nhiêu người, không kể xiết. Những người tiếng tăm vang động thế, nhưng nhiều khi tài trí chưa chắc đã bằng một gang. Cứ xem chỉ có việc vào yết kiến được vua chủ mà cũng tranh nhau rồi giết nhau, đến chết vợi cả đi, đủ biết cái nghề của họ chưa bằng con kiến. Vẫn chưa được ai cho nàng My.

Một hôm, có người đến trước mặt vua chủ, phủ phục xuống.

Vua chủ hỏi:

- Người có tài thế nào?

Người ấy đáp:

- Một ngày ăn hai mươi đấu gạo, hai mươi cân thịt, tay giương nổi cây nỏ trăm thạch.

Vua chủ sai người thổi nồi cơm hai mươi đấu gạo, đem ra một tảng thịt trâu đủ hai mươi cân. Lực sĩ ung dung ngồi đánh chén hết nhẵn rồi vỗ bụng, đứng dậy hớn hở nhìn vua chủ.

Vua chủ nghiêm nét mặt, phất tay:

- Đủ cơm, đủ thịt rồi, thôi không cần giường nỏ. Bước ngay!

Người nọ tái mét mặt, chường hừng lùi ra.

Cửa nhà vua kén rẽ đông mà lại hoá vắng. Chân tài, hiểm thay.

Ngày kia, chàng Tùng trên núi Tản xuống. Chàng Tùng cười con hổ vàng vắn đen to bằng hai con trâu mộng, bước vào hầu vua chủ.

Các phường đổ ra xem, đông hơn đi chợ. Bấy lâu, chỉ nghe nói, bây giờ mới được thấy nhân tiên người ở núi Tản, mới biết đích trên núi Tản có người ở như tiếng đồn.

Núi Tản bên kia, dòng sông Cái chảy vào hoang vu giữa hai triền núi. Từ bờ sông vào giá có đi đến mấy ngày đường cũng chỉ nghe một tiếng đười ươi hú trên vách đá. Đứng trên sông trông lên thấy trong tầm mắt mà chẳng ai bén mảng vào nữa.

Thế nhưng, đâu cũng vẫn lan truyền câu chuyện nhà mẹ Nguộc ở một mình trong núi. Thật cũng không ai trông thấy nhà mẹ Nguộc bao giờ. Người ta kể chàng Tùng là con trai mẹ Nguộc, chàng Tùng có tài lạ, mắt trông suốt qua được cả ngọc đá. Câu chuyện ly kỳ càng được thổi đi xa mãi. Cả mùa mưa gió, sấm sét trong núi, những cơn sét hòn tròn xoe như từng tảng đá sáng xanh sáng rực đỏ thắm trên trời rơi xuống. Ai cũng lắc đầu lè lưỡi bảo đấy mẹ con nhà Nguộc đương phá núi. Đến khi mưa rào liên miên, nước lũ tràn trắng xoá từng quãng núi, lại bảo đấy mẹ con nhà Nguộc đương kéo sông ngược lên tận khe đá lấy nước lấy cá. Lại khi mây trắng phủ quanh đỉnh núi... Chuyện người ở trong hoang vắng núi Tản ngoài sông ngoài bãi không ai biết thế nào, nhưng những câu chuyện về mẹ Nguộc và chàng Tùng càng lạ lùng, càng sôi nổi.

Bây giờ chàng Tùng về xin vào cho vua chủ kén.

Bỗng dừng cả trong phường ngoài chợ nhìn thấy một người trẻ tuổi cười con hổ to nhất thế gian vào hầu vua chủ. Ngoài cõi càng kháo chuyện âm lên. Các cõi vánh tai nghe ngóng, chờ đợi.

Vua chủ hỏi chàng Tùng:

- Làm thế nào người ở được trên núi?

Chàng Tùng đáp:

- Có bàn tay và chiếc rìu.

Vua chủ quay lại bảo nàng My:

- Người này có chí khí. Đáng mặt con ta.

Nàng My e lệ cúi đầu. Nhà vua gả My cho chàng Tùng.

Ít lâu sau, lại có người vào hầu vua chủ. Chàng trai ấy đóng khố vỏ cây sui, vai vắt cổ lưới. Cử chỉ khoáng đạt, nhanh như dòng nước. Thường đến đây, ai cũng cưỡi ngựa, thừng cương vắt lên rặng cây móng rồng ngoài kia đã trụi cả. Người này không. Hai gót chân còn ướt, như vừa từ dưới bến lên. Người này giống những người vãn gập ngoài phường, ở chợ, đi lẫn lộn vào đám quây cỏ, vác nước, đánh trâu ra bãi, không khác.

Vua chủ không phật ý, lại thấy làm lạ và hỏi:

- Người từ đâu đến?

Người ấy ung dung đáp:

- Tôi ở ngoài sông vào.

Vua chủ hỏi:

- Làm thế nào mà ở nước cả đời được?

Người ấy đáp:

- Tôi có cổ lưới và chiếc độc mộc. Dưới nước cũng như trên rừng, con người đều phải chân bới, mỏ nhặt bắt chước con cá, con chim.

Vua chủ nghĩ bụng: “Người biết như thế, trong thiên hạ cũng hiếm”.

Rồi hỏi lại:

- Có việc gì gặp ta?

Người ấy nói:

- Tôi nghe vua chủ đương kén rể.

Vua chủ thử dài nói:

- Người đến chậm rồi.

Chàng nhà chài trẻ tuổi cúi lạy vua chủ, rồi lẳng lẳng lui ra.

Đến mùa mưa kia, nước sông đột ngột ào lên, tràn vào vây ngang lưng núi.

Nàng My hỏi chồng:

- Có phải người tài các cỏi đương ghen với ta?

Chàng Tùng cười, nói:

- Vợ chồng ta ở ngọn đá chót vót, xung quanh có núi Sốt, núi Chẹ, núi Chông che chở. Vòng ngoài còn đồi Vai, đồi Đùm. Chẳng ai đặng chạm được đến ta đâu.

Quả nhiên, hết mùa mưa rồi, sóng không đánh được qua núi, nước cũng đến kiệt. Nhưng, năm sau, nước lại dâng lên dữ hơn. Tất cả đều rùng rùng chảy ngược, rừng núi lứt thốt trắng xoá. Cơn ghen của chàng trai sông bến kia cực kỳ khủng khiếp. Sóng bủa ngang trời, lại gặp ngọn nước đỉnh núi lao xuống. Đồng bãi, triền đồi, cánh rừng chìm ngấm vào mênh mang. Nước sôi sục chồm lên, lăm le nuốt chửng núi Tản.

Chàng Tùng đeo nỏ nhìn ra.

Một chiếc độc mộc nhớn như lao đến. Những con sóng dữ ưỡn lưng, chấp cánh cho chiếc thuyền bay. Có một người trai trẻ quắc mắt đứng đầu thuyền.

Chàng Tùng hỏi:

- Phải người định kéo nước lên lấp núi giết ta?

- Phải.

Chàng Tùng nói:

- Người có chí lớn trong thiên hạ không thể lấy việc thua được con con ấy mà bàn về sự tài giỏi. Thiết tưởng hăng nghĩ lại đi.

Chiếc độc mộc lập tức biến vào khói sóng.

Chẳng bao lâu, nước lặng lẽ rút. Những năm sau, không thấy dòng sông ùng ùng đánh sóng vào vây núi nữa. Nhưng, năm năm, những con nước vẫn lai láng lên tràn bờ. Như cơn giận, như nổi hờn nghìn đời không nguôi hẳn được. Từ đấy, mỗi khi nghĩ đến chị, nàng Dong vẫn lấy chuyện ấy làm điều khó nghĩ. Chẳng phải nàng Dong ước muốn được như chị. Không, nàng Dong đã thường thưa với vua cha: “Con biết đeo khiên, bắn nỏ, thành thạo mọi phép nhà tướng. Con trai đấy chứ đâu nữa. Xin bố mẹ bớt lo, cho được vui tuổi già”. Nhưng, vào một đêm chớm hè như đêm nay nhìn lên núi Tản. Chỉ còn trên núi cao mây che có bóng mát êm đềm, nàng Dong băng khuâng tơ tưởng đến mối duyên nàng Mỹ. Nàng Dong cười mỉm rồi ngoái đầu ra ngoài cửa buồng. Bóng núi đen thẫm, lừng lừng ngay trên đầu.

Nàng Dong ngược mắt, nói một mình, như tự xua đuổi điều nghĩ ngợi:

- Không, không, ước vọng của ta khác.

Tàn cuốn rèm cao hẳn lên. Hương thơm thoang thoảng mơ hồ đến đổi cả người trong thuyền cũng chẳng rõ đấy là mùi vách phấn vách hoa toả ra, hay đoàn thuyền vừa qua rừng hoa xoan, hoa lý ở đâu trong sương phủ lẫn lộn bóng tối rơi xuống mặt nước.

Tang tảng sáng.

Đã nghe tiếng hò, tiếng chèo gõ, tiếng sào lạt xạt kéo rê bên mạn. Những chiếc chài rời bến sớm. Tiếng hò, tiếng chèo gõ đuổi cá ngái ngủ lạc vào lưới.

Mù mịt, chưa thấy gì. Nhưng biết thế là các bến đương thức dậy.

Tiếng gõ chèo lẫn tiếng hò vắng vắng:

Gập gà! Gập gập!

Tìm người khó hơn

Gập gập!

Khó hơn tìm ông trăng tròn

Gập gập!

Ông trăng tròn dẫu ở xa

Gập thùm!

Một vòng trăng còn được thấy

Gập thùm!

Tìm người khó hơn.

Tiếng người hò bâng lảng khi gần khi xa. Tiếng chèo gõ mạn càn phảng phất. Gập thùm! Gập thùm! Gập gập! Không biết hò bè hay hò thuyền, không biết tiếng hò cất lúc dựng sóng hay từ trong đêm ra. Tiếng buồn bã, ừ ê. Tiếng đợi chờ. Tiếng giục giã vào bến ra bến trong làn sương, cái vui một ngày mở bến bắt đầu.

Đoàn thuyền lại đi vào phẳng lặng. Cái rộn rã đã qua trong nửa giấc chập chờn.

Tâm cười, vui với các nàng ả, vẫn chuyện núi Tản.

- Nàng Dong mà như nàng My thì làm thế nào?

Các nàng ả nói:

- Xin đi theo nàng Dong.

Nàng Dong nói to:

- Tất cả các nàng ả muốn lên núi a?

- Nàng Dong thì sao?

- Ta sắm nỏ, đeo khiên ở với bố mẹ...

- Thế thì chúng tôi cũng ở với nàng Dong.

Các thuyền cười vang mặt nước. Thuyền nào cũng đã thức. Hay là cả đoàn thuyền suốt đêm không ngủ, đến đây cũng thế. Thật thì những con thuyền đi trước đi sau, các nàng ả đương gật gương ngủ gà, bỗng ngơ ngác. Sau nghe ra tiếng nàng Dong cười giòn, mọi thuyền đều lây cười ngặt nghẽo. Những tiếng cười tan trên sông nước sáng sớm.

Đoàn thuyền vẫn xuôi. Vùng trời lẫn nước cùng trôi, trên sao dưới sao lốt hoa li ti lốm đốm về sáng mờ dần như lẫn trốn vào mù mịt. Chốc lát, chỉ còn lại bóng ngôi sao mai lấp lánh đứng một mình. Một làn sương mỏng lướt qua, ngôi sao chơ vơ càng lung lay ngơ ngác hơn.

Nàng Dong vẫn ngồi yên, trông ra ngắm cảnh sao lặn buổi sáng. Có lúc, tưởng cả trời sao lại chập chờn mọc lại. Nhưng chỉ là đàn đom đóm, rộn lên phút chốc, mất đi trong bóng nước, rồi lại hiện ra li ti xanh rờn đằng kia.

Nàng Dong thông thả đứng dậy.

Trời dần dần rạng sáng. Đã trông rõ mặt nước phẳng lì mờ mờ tím tấp. Nhưng cũng chưa thật bóng núi, bóng rừng hay bến bãi. Ngôi sao mai lúc này lay láy chợt bùng ánh lên như ngọn lửa sắp rơi xuống mặt nước.

Làn sóng lăn tăn lan từ các mạn thuyền ra. Tiếng rì rào ngổ tiếng gió đương mong đợi. Một dải mờ mờ trải dài mặt nước, tưởng đấy là làn chân tre bờ sông.

Sực nhớ ra con sông Cái tính dữ, cả đời trăn trở, quẩn quại. Chẳng cây sung, cây đa nào đứng được cạnh rệ nước. Rặng tre từ trong xa cũng bị ngoạm xuống. Những dải cỏ, những bãi dâu mùa trước còn xanh mơn, mùa sau bỗng lở toang ngoảng, trơ ra khoảng đất trống đỏ ối.

Nhưng dẫu cho những con sóng hung hăng đến đâu, trong kia vẫn quây quần bao nhiêu làng xóm bình yên. Quãng sông đây cũng thế, vừa mờ sáng đã trông thấy những mái tranh phẳng lặng như tấm lưới phơi trên những chân cọc nhà sàn mép bờ. Các xóm ven sông, nửa ở yên trên đất, nửa lung lay đầu mặt sóng. Chưa thật tỏ mặt người đã nghe làng chài thức xôn xao. Con chó

nằm đầu hè còn ngái ngủ, trông sang vách liếp mui bông bên kia, giật mình căn hoẵng ánh lửa bếp vừa nhóm.

Tưởng ra các làng dưới nước trên bến đương đặng đây, mới sắp trông thấy, mà người trên thuyền đã khắp khởi đọi. Lòng sông lòng trời ruổi theo nhau mỗi nơi mỗi khác, làng xóm trên bến dưới nước trông thế mà không nơi nào giống nhau, dẫu đã quen đến đâu, chỉ vài nhát chèo ra, nhìn lại đã thấy khác lạ, tưởng như đi gặp bến mới, lòng người đi lại bồi hồi.

Các bến đã thức cả.

Nàng Dong gọi:

- Tàm ơi Tàm!

- Dạ.

- Có nghe tiếng gà gáy?

- Gà gáy sáng rồi.

Nàng Dong hỏi:

- Bến này là bến nào?

- Đây xuống đến bến Tự Nhiên rồi.

Nàng Dong nói:

- Ta lên bến này.

Tàm thưa:

- Vùng đây chắc đã vào cày bãi, không còn hội hát. Quá dưới kia, may ra còn có hội múa bắt rắn, hội chọi trâu.

Năm trước, đi hội chọi trâu bến trên, giờ hãy còn mê. Những cặp sừng trâu rập nhau, ngoặc nhau giữa tiếng công âm u và chân trâu đạp hậu bụi bốc mù mịt. Những con trâu khoẻ đánh sừng đẩy nhau lùi lên lùi xuống, liền ba khớp mà không dứt ra. Đột ngột, một trâu đuối, rờn sừng tránh, quay đầu chạy.

Con trâu thảng trợn đỏ lồi mắt, bồn theo. Ông lão đứng giọt trống cầm trịch, nhảy ra tay nắm hai sừng con trâu đương lồng lên.

Một nàng ả nói:

- Ở hội nào, trâu cũng sợ ông lão cầm trịch.

- Lạ nhỉ!

Nàng Dong cười:

- Hăng lên bến tắm mát rồi thôi cơm ăn cái đã. Ủ, hội chọi trâu, nhưng thôi. Còn hội đánh phết nữa, để sang năm.

Các nàng ả lại cùng reo lên, mặt nước vang động.

Nàng Dong nói:

- Không cợt đâu. Về thôi. Có khi chốc nữa lại có thuyền quan lạc xuống gọi. Ta vào bến đợi gió lên buồm ngược.

- Phải đấy.

Tiếng phách rẽ dòng.

Đoàn thuyền bẻ lái vào bến. Suốt đêm, xuôi trong dòng lặng im, lâu lâu thông thả mới điểm một tiếng mõ đốc canh. Bây giờ sắp sang ngày, mọi việc trên thuyền lại ngăn nắp, nhộn nhịp trở lại. Mặt nước còn vắng ngắt, chưa thật rõ bến. Các nàng ả tấp nập sửa lại cọc lái, ngồi vào chèo hàng đôi khoang tầng dưới thuyền hoa.

Tiếng phách dẹp đường gõ liên nhịp gấp gáp, mặt dầu sông còn vắng lặng.

Những làn sương quện khói bếp sớm trên các lều, các mui, các bè, còn đọng mù mịt. Trong bến, đã nghe tiếng chân lười va rào rạo quanh người. Mắt lười, mắt vó chất lên vai xô nhau rầm rập. Mặt nước, mái chèo cắt nước róc rách, hai bên mạn rộn ràng nổi lên những tiếng công kênh như tiếng gõ đuổi cá. Tưởng như đêm qua, trời oi quá, đâu đâu cũng thức đợi sáng để được ngâm mình xuống nước.

Lối bên đường như dần dần đông hơn hẳn thường ngày. Trong khi ngoài kia, vang vào tiếng phách nhịp. Những chiếc thúng, chiếc độc mộc ra sớm, tức khắc giạt sang bên lấy lối cho thuyền quan trẩy. Những đám chài chưa xuống nước nghe phách dồn đã hấp tấp tản vào trong bãi. Mấy con chó sủa theo chân người xuống bến cũng nhón nhác chạy lùi. Vừa tới tấp đấy, bỗng chốc ăng lạng vắng như không, chỉ thấy một dải cát thoai thoải. Tưởng cả bến còn ngủ, chưa ai ra.

Đoàn thuyền nàng Dong cặp bờ thành thơi kẻ trước mặt bãi cát vàng còn hơi sương mờ chạy dài với làn nước.

Các nàng ả trong thuyền bước ra, mỗi người mỗi việc ngay. Các cô bắc bếp, nấu nước. Các cô chạy tắt tả đi hỏi các nhà chài lấy cá. Mấy người chặt ống mai thối lửa, lam cơm.

Những nàng ả khác ôm bọc xông áo tăng tả vào bãi, đi ngược bờ nước. Ai tắm mát, theo lên đặng ấy. Tiếng cười nói ríu ran chân bước.

Nàng Dong xuống bến. Tầm xách lao màn, vác túi bước cùng. Mấy nàng ả khiêng ống vầu nước cao lênh khênh. Các nàng ả tìm chỗ khuất, cắm cọc chằng màn cho nàng Dong tắm.

Bãi cát trống trơ. Dưới nước, những chiếc bè im lìm như đồng củi rêu trôi về mắc cạn nắng. Lơ thơ vài mái lều gài hồ những chiếc lá cọ - túp lều tránh nắng. Trong kia, những khóm nhà sàn, cái lơ lửng trên mặt đầm nước, cái ẩn vào lưng đồi cọ.

Bốn phía vắng lặng. Một đàn le le từ trong đồi bay ra. Trên mái bè, trên các mũi bông uốn éo lên những làn khói. Đặng xa, khói bếp còn đọng như sương chưa tan trên lưng đồi.

Tầm dừng lại cạnh một mô cát vàng. Tầm cắm bốn chiếc cọc hóp đá, gác đôi lao trúc lên. Rồi Tầm buộc dải quanh đình màn. Xong đâu đấy, vén hai cánh tơ, buông toả xuống.

Gió sớm hây hây. Đã xua đi đâu rồi cái oi nồng đêm qua. Diêm màu nâu non tha thướt trên mặt cát.

Các nàng ả xuống sông lấy nước lên lần lượt dựng ống nước vào sườn ô cát. Từng người ghé vai vác đổ sang những chiếc thùng vầu ghép đã đặt trong màn. Rồi lại quăng quả vác ống lòi ra sông.

Các nàng ả vừa vác nước vừa rúc rích cười. Bọn đấng kia quần váy ngược lên đội đầu, đã đương vẩy vũng ở khúc sông dưới.

Nàng Dong dừng chân, bước vào. Các nàng ả đặt chiếc gáo vầu lên mặt chiếc thùng nước đầy rồi bước ra, buông cánh màn xuống.

Tầm đã vất sẵn váy áo mới của nàng Dong lên lao trúc. Bọn nàng ả còn lại tong tả chạy ủa xuống quăng nước ấy, lội ào ra tắm.

Nàng Dong đã vào màn tắm. Gió sớm hây hây lay động, hay là bởi nàng Dong vừa cời váy đụng tay vào cửa màn, vất lên cái lao trúc. Rồi cầm gáo.

Những gáo nước sông mát rượi tới tấp xuống vai.

Chợt nàng Dong quay lại. Nước gội vừa trôi bọt ra góc mô cát sau lưng.

Một bên vai, một bên mình Chử trôi lên giữa hũm cát. Đôi mắt Chử lơ lảo lơ ngơ ngác.

Chàng trai trong hố bị cát trôi đi, đương nổi mình dần lên.

Nàng Dong bỗng ngồi thụp xuống, ngược mặt, hai tay chấp lại, thì thầm, như khẩn khứa:

- Bấy nay sở ước của Dong tôi mong được bay lượn như con chim le le trên trời kia. Bây giờ, gặp người nơi bến cát hoang trong cảnh éo le đến thế này, có phải là duyên trời... Có phải duyên trời?

Rồi người con gái mày đậm lá liễu, mắt long lanh như sao băng, đưa hai tay ra nhắc Chử. Chử muốn nói: Tôi sinh ra ở chốn mây nước trên nguồn... Nhưng Chử bàng hoàng không thể nên lời.

Đám cưới nàng Dong chàng Chử từng bừng có đến cả một cữ tròn trăng. Trên bến, các làng hai bên sông, bao nhiêu bãi giữa dòng quăng trên quăng dưới, tấp nập từng đàn trâu được lừa bơi về theo thuyền, cả thuyền lợn, cả

thuyền trâu cau, thuyền rượu báng. Tiếng trống âm vang và đình liệu đốt thâu đêm.

Giả điều như ngàn ấy đám hội ven sông gộp lại cũng chưa thể linh đình bằng đám cưới chàng Chử nàng Dong.

Đến một hôm thông thả, chàng Chử gọi trai gái các bến lại, nói:

- Hôm trước, đã hẹn khi có gió xuôi thì cùng nhau ra cửa sông.

Đám người reo lên:

- A ha, gió đã lên rồi đây.

- Phải, đã có gió xuôi rồi, đi thôi.

Đoàn thuyền rời bến, chi chít nhiều không đếm xuể. Đám trai, đám gái hơn hớn thoăn thoắt tay chèo. Tiếng cồng, tiếng reo vang lừng trên bến dưới nước. Bao nhiêu các lão ông lão bà trên trăm tuổi đều ra bến, xuống tận mép nước. Chử đứng dưới sông ngậy ngất nhìn lên. Đã nghe bố mẹ kể ngày trước, ở bến quê này, cái hôm thuyền bố mẹ ngược, thật đông vui. Có lẽ bây giờ ta đi còn dinh dượng lớn lao hơn nữa cũng nên.

Đêm ấy, trăng sáng vằng vặc. Tiếng gió hay tiếng sóng lao xao mặt nước ánh trắng, không biết đâu chân nước chân trời. Mùi hoa cau, hoa lý trên bãi toả xuống ngan ngát quanh thuyền.

Chử hỏi nàng Dong:

- Trên sông này, mình đã từng xuôi đến đâu, ngược đến đâu?

Nàng Dong đáp:

- Mình hỏi chỉ khiến tôi luống thẹn mà thôi. Đã qua bao nhiêu bến, không đếm hết. Nhưng đi đến đâu, trông ra hai bên, vẫn chỉ thấy mặt nước, đám lau sậy, đám cây, đám bờ bãi xanh rì, rồi đi cả ngày vẫn thấy mặt cò đong nước tưởng không thể đến đâu hết được. Chưa biết chỗ mặt trăng lên bên kia ngấn nước thế nào đâu.

Chử cả cười:

- Thế thì vẫn chưa đi hết khúc bụng con sông Cái cỗi ta.

Các ngọn lũ đổ về, chỗ bồi lên chỗ trũng xuống. Lũ chảy xiết, lũ chảy hoãn ngoạm vào mãi xa kia, chèo ngang mấy ngày cũng chỉ thấy trời nắng, mặt nước nổi bọt như hoa nước nở. Mỗi độ nước lớn, con sông lại to rộng hơn, mở ra ngồn ngang đầm hồ, rong tằm, rong lông gà, rong mái chèo như mạng chằng mặt nước. Chưa đi qua được bụng sông Cái thật.

Ra khỏi cái bãi lầy nổi đến vùng đồng không. Phong tục ở bãi làm khoai nhiều hơn cấy lúa. Người bãi ngang vừa kiếm ăn trên nước vừa trồng khoai. Xuôi xuống nữa, gặp người nước đáy mới thuần nghề sông nước. Người miền cửa thì lưu lạc khắp cửa sông. Ở nơi nước trong nước lợ quần quýt nhau, cá không ăn một chỗ, người cũng phải theo cá. Đấy mới là ra đến khúc xa nhất sông Cái.

Trời rộng sông dài, biết thế nào cùng.

Nàng Dong im lặng, chăm chú. Mỗi lời Chử nói, làm cho nét mặt nàng Dong càng như rạn rỡ.

Chử khoát tay ra cửa khoang:

- Rồi thuyền ta đi vào đặng sau ngấn nước ánh trăng kia, như mình mong ước.

- Thuyền chúng ta đi...

Chử nói:

- Bố mẹ kể ông bảo rằng người đời hay chiến trận, các cỗi đua nhau dụng công làm thuyền dẻo gỗ tốt bọc da trâu phơi nắng, chẻ tre đan phên đỡ đạn. Lại tết cỏ bần kết thành áo lội nước, buộc lông ngỗng như vảy cá để bơi nổi mình. Riêng người cỗi ta xưa rày quen cỡi trần không mặc áo trận, chỉ vót tên, làm nỏ săn con thú con cá, lại kết bè bơi vào bãi sậy tìm tổ ong mật. Ngày ngày, lấy việc làm ăn xuôi ngược các bến làm vui. Chao ôi, biết thế là thành thói, mà thiên hạ ít ai nghĩ được thế.

Nàng Dong nói:

- Bao nhiêu người đương cùng vợ chồng mình quyết nổi được chí cha ông. Ánh trăng vàng rực vun lại rồi lại xô xao toả ra. Vẩy nước dát vàng dát bạc quanh thuyền giữa tiếng gió, tiếng sóng. Quãng sông dài dằng dặc, đoàn thuyền đi quãng mau quãng thưa. Tiếng hát và tiếng trống đồng âm vang, lung linh mặt nước ánh trăng.

Ai nhớ được đoàn thuyền vợ chồng Chử đã xuôi mấy vòng trăng rồi.

Chỉ biết, chẳng bao lâu, đã ra khỏi vùng đầm lầy hai bên. Dạo ấy đương độ hoa lau xám mờ chân trời, như làn mây đen mỏng cuối mùa mưa rào còn sót lại.

Thoắt thôi đã lại đi vào những cơn gió hiu hiu đưa con sóng lăn tăn nhón nhờ nước ngập lưng bụi sậy. Gặp đàn cò tôm, cò lửa, những con chim hoàng hôn cứ chập tối mới ra ăn. Chiều trước, dòng sông còn đỏ như son, tình sương hôm sau trông xa đã thấy con nước mướt mà xanh biếc.

Tiếng chim kêu lác đác ngoài mui bồng.

Ngẩng lên, thấy những đàn ngỗng trời thong thả bay vòng cánh cung từng hàng trắng phau ngang trời trong veo.

- Ngỗng trời đã trở về, trời sắp lạnh rồi.

- Minh ơi! Những con chim ấy bay về đâu?

- Ngỗng trời ra cửa sông.

- Đã sắp tới cửa sông chưa?

- Tiếng chim đương gọi nhau xuống thấp, e có khi sắp đến rồi.

Chợt nhìn mặt nước, thấy lờ mờ con sứa nước lợ xoè tròn như những cái tán nấm trắng lụm trôi lững đững.

Chử cười:

- Ô, sứa nước lợ! Chắc ta đương ra tới cửa sông rồi.

Nàng Dong ngẫm nghĩ, rồi đắm đắm nhìn trước mặt:

- Ngoài ấy có như các bến khác không?

Chử khoát tay lên, nói:

- Nghe ông đã kể người miền cửa, ngoài bãi ngang, người nước đày ở chỗ giáp ranh sông bể còn đông vui hơn trong đồng bãi. Lại có thuyền các cỗi ngoài đem các thứ hàng lạ tới. Có gì ngại đâu. Ở ngọn nước, lắm hôm mãi lật tảng đá tìm con cua hương, nhìn lên thấy con hổ đứng ngòi xem mình bắt cua. Lặn lội nơi hoang vu đến thế mà bố mẹ đã dựng nên làng nên chợ, rồi cày ruộng đào giếng, ở yên, trên đất dưới sông đi đâu cũng sống, nữa là đây một trời một nước êm đềm nhường này.

Nàng Dong nói:

- Vợ chồng ta cũng sẽ lập nên bến cửa, trên bãi dưới nước có chợ hôm chợ mai, cho đất nước thêm một cỗi.

Giữa lúc ấy, Chử quay mặt lại, quỳ xuống, chắp hai tay, cúi đầu, khe khẽ:

- Ông ơi! Chúng cháu đã đến tận nơi mặt sông mặt bể gặp nhau rồi.

Rồi Chử nói với nàng Dong:

- Mặt sông, mặt bể, mặt người... Bể Đông trước mặt vợ chồng ta kia.

Tiếng reo ở các thuyền dậy xuống mặt sóng.

Sông Cái! Sông Cái! Chử và nàng Dong đến đây đã giẫm chân lên đầu con Sông Cái.

Mai kia, trên cửa sông nhìn ra, nắng soi lên cát những bến bãi, chợ búa mọc như nấm. Thuyền bè ra vào phơi phới, nhiều không xiết kể. Hoa xoan tím ngát thơm say cả những người ngả gối làm nhà.

Đâu đâu rồi cũng kể về cuộc gặp gỡ lạ lùng của vợ chồng chàng Chử và câu chuyện làm nên sự tích này.

o o o

Ngày tháng nhanh nhanh như vòng bánh xe quay.

Một hôm, nàng Dong bảo Tàm:

- Công ơn bố mẹ như núi, làm người quên sao đành. Cậy em ngược về thưa với bố mẹ ta câu chuyện duyên trời của vợ chồng ta.

- Vâng.

- Rồi em lại ra đây.

Tàm trầm ngâm nhìn ra xa:

- Khi ấy, chắc cửa sông này đã nên bến nên chợ rồi.

Nàng Dong mỉm cười.

À Tàm lặn lội suốt mùa mưa mới ngược về đến.

Vua chủ quắc mắt:

- Mày ở đâu về?

Tàm lúng túng thưa:

- Vợ chồng nàng Dong...

Vua chủ nói:

- Người của ta lục tìm khắp các bến mà không thấy, là cơn có làm sao!

Rồi hỏi to:

- Bây giờ nàng Dong đâu?

Tàm còn chưa biết lựa lời thế nào.

Vua chủ quát như sấm:

- Ta bỏ mày xuống ngục đá. Cho đến bao giờ ta thấy mặt nàng Dong.

Tô Hoài

NHÀ CHỦ

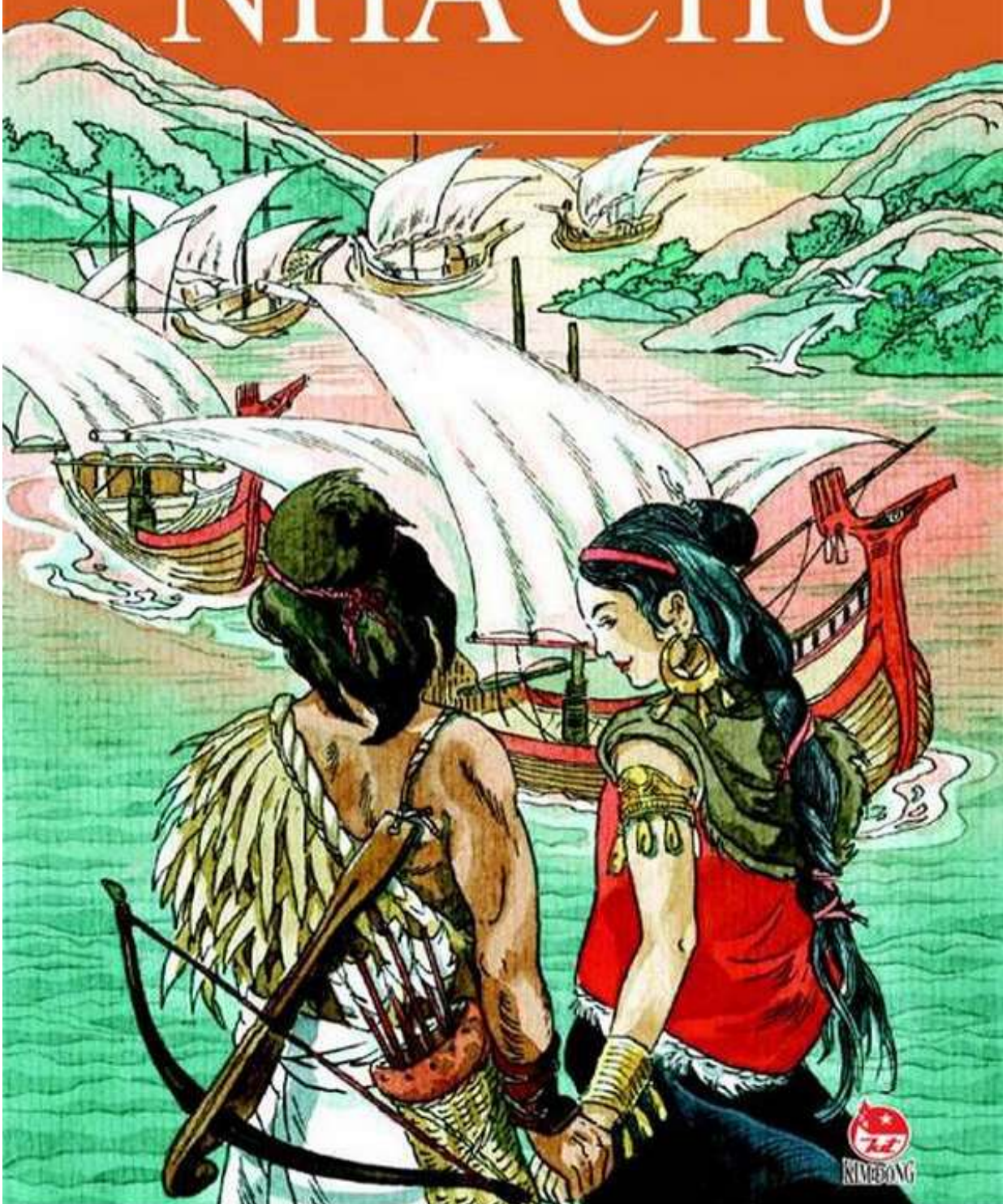


Table of Contents

[Bìa Sách](#)

[Nhà Chử - Tô Hoài](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)